

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX**



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX

Ngày 23 tháng 4 năm 2026

- 1 - CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ 2026
- THẺ LỆ BIỂU QUYẾT ĐHĐCĐ 2026
- 2 - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026
- 3 - BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
- 4 - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025
- 5 - TỜ TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2026
- 6 - TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025
- 7 - BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THỦ LAO HĐQT, BKS NĂM 2025
- 8 - TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN TRẢ LƯƠNG, THỦ LAO HĐQT, BKS NĂM 2026
- 9 - TT CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: ĐIỀU LỆ CÔNG TY, QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
- 9.1 - NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
- 9.2 - NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY
- 9.3 - NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
- 10 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
- 11 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
- 12 - DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT + BIÊN BẢN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX**



**1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
THỂ LỆ BIỂU QUYẾT**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX

Ngày 23 tháng 4 năm 2026

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	I. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông	
08h30	* Đón khách và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông	
	- Đón tiếp các Đại biểu mời - Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông / Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCD - Phát tài liệu cho cổ đông	Ban tổ chức
09h00	* Khai mạc Đại hội	
	- Khai mạc đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông / Đại diện cổ đông	
	- Giới thiệu Chủ tọa đại hội - Mời Chủ tọa điều hành phiên họp	Ban tổ chức
	- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Thư ký	Đoàn Chủ tọa
	- Thông qua chương trình Đại hội - Thể lệ biểu quyết - Thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử	Đoàn Chủ tọa
09h30	II. Các nội dung ĐHĐCD thảo luận, biểu quyết thông qua	
	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2026	Ông Phạm Minh Tâm - Chủ tịch HĐQT
	2. Báo cáo Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Ông Vũ Duy Hải - TV HĐQT, TGĐ
	3. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025 4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2026	Ông Đinh Viết Tiến - Trưởng BKS
	5. Báo cáo tài chính hợp nhất + BCTC riêng năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 6. Báo cáo Quyết toán trả lương, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2025	Ông Phạm Thành Công - UVHĐQT

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	7. Tờ trình Phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026	
	8. Tờ trình cập nhật, sửa đổi và bổ sung: Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT	Ông Trần Văn Kha - TV HĐQT
	9. Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội	Ông Phạm Minh Tâm - Chủ tịch HĐQT
	III. Kết thúc đại hội	
11h15	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết đại hội	Thư ký đại hội
11h40	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội	Đoàn Chủ tọa
11h50	- Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex.

Việc biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết để thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết theo các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (ĐHĐCĐ) được tiến hành theo thể lệ sau đây:

I. HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT:

1. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex bằng hình thức sử dụng **Phiếu biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ**.

2. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex, được phát cho Cổ đông/Đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Phiếu có các thông tin Cổ đông/Đại diện cổ đông, số điểm của Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

3. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần giải quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành
- Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành
- Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến

Mỗi Cổ đông / Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần ("**Tán thành**" hoặc "**Không tán thành**" hoặc "**Không có ý kiến**") đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4. Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính điểm:

- Một (01) cổ phần khi tham gia biểu quyết được tính bằng 01 điểm.
- Tổng số Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm tổ chức Đại hội là **115.000.000.000 VNĐ**, được chia thành **11.500.000** (Mười một triệu, năm trăm nghìn) cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tương ứng với **11.500.000** (Mười một triệu, năm trăm nghìn) điểm. Số điểm của một Cổ đông / Đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần đang sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện khi dự họp và biểu quyết trực tiếp tại ĐHĐCĐ.

II. NGUYÊN TẮC THÔNG QUA:

Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội được thông qua căn cứ vào điều 21 Điều lệ Công ty.

Trên đây là thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex. Kính trình Đại hội thông qua.

BAN TỔ CHỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX**



**2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Kính thưa các Quý vị đại biểu!

Thực hiện chức năng của Hội đồng quản trị quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex, thay mặt Hội đồng quản trị (HDQT), tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HDQT năm 2025:

I. Kết quả hoạt động của HDQT năm 2025

1. Đánh giá hoạt động của HDQT

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, năm 2025 là năm hoạt động đầu tiên nhiệm kỳ 2025-2030 của HDQT PCC-1 Group. HDQT với 07 thành viên được phân công chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm định hướng chiến lược trong SXKD, chỉ đạo Ban điều hành PCC-1 Group thực hiện các nghị quyết, các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, thẩm định và phê duyệt các dự án đầu tư phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật, đổi mới thiết bị công nghệ, các vấn đề nhân sự, việc sử dụng và quản lý của Công ty theo thẩm quyền của HDQT.

Tháng 10/2025, HDQT đã chốt quyền cổ đông chuẩn bị tổ chức đại hội cổ đông bất thường PCC-1 Group để lấy ý kiến của cổ đông về dự án Cổ Bi và dự án Thượng Thanh. Đến tháng 2/2026 đã tổ chức chính thức đại hội cổ đông bất thường và được đại hội thông qua tổng mức đầu tư 02 dự án Nhà ở xã hội sang đầu tư dự án Tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở tại số 157 Đức Giang, Phường Việt Hưng, TP Hà Nội và Dự án Xây dựng Nhà ở-liền kề thương mại Phố Xanh (Green Little Town) tại Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (nay là Xã Gia Lâm), TP Hà Nội.

HDQT và cụ thể là Chủ tịch HDQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HDQT, chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các phương án phù hợp, điều chỉnh các giải pháp cho hợp lý, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các yêu cầu quản lý trong công tác SXKD, công tác đầu tư, công tác tài chính kế toán để quản lý doanh nghiệp.

Chủ tịch HDQT đã phối hợp chặt chẽ với Trưởng Ban kiểm soát để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo PCC-1 Group thực hiện các mục tiêu của ĐHCĐ đề ra, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Chuẩn bị các kế hoạch và các tài liệu cho đại hội cổ đông, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 để trình DHCD phê duyệt.

Chủ tịch HĐQT đã tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ, đột xuất, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của HĐQT. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ Nghị quyết của đại hội cổ đông, nghị quyết của HĐQT đảm bảo cho Công ty phát triển đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội cổ đông đã đề ra.

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua ban hành 27 nghị quyết, 18 quyết định để phục vụ kế hoạch sản xuất của PCC-1 Group và các Công ty con. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đã phục vụ kịp thời các đề nghị, yêu cầu của SXKD trong năm kế hoạch 2025.

2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025 đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ TH25/ KH25 (%)
1	Doanh thu và TN khác	Tr đ	1.195.271	1.250.000	1.342.147	107
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr đ	35.374	36.000	37.499	104
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tr đ	26.500	28.500	29.500	104
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	15	15	15	100
5	Đầu tư	Tr đ			456.594	
	- Đầu tư hoạt động SXKD	Tr.đ	74.150	150.000	134.594	90
	- Đầu tư KD bất động sản	Tr.đ			322.000	

Các chỉ tiêu tài chính được thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

- Doanh thu năm 2025 đạt 1.342.147 triệu đồng đạt 107% so với kế hoạch đề ra, bằng 112% thực hiện năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 29.500 triệu đồng đạt 104% so với kế hoạch đề ra, bằng 111% so với thực hiện năm 2024.

- Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông 15%.

- Đầu tư hoạt động SXKD năm 2025 đạt 134.594 triệu đồng đạt 90% so với kế hoạch đề ra, bằng 182% so với thực hiện năm 2024.

3. Phân tích về thực hiện các chỉ tiêu của ĐHCĐ năm 2025 đề ra:

Trong chiến lược SXKD của PCC-1 Group hiện tại chúng ta tập trung vào 3 mảng chính: Hoạt động SXKD trong công tác sản xuất; Hoạt động SXKD trong công tác xây lắp; Hoạt động SXKD trong công tác đầu tư.

3.1. Phân tích hoạt động SXKD trong công tác sản xuất

PCC-1 Group tập trung mũi nhọn vào phát triển sản xuất bê tông cọc dự ứng lực và bê tông thương phẩm của Công ty Bê tông và xây lắp Petrolimex (PCC).

Từ tháng 5/2025 nhà máy cọc thứ hai của Công ty PCC tại Khoái Châu - Hưng Yên đã đưa vào hoạt động, ngày 20/10/2025 trạm bê tông Tân Hưng - Hưng Yên cũng đưa vào hoạt động.

Năm 2025, Công ty PCC có nhiều thuận lợi như: làn sóng đầu tư tại tỉnh Hưng Yên và các tỉnh lân cận được đầu tư mạnh mẽ, do đó với cơ sở vật chất SXKD của Công ty PCC có 2 nhà máy cọc bê tông dự ứng lực và 3 trạm bê tông thương phẩm đã đưa giá trị sản lượng năm 2025 Công ty PCC đạt 850 tỷ đồng.

- Bê tông thương phẩm đạt 416 tỷ đồng gồm giá trị của 3 trạm bê tông tại Khoái Châu - Hưng Yên, Thượng Thanh - Hà Nội, Tân Hưng - Hưng Yên.

- Sản xuất cọc bê tông dự ứng lực: Nhà máy cọc bê tông DUL cuối năm 2024 đầu năm 2025 được nâng cấp cải tạo dây chuyền công nghệ nên đã nâng công suất bình quân từ 2.200md cọc/ngày/đêm lên ≈ 3.000 md cọc/ngày/đêm. Nhà máy cọc thứ 2 được đầu tư dây chuyền công nghệ mới và được đưa vào khai thác sản xuất từ tháng 5/2025 nâng giá trị sản lượng/ngày đêm được nâng cao hơn nhà máy 1 với công suất bình quân ≈ 4.000 md cọc/ngày/đêm.

Tổng hợp kết quả SXKD năm 2025 Công ty bê tông đạt được như sau:

- Giá trị sản lượng: 851 tỷ đồng (cọc BT DUL: 432 tỷ đồng; BT thương phẩm: 416 tỷ đồng, Dịch vụ khác: 3 tỷ đồng)
- Doanh thu: 777 tỷ đồng

Phân tích: Với sự chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, cùng với sự cố gắng quyết tâm của Ban điều hành Công ty Bê tông, với tiến độ 5 tháng đã đầu tư và lắp đặt xong nhà máy cọc thứ 2 và trong 7 tháng còn lại năm 2025 nhà máy cọc thứ 2 đã đạt sản lượng 210 tỷ đồng góp phần nâng cao sản lượng cho PCC đề ra kế hoạch 2025 là 600 tỷ đồng và tổng sản lượng bê tông đạt 850 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra 141%.

3.2. Phân tích chỉ tiêu SXKD trong công tác xây lắp của Công ty mẹ (mảng xây lắp & sản xuất cơ khí, sản xuất gỗ nhựa, bãi đỗ xe tự động)

Năm 2025 tình hình SXKD xây lắp của PCC-1 Group gặp nhiều khó khăn:

- Giá nguyên vật liệu (thép, cát, xi măng, đất san nền...) tăng cao và khan hiếm nguồn cung. Do cả nước có rất nhiều dự án nên các mỏ khai thác đều vượt

công suất nhưng vẫn không cung cấp đủ vật tư cho các dự án. Các mỏ vật liệu xây dựng được chấn chỉnh trong công tác khai thác, công tác môi trường do đó giá cát, đá, đất san nền... cũng bị đẩy giá lên cao. Các dự án đã đấu thầu và thắng thầu của PCC-1 Group vì thế khi thi công bị trượt giá gây ra nhiều khó khăn trong công tác điều hành.

- Các hiện tượng thời tiết cực đoan tại Việt Nam gây gián đoạn trực tiếp đến quá trình thi công. Thời tiết năm 2025 mưa rất nhiều ở các tỉnh phía Bắc và miền Trung, đây cũng là ảnh hưởng gây khó khăn trong việc thực hiện tiến độ thi công trên các công trường: Các công trường phải chờ đợi ngừng thi công dài ngày do trời mưa không thể thi công được.

- Các dự án về Bất động sản của Vinhomes triển khai nhiều nơi do đó thu hút lực lượng lao động họ đưa ra chính sách tăng đơn giá nhân công rất cao để thu hút lao động do đó đẩy thị trường lao động thuê nhân công khó khăn cho các dự án đã chốt đơn giá nhân công khi đấu thầu.

Mặc dù có rất nhiều khó khăn trong năm 2025 về thời tiết, vật tư, nhân lực... nhưng Ban lãnh đạo PCC-1 Group đã nỗ lực quyết tâm để chỉ đạo thực hiện các hợp đồng xây dựng đã ký để thu hồi vốn.

Trong năm 2024-2025, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã trúng 09 gói thầu trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc - Nam và đã tin tưởng giao cho PCC-1 Group thi công 05 cặp Trạm dừng nghỉ trên đường cao tốc, 04 cặp trạm còn lại thi công toàn bộ hạng mục Trạm cấp phát nhiên liệu và hết năm 2025 PCC-1 Group đã nỗ lực thi công vượt qua nhiều khó khăn đưa Dự án đầu tư xây dựng và vận hành Trạm dừng nghỉ Km329+700 thuộc Dự án thành phần Mai Sơn - Quốc lộ 45 trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông (tại Thanh Hoá) vào bàn giao sử dụng các hạng mục thiết yếu theo yêu cầu của Cục đường bộ. Qua 2 tháng sử dụng công trình đã mang lại hiệu quả cao cho Tập đoàn xăng dầu Việt Nam. Các trạm dừng nghỉ khác tại địa phận tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Quảng Ngãi... mặc dù hợp đồng chính thức chưa được ký kết nhưng PCC-1 Group đã nỗ lực chỉ đạo các công trường vượt qua nhiều khó khăn về tiền vốn, thời tiết mưa bão để đảm bảo các yêu cầu đề ra của Cục đường bộ Việt Nam và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Các Công ty về Gỗ nhựa, PNT đã có nhiều cố gắng tuy nhiên hiệu quả sản xuất chưa cao cần phải có nhiều sự thay đổi trong bộ máy quản lý.

3.3. Phân tích mảng SXKD về công tác đầu tư (đầu tư sản xuất & đầu tư Bất động sản)

*** Đối với Công ty bê tông:**

Thực hiện chủ trương đầu tư vào sản xuất để hỗ trợ cho mảng sản xuất xây lắp có nhiều khó khăn cuối năm 2024, đầu năm 2025 dưới sự chỉ đạo thống nhất của Hội đồng quản trị PCC-1 Group và HĐQT Công ty bê tông Ban điều hành

Công ty bê tông đã quyết tâm và nỗ lực chỉ đạo công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị với giá trị đầu tư kinh phí cho xây lắp và thiết bị là 128 tỷ đồng nhà máy đã được đưa vào hoạt động từ tháng 5/2025.

Song song với việc phát triển về nhà máy bê tông cọc dự ứng lực PCC trong năm 2025 cũng đã thuê đất để đầu tư 6,8 tỷ cho trạm bê tông tại Tân Hưng - Hưng Yên để nâng cao giá trị sản lượng cho Công ty bê tông.

*** Công tác đầu tư Bất động sản năm 2025**

Cuối năm 2025, HĐQT PCC-1 Group đã chuẩn bị tổ chức đại hội cổ đông bất thường, đến tháng 02/2026 đã tổ chức đề xin ý kiến cổ đông về các dự án và được thông qua như sau:

- Chuyển đổi đầu tư dự án Nhà ở xã hội (Nghị quyết số 01/2023/XL1-ĐHĐCD-NQ) sang đầu tư dự án Tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở và thông qua tổng mức đầu tư dự án số 157 Đức Giang, P. Việt Hưng, TP Hà Nội.

- Tổng mức đầu tư Dự án Xây dựng Nhà ở liền kề thương mại Phố Xanh (Green Little Town) tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (nay là xã Gia Lâm), TP Hà Nội.

Năm 2025 dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Ban điều hành PCC-1 Group đã chỉ đạo xây dựng cơ bản xong phần thô của 20 căn nhà thấp tầng tại dự án Xây dựng Nhà ở liền kề thương mại Phố Xanh tại xã Cổ Bi. Năm 2026 sẽ thi công xong phần hoàn thiện và khi các thủ tục bán nhà cho khách hàng hoàn thành sẽ mang lại lợi nhuận tốt cho PCC-1 Group.

Tổng hợp phân tích về 3 mảng SXKD chính của PCC-1 Group: Sản xuất - Xây lắp - Đầu tư sản xuất và Đầu tư Bất động sản đã thể hiện trong năm 2025: PCC-1 Group giành được nhiều thắng lợi trong công tác đầu tư cho sản xuất. Chính việc đầu tư cho sản xuất bê tông cọc dự ứng lực và bê tông thương phẩm đã nâng cao giá trị sản lượng và doanh thu thực hiện vượt tỷ lệ cao với sản lượng và doanh thu mảng xây lắp. Công tác sản xuất đã hỗ trợ cho các khó khăn của mảng xây lắp.

II. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026

Qua gần 25 năm chuyển đổi từ mô hình doanh nghiệp nhà nước sang mô hình công ty cổ phần, PCC-1 Group đã từng bước ổn định và phát triển. Doanh thu từ những năm đầu cổ phần hóa có 30 tỷ tới năm 2025 doanh thu đã đạt 1.342 tỷ đồng, cổ tức của cổ đông trả ổn định hàng năm ở mức 15%, vốn của doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển.

PCC-1 Group đã đầu tư nhiều nhà máy sản xuất như công ty bê tông đã mang lại hiệu quả thiết thực cho PCC-1 Group. Hiện doanh thu của công ty bê tông đã vượt cao hơn doanh thu của sản xuất chính là mảng xây lắp và sản xuất cơ khí... Từ những chiến lược ban đầu của HĐQT là: công xưởng hóa xây lắp, chiến

lược đầu tư cho sản xuất hỗ trợ cho kinh doanh xây lắp, chiến lược khai thác triệt để các quỹ đất của PCC-1 Group cho kinh doanh bất động sản cho tới nay đã hình thành 3 mảng SXKD chính của PCC-1 Group là: Xây lắp, Sản xuất, Đầu tư kinh doanh bất động sản.

1. Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	1.857.968	2.000.000
2	Doanh thu và thu nhập khác (Hợp nhất)	Tr.đ	1.342.147	1.500.000
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr.đ	37.499	100.000
	- Hoạt động SXKD	Tr.đ	37.499	40.000
	- Kinh doanh bất động sản	Tr.đ		60.000
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tr.đ	29.500	80.000
	- Hoạt động SXKD	Tr.đ	29.500	32.000
	- Kinh doanh bất động sản	Tr.đ		48.000
5	Trả cổ tức (trên VDL 115 tỷ đồng)	%	15	15
6	Đầu tư	Tr.đ	456.594	100.000
	- Đầu tư hoạt động SXKD	Tr.đ	134.594	40.000
	- Đầu tư kinh doanh bất động sản	Tr.đ	322.000	60.000

2. Phân tích về điều kiện hoạt động SXKD năm 2026

2.1. Mảng kinh doanh sản xuất (PCC)

Năm 2026 mảng kinh doanh sản xuất là sản xuất bê tông cọc dự ứng lực và bê tông thương phẩm. Năm 2025 đầu năm 2026 và dự kiến trong cả năm 2026 sản xuất bê tông cọc dự ứng lực và bê tông thương phẩm vẫn còn có nhiều thuận lợi. Hiện tại 02 nhà máy cọc dự ứng lực công suất trung bình đã đạt trên 3.500m cọc/ngày đêm. Trạm bê tông Thượng Thanh đã phải tháo dỡ đang di chuyển đến khu đất thuê mới tại chân cầu Ngọc Hồi sẽ đi vào sản xuất sau 30 ngày cả tháo dỡ và lắp đặt do đó trong các quý đầu năm vẫn duy trì sản lượng của bê tông thương phẩm của cả 3 trạm.

Trong kế hoạch năm 2026 Công ty bê tông sẽ tìm kiếm mặt bằng mới để mở thêm trạm bê tông thương phẩm thứ 4. Từ kế hoạch đó Công ty PCC dự kiến kế hoạch năm 2026 như sau:

- Giá trị sản lượng kế hoạch 2026: 1.000 tỷ đồng
- Doanh thu và thu nhập khác kế hoạch 2026: 850 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch 2026: 31 tỷ đồng

2.2. Mạng kinh doanh xây lắp và chế tạo cơ khí (Công ty mẹ, TPS, Sài Gòn, Hà Nội, Gỗ nhựa, PNT)

Năm 2026 mạng xây lắp có thuận lợi với kế hoạch nhận thầu của các trạm dừng nghỉ ước khoảng 700 tỷ đồng cùng với các dự án dự kiến sẽ nhận thầu tiếp khoảng 500 tỷ đồng. Do đó kế hoạch năm 2026 mạng xây lắp dự kiến như sau:

- Giá trị sản lượng kế hoạch 2026: 1.000 tỷ đồng
- Doanh thu và thu nhập khác kế hoạch 2026: 850 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch 2026: 24 tỷ đồng

2.3. Mạng đầu tư bất động sản: dự án Cổ Bi và dự án Thượng Thanh

- Dự án Cổ Bi: năm 2026 sẽ được hoàn thiện và đưa vào bán hàng đem lại lợi nhuận cho PCC-1 Group dự kiến khoảng 58 tỷ đồng.

- Dự án 157 Đức Giang - Hà Nội: năm 2026 triển khai xin phép thành phố cấp chủ trương đầu tư tiếp theo, kế hoạch quý II năm 2026 tiến hành xong thủ tục thiết kế kỹ thuật và tiếp tục triển khai các thủ tục đầu tư để dự án có thể khởi công vào quý IV năm 2026 với thiết kế tòa nhà chung cư và văn phòng 23 tầng.

Tóm lại: 03 mạng kinh doanh chính của PCC-1 Group là: Sản xuất - Xây lắp - Đầu tư bất động sản: với những thuận lợi, khó khăn phân tích ở phía trên tuy nhiên với những kinh nghiệm trong điều hành của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực quyết tâm đoàn kết nhất trí của Ban điều hành, sự cố gắng không mệt mỏi của toàn thể cán bộ công nhân viên trong PCC-1 Group và hơn nữa với sự động viên tin tưởng của quý vị cổ đông, chúng tôi tin rằng năm 2026 PCC-1 Group sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế sẽ đề ra của đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu, trên đây là báo cáo việc chỉ đạo thực hiện SXKD năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex và một số dự kiến đề ra trong kế hoạch SXKD năm 2026 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn hội nghị!

**TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Tâm



Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)**

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex.
- Căn cứ tình hình thực tế thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex và các Công ty thành viên.

Tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group) báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025:

1. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ
1	Giá trị nhận thầu	Tr đ	1.500.000	2.667.539	178%
2	Doanh thu và TN khác	Tr đ	1.250.000	1.342.147	107%
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr đ	36.000	37.499	104%
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tr đ	28.500	29.500	104%
5	Trả cổ tức (trên VDL 115 tỷ)	%	15	15	100%
6	Giá trị đầu tư	Tr đ		456.594	
	- Đầu tư cho hoạt động SXKD	Tr.đ	150.000	134.594	90%
	- Đầu tư kinh doanh bất động sản	Tr.đ		322.000	

2. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2025:

Năm 2025 cũng là năm kinh tế thế giới đầy biến động do chính sách thuế quan của Mỹ áp dụng đối với nhiều nền kinh tế trên thế giới, những tác động từ chính sách thuế quan mới của Mỹ được dự báo sẽ tạo ra nhiều thách thức lớn đối với nền kinh tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Do đó sẽ ảnh hưởng trực tiếp

đến các doanh nghiệp của Việt Nam, các doanh nghiệp phải nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm chi phí, quản lý chặt chẽ để đáp ứng được những thay đổi của thị trường.

Trong năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng trong nước gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao do nhiều yếu tố, bao gồm nhu cầu xây dựng tăng, nguồn cung hạn chế, Nhà nước siết chặt quản lý đối với tài nguyên... dẫn đến giá vật liệu xây dựng tăng cao như: cát san nền, đất san nền, cát vàng, cát xây trát các loại tăng gấp đôi so với đầu năm, các vật liệu khác như: gạch xây, đá các loại, xi măng, bê tông, sắt thép... đều tăng cao, đơn giá thuê nhân công tăng cao, đẩy giá thành tăng theo. Nhưng do một số công trình đã ký hợp đồng từ trước Chủ đầu tư ép tiến độ hoàn thành và không hỗ trợ nhà thầu các chi phí phát sinh về giá, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của nhà thầu giảm rất nhiều, có những công trình lỗ nhưng vẫn phải triển khai.

Một số công trình, dự án có tính chất nhà nước đầu tư công, các hồ sơ phê duyệt Tổng mức đầu tư vẫn áp dụng giá vật liệu theo thông báo giá (giá thấp hơn rất nhiều so với giá thị trường và không theo sát được giá thị trường) khi tham gia nhận thầu và triển khai hiệu quả sản xuất kinh doanh sẽ giảm đi nhiều.

Trong nửa cuối năm 2025 khi các dự án đầu tư bùng nổ trên cả nước, rất nhiều dự án đầu tư được triển khai như dự án đầu tư khu đô thị, khu công nghiệp... thu hút một lượng lớn lao động về xây dựng, về cơ khí... dẫn đến khó thuê nhân công, đơn giá thuê nhân công trực tiếp ở các công trình được đẩy lên rất cao gây ảnh hưởng đến tiến độ cũng như hiệu quả kinh tế.

Nhà máy cơ khí phía Nam của Công ty tại Nhà Bè - TP Hồ Chí Minh phải di chuyển ra khỏi khu vực gây ra rất nhiều khó khăn cho Công ty khi tham gia đấu thầu, chào giá, nhận thầu ở khu vực phía Nam. Vì thông thường khi tham gia nhận thầu các công trình, dự án lớn, Chủ đầu tư thường đi kiểm tra năng lực của nhà máy mới quyết định đơn vị trúng thầu. Hiện nay Công ty đang phải thuê đất và xưởng tại Long Thành - Đồng Nai với diện tích khoảng 1.500m² để gia công bán thành phẩm các công trình tại khu vực phía Nam. Đây cũng là một phần làm giảm giá trị doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn SXKD trong năm 2025 nhưng dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT với nhiều giải pháp cụ thể chi tiết, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty mẹ và ban điều hành các Công ty thành viên đã nỗ lực cố gắng để vượt lên những khó khăn, thách thức tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Giá trị sản lượng thực hiện của từng đơn vị:

TT	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ thực hiện/KH
1	PCC-1 Group + Hà Nội	650.000	718.906	109%
2	Công ty Bê tông	750.000	1.009.342	135%
3	Công ty PCC-1 Sài Gòn	35.000	47.760	135%
4	Công ty PCC-1 TPS	27.000	44.598	149%
5	Công ty PNT	15.000	2.400	16%
6	Công ty Gỗ nhựa	50.000	47.515	95%
	Tổng cộng	1.537.000	1.870.521	122%

3. Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2025:

3.1. Đối với Công ty mẹ PCC-1 Group:

- Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, ban điều hành Công ty PCC-1 Group đã tập trung triển khai dứt điểm một số dự án lớn chuyển tiếp từ năm 2024 sang như: Kho xăng dầu hải quân vùng 4, Phân kho 85/ Kho 182/Cục xăng dầu, Kho 190/cục xăng dầu, Hòa Phát Dung Quất...

- Bám sát vào kế hoạch đầu tư của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam năm 2025 và thông tin trên báo đấu thầu để nắm bắt được các công trình, để tham gia đấu thầu các công trình, các dự án phù hợp, nâng cao doanh thu, lợi nhuận cũng như công ăn việc làm cho cán bộ công nhân, đặc biệt tìm kiếm các công trình trong khu vực phía Nam để nâng cao nguồn việc cho PCC-1 Sài Gòn.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, chào giá để ký các hợp đồng với các Công ty tư nhân, Công ty cổ phần ngoài ngành để nâng cao doanh thu, sản lượng, lợi nhuận và giữ ổn định trả cổ tức hàng năm cho cổ đông. Hiện nay các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân đang đầu tư nhiều dự án về kho chứa Hoá chất ở Việt Nam, nắm bắt được nhu cầu của Chủ đầu tư Chủ tịch HĐQT đã có những chỉ đạo sát sao để ban điều hành tiếp cận quảng cáo, chào giá, bám sát kế hoạch và nhận thầu để mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về quản lý dự án để nâng cao năng lực, kinh nghiệm cho đội ngũ kỹ thuật trong công tác quản lý dự án xây dựng. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo: về kiến thức kỹ thuật thi công, công tác đấu thầu, nghiệp vụ kế toán cho các phòng ban liên quan... để nâng cao trình độ của cán bộ, nhân viên trong toàn công ty. Ngoài ra còn tăng cường đào tạo công nhân đặc biệt là công nhân gái, hàn.

- Tăng cường chỉ đạo quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình để thu hồi vốn đặc biệt là các công trình, dự án lớn tiến độ thi công kéo dài. Phân giao cho từng cán bộ chuyên quản trong công tác theo dõi làm hồ sơ nghiệm thu các công trình, thường xuyên họp và có các giải pháp để giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong quá trình nghiệm thu, quyết toán, kịp thời thu hồi vốn cho Công ty, từ đó mang lại hiệu quả kinh doanh cho công trình.

- Thực hiện tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác khoán quản và theo dõi khoán quản kịp thời khi triển khai thi công. Có kế hoạch thi công, tiến độ thi công cụ thể để theo dõi và quản lý tiến độ cũng như quản lý chi phí sát với tiến độ thi công. Tiếp tục đổi mới công nghệ trong thi công xây lắp và trong công tác sản xuất tại nhà máy bằng đầu tư máy móc thiết bị mới, ưu việt để phục vụ thi công, đầu tư máy hàn tự động trên công trường để thay thế thợ hàn bậc cao hiện đang rất khan hiếm trên thị trường. Đầu tư robot hàn để phục vụ sản xuất tại nhà máy, đầu tư thiết bị gá hàn tự động, phun sơn tự động... để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm và giữ ổn định cho xây lắp là ngành nghề chính của Công ty.

3.2. Đối với Công ty TNHH Bê tông và xây lắp Petrolimex (PCC):

- Công ty bê tông là Công ty chủ lực trong các Công ty thành viên của PCC1 Group dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT Công ty cũng là chủ tịch HĐQT PCC.

Trong năm vừa qua Công ty đầu tư thêm dây chuyền coker ứng lực giai đoạn 2 giá trị đầu tư khoảng 122 tỷ đồng và đi vào hoạt động từ đầu tháng 5/2025 đã mang lại sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cao cho Công ty, đóng góp phần lớn vào giá trị doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty mẹ. Giá trị sản lượng năm 2025: 1.009 tỷ đồng tăng hơn 2 lần so với năm 2024, doanh thu đạt 776 tỷ đồng tăng 1.67 lần so với năm 2024, qua đó có thể nhận thấy tốc độ phát triển nhanh của Công ty Bê tông.

- Hiện nay thị trường coker đang khan hiếm, nhu cầu coker cho các khu công nghiệp, khu đô thị đang cần rất nhiều, thị trường coker chưa đủ đáp ứng, do đó Bê tông cần nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất, cải tiến nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm để đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Trong năm 2025 Công ty bê tông cũng đã đầu tư Trạm trộn bê tông thương phẩm tại khu vực Tân Hưng - Hưng Yên với giá trị đầu tư 6.8 tỷ đồng chưa bao gồm đất và xe chuyên dụng và đi vào hoạt động từ tháng 11/2025 đã mang lại doanh thu lợi nhuận cho Công ty năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Cuối năm 2025 trạm bê tông Đức Giang phải dừng hoạt động và di chuyển theo chỉ đạo của TP Hà Nội. Hiện nay Chủ tịch HĐQT Công ty đang chỉ đạo ban điều hành PCC đầu tư xây dựng trạm mới tại Văn Giang, Hưng Yên và tiếp tục tìm kiếm vị trí đất có đủ cơ sở pháp lý để đầu tư phát triển các trạm trộn bê tông thương phẩm khu vực Hà Nội, Hưng Yên và các tỉnh lân cận để nâng cao doanh thu cũng như lợi nhuận cho công ty bê tông và công ty mẹ.

- Công ty Bê tông cần tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất, bổ sung nguồn nhân lực quản lý, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và tiếp thị sản phẩm. Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, kinh doanh bê tông thương phẩm, các hợp đồng bán bê tông thương phẩm cần có điều khoản rõ ràng để thuận lợi khi thu hồi công nợ. Tăng cường công tác thu hồi công nợ khi bán bê tông thương

phẩm, có các giải pháp quyết liệt, phù hợp khi thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi.

3.3. Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn:

- PCC-1 Sài Gòn đã thuê xưởng tại Long Thành và di chuyển một số máy móc thiết bị chính cho việc gia công bán thành phẩm cơ khí bể chứa, đường ống, kết cấu thép cho các dự án, công trình tại khu vực từ Bình Định trở vào và khu vực phía Nam. Hiện nay xưởng đã hoạt động ổn định tuy nhiên mặt bằng diện tích xưởng vẫn nhỏ, chưa đáp ứng hết các công việc của PCC-1 SG.

- PCC-1 Sài Gòn cũng tập trung để triển khai dứt điểm một số dự án chuyển tiếp như: Kho xăng dầu Hải quân vùng 4, Kho Kiểm Ngư. Ngoài ra PCC-1 Sài Gòn đã tập trung thi công cải tạo công nghệ kho Vân Phong, thi công phần cơ khí của cửa hang 34 Phú Khánh và tập trung triển khai gia công bể 2 lớp và kết cấu thép các nhà tại 4 cặp trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc Nam. Triển khai một số hợp đồng PCC-1 Sài Gòn ký trực tiếp với đối tác tại Nhà Bè và khu vực phía Nam để nâng cao doanh thu, lợi nhuận và công ăn việc làm cho công nhân.

3.4. Công ty TNHH MTV PCC-1 TPS

Công việc của PCC-1 TPS năm 2025 luôn ổn định với nguồn việc của Công ty mẹ, Công ty bê tông và một phần chủ động của TPS, bám sát và phát triển thị trường truyền thống bồn bể, kết cấu thép, đường ống công nghệ, các thiết bị phi tiêu chuẩn...

Năm 2025 khi công ty mẹ ký hợp đồng 9 cặp trạm dừng nghỉ trên cao tốc Bắc Nam, TPS đã được giao gia công, sản xuất bán thành phẩm, thành phẩm của 5 cặp trạm và bồn 2 lớp của 5 cặp trạm với khối lượng công việc rất lớn triển khai trong suốt nửa cuối năm 2025. Ngoài ra Công ty TPS cũng được giao gia công, sản xuất bán thành phẩm, thành phẩm các kho xăng dầu tại Phú Thuy, tại Cổ Nhuế, kho nhựa đường Cửa Lò...

3.5. Công ty Gỗ nhựa PCC-1:

- Tiếp tục mở rộng thị trường, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng đặc biệt là cán bộ Marketing bán hàng, tuyển dụng thợ đứng máy và công nhân. Tăng cường công tác quảng cáo, bán hàng online trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Zalo, Facebook... nhằm tìm kiếm được nguồn việc cho Công ty, nâng cao giá trị doanh thu, lợi nhuận.

- Rà soát lại toàn bộ các chi phí đầu vào như: chi phí vật tư, chi phí nhân công, chi phí máy, chi phí chung và đặc biệt là chi phí vật tư đầu vào để có các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Xây dựng định mức áp dụng cho từng sản phẩm của nhà máy để theo dõi và quản lý phù hợp.

- Tiết kiệm chi phí chung, chi phí SXKD, tìm nguồn cung ứng mới với giá thành hợp lý, tiếp tục cải tiến công nghệ để giảm giá thành sản phẩm.

3.6. Công ty PNT

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, có các giải pháp để triển khai công việc sau khi nhận thầu đúng theo tiến độ được giao, hiện nay công tác triển khai các dự án của PNT còn chậm và lúng túng, ngoài ra các thủ tục nội nghiệp như hồ sơ nghiệm thu, ghi chép nhật ký rất yếu, dẫn đến các công trình đều chậm tiến độ và bị phạt hợp đồng.

- Đẩy mạnh công tác dịch vụ sau bán hàng, kinh doanh phụ tùng thiết bị, dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng cho các dự án bãi đỗ xe nhằm nâng cao thương hiệu, uy tín của đơn vị.

- Chuẩn hóa thiết kế của các sản phẩm hiện có, nâng cao tính nhận diện thương hiệu của đơn vị, mở rộng phạm vi các sản phẩm công nghệ khác của bãi đỗ xe thông minh, tìm kiếm thêm các nhà cung cấp trong và ngoài nước để tăng khả năng đáp ứng với thị trường và xu hướng mới ở trong nước.

- Thực hiện đào tạo nội bộ, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, quản lý cho cán bộ công nhân viên đồng thời tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Qua thực tế sản xuất kinh doanh năm 2025, Tổng giám đốc PCC-1 Group Rút ra các bài học đạt và chưa đạt năm 2025 để đề ra kế hoạch sản lượng nhận thầu đạt vượt cao hơn trong năm 2026, tập trung đẩy mạnh doanh thu sản lượng của PCC1-Group, đó là:

II.1. Công ty mẹ PCC-1 Group, PCC-1 Hà Nội, PCC-1 Sài Gòn:

- PCC1 sẽ tiếp tục đầu tư nâng cao công nghệ thi công bồn bể ở công trường bằng máy hàn tự động đứng và ngang, thi công ống công nghệ bằng máy vát mép ống, máy hàn tự động. Đầu tư các trang thiết bị thi công chuyên ngành như kích thủy lực, cầu, bô sung máy đào, máy ủi...

- Tiếp tục đầu tư sản xuất các sản phẩm mới, công nghệ mới đặc biệt là công nghệ xanh, công nghệ sạch thân thiện môi trường, hệ thống xử lý nước thải ở các khu đô thị, khu công nghiệp, kho xăng dầu, hoá chất... để góp phần nâng cao doanh thu, lợi nhuận và trả cổ tức cho cổ đông.

- Bám sát kế hoạch đầu tư của Tập đoàn xăng dầu trong năm 2026 để lựa chọn các dự án phù hợp để tham gia đấu thầu, nhận thầu các công trình. Đẩy mạnh công tác tiếp thị chào giá nhận thầu các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để nâng cao doanh thu, lợi nhuận và có công ăn việc làm cho người lao động và giữ ổn định trả cổ tức hàng năm cho cổ đông.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền trong ban điều hành Công ty để nâng cao quyền, trách nhiệm của từng ông, bà trong ban điều hành trong giải quyết các công việc, nhiệm vụ được giao một cách quyết liệt, kịp thời, hiệu quả. Tăng

cường công tác quản lý doanh nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nâng cao chất lượng, trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, áp dụng các hình thức quản lý mới phù hợp với mô hình hoạt động hiện nay của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp trọng tâm là vai trò quản lý dự án các hợp đồng kinh tế, các phương án khoán quản chi tiết cụ thể và áp dụng tới các Công ty thành viên, Đội thi công. Tăng cường nỗ lực tối đa, quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình để thu hồi vốn. Thực hiện tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tiếp tục tuyển dụng cán bộ cao cấp có trình độ cho ban điều hành, cán bộ có năng lực cho các phòng ban công ty và thợ hàn, thợ gá lắp... cho nhà máy và các công trường. Thường xuyên tổ chức lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý, chuyên môn cho Ban điều hành, lãnh đạo các phòng ban của Công ty mẹ và Công ty con, cũng như đào tạo kỹ thuật cho cán bộ kỹ thuật trong toàn công ty, đào tạo nâng tay nghề thợ hàn, thợ gá.

- Trong thời gian tới Công ty sẽ đầu tư nhà máy cơ khí tại khu vực phía Nam để sớm ổn định cho cán bộ và công nhân làm việc tại khu vực phía Nam. Đầu tư máy móc thiết bị mới để cải tiến công nghệ gia công, sản xuất tại nhà máy phía Nam. Ngoài ra Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với PCC-1 Sài Gòn để tìm kiếm, chào giá, nhận thầu các dự án trong khu vực phía Nam và Nam Trung Bộ để PCC-1 Sài Gòn có đủ việc làm, PCC-1 SG cần cố gắng hơn nữa để hoàn thành được các nhiệm vụ được Công ty mẹ giao giao và sớm lấy lại được vị thế của PCC-1 Group trước đây tại khu vực phía Nam.

II.2. Công ty TNHH Bê tông và xây lắp Petrolimex (PCC)

- Tiếp tục tìm kiếm vị trí đất có đủ cơ sở pháp lý để đầu tư phát triển các trạm trộn bê tông thương phẩm khu vực Hà Nội, Hưng Yên và các tỉnh lân cận để nâng cao doanh thu cũng như lợi nhuận cho công ty bê tông và công ty mẹ.

- Cải tạo nâng công suất nhà máy cọc để đáp ứng được nhu cầu rất lớn hiện nay trên thị trường. Công ty Bê tông cần tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất, cải tiến quy trình, kiểm soát kỹ chất lượng sản phẩm đầu ra để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục bổ sung nguồn nhân lực quản lý, công nhân, thường xuyên đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và tiếp thị sản phẩm tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Tìm kiếm thị trường, nâng cao giá trị sản lượng về bán bê tông thương phẩm và cọc DUL đem lại doanh thu, lợi nhuận cho công ty đặc biệt là quảng cáo, tiếp thị bê tông thương phẩm. Cải tiến công nghệ sản xuất bê tông để nâng cao chất lượng bê tông thương phẩm đáp ứng được nhu cầu của các dự án lớn có yêu cầu chất lượng cao, tính chất phức tạp.

- Công ty cần tiếp tục nghiên cứu chế tạo bê tông định hình ứng dụng trong xây lắp của hàng xăng dầu, công trình công nghiệp, xây dựng dân dụng... đa

dạng hóa sản phẩm theo xu thế mới. Nghiên cứu về bê tông mác cao, mác siêu cao để tham gia cung cấp bê tông cho các dự án cầu cạn, nhằm nâng cao giá trị sản lượng về bê tông thương phẩm đem lại doanh thu và lợi nhuận cho PCC.

- Giải pháp tài chính đầu tư trang thiết bị nâng cao năng suất, năng lực sản xuất, cung cấp đáp ứng nhu cầu thị trường: Khuôn cọc, xe chở bê tông, xe chở xi măng có thể từ nguồn vay, thuê mua tài chính, nguồn vốn góp của doanh nghiệp, của cá nhân/ tập thể.

- Tăng cường công tác quản lý theo dõi về công nợ, đặc biệt là công nợ bê tông thương phẩm. Thường xuyên họp để đưa ra các giải pháp về thu hồi công nợ của bê tông kịp thời.

II.3. Công ty TNHH MTV PCC-1 TPS:

- Tiếp tục đầu tư cải tiến quy trình sản xuất của nhà máy sang hướng tự động hoá ở các khâu gá, hàn bồn nhỏ, thiết bị phi tiêu chuẩn, thiết bị bể... để giảm thiểu phụ thuộc vào nhân công. Đầu tư ro bột hàn, cải tiến quy trình hàn, phương án gá, hàn để áp dụng ro bột hàn, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác sản xuất bồn bể.

- Tập trung chủ yếu vào sản xuất bồn bể áp lực và bồn bể xăng dầu, gas, hoá chất... dùng máy móc công nghệ tiên tiến để công xưởng hóa xây lắp, áp dụng tự động hóa vào sản xuất tại nhà máy để giảm ảnh hưởng của con người. Có các giải pháp để nâng cao năng xuất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng thu nhập cho người lao động và cán bộ công nhân viên TPS.

- Thông qua tìm kiếm thị trường mới bám sát và phát triển thị trường truyền thống bồn bể, đường ống công nghệ, các thiết bị phi tiêu chuẩn, bồn áp lực... có cơ chế linh hoạt đối với khách hàng để thu hút công việc và tạo niềm tin với khách hàng để tăng doanh thu, sản lượng phần TPS nhận thầu (ngoài công việc PCC-1 Group giao thầu).

- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự cho bộ máy của TPS từ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đến công nhân, thường xuyên tổ chức lớp học đào tạo, hướng dẫn nâng cao tay nghề thợ gá, hàn... tại nhà máy để nâng cao tay nghề của thợ hàn. Rà soát định mức giá công, sản xuất tại nhà máy để có các biện pháp tối ưu hoá, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động để cải thiện thu nhập cho người lao động và nâng cao lợi nhuận cho TPS.

II.4. Công ty Gỗ nhựa PCC-1:

- Tiếp tục tuyển dụng cán bộ Marketing, cán bộ làm công tác thị trường, quảng cáo sản phẩm để tìm kiếm, chào giá, nhận thầu các sản phẩm của gỗ nhựa như: Cửa gỗ nhựa, tấm Foam, tấm trần, tấm tường... Bổ sung cán bộ kỹ thuật hiện trường, công nhân, thợ vận hành máy, thợ hoàn thiện cho tầng 2 của nhà máy. Hiện nay các dự án chung cư thu nhập thấp, nhà ở xã hội đang rất phát triển, do đó Công ty gỗ nhựa cần có các giải pháp cụ thể, quyết liệt mới đáp ứng được sự phát triển và cạnh tranh khốc liệt hiện nay của thị trường gỗ nhựa.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng các sản phẩm tại nhà máy, rà soát định mức nội bộ để có các giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, giám sát, kiểm soát kỹ chất lượng, xác định rõ trách nhiệm của từng người trong từng khâu để quy trách nhiệm khi sản phẩm lỗi, từ đó mới cải tiến được sản phẩm, khi sản phẩm ít lỗi mới tiết giảm được chi phí và đảm bảo được lợi nhuận của đơn hàng, hợp đồng ký với đối tác.

- Bán hàng online, công nghệ thông tin hỗ trợ quảng bá, facebook, zalo...

- Rà soát lại toàn bộ các chi phí đầu vào như: vật liệu chính, nhân công, máy, chi phí chung... tìm nguồn cung ứng vật liệu mới với giá thành hợp lý để giảm chi phí vật liệu, tiếp tục cải tiến công nghệ, áp dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất để giảm chi phí nhân công trực tiếp, gián tiếp và hạ giá thành sản phẩm.

- Mở rộng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, bổ sung nhân lực cán bộ kỹ thuật công nhân cho công tác sản xuất cửa nhôm kính, vách kính, các công việc hoàn thiện trên công trường để nâng cao giá trị doanh thu và lợi nhuận cho công ty. Ngoài ra nghiên cứu để có các giải pháp kinh doanh, thương mại bằng việc xuất nhập khẩu các sản phẩm trang thiết bị, máy móc của Trung Quốc.

II.5. Công ty PNT:

- Đẩy mạnh các kênh Marketing, chủ động tiếp cận nguồn khách hàng, tận dụng các mối quan hệ sẵn có của Công ty mẹ để phát triển kinh doanh, mở rộng lĩnh vực kinh doanh xoay quanh các sản phẩm về hệ thống bãi đỗ xe tự động.

- Ban lãnh đạo PNT cần rà soát kỹ hơn nữa trong công tác tính toán chào giá của PNT rút kinh nghiệm từ việc chào giá và triển khai các dự án trước đây để tránh việc lập đi lập lại các lỗi và sai sót trong quá trình chào giá. Quá trình triển khai các dự án của PNT hiện nay có nhiều hạn chế, trong thời gian tới Công ty mẹ sẽ có các phương án cụ thể để phối hợp chỉ đạo công tác triển khai thi công với PNT ngay từ đầu để tránh các rủi ro về pháp lý, sai sót về hồ sơ dẫn đến chậm thu hồi vốn, ảnh hưởng đến lợi nhuận của PNT.

- Bổ sung nguồn nhân sự chất lượng: Kỹ sư tự động hóa, điều khiển; kỹ sư cơ khí, nhân viên kinh doanh - marketing, đội ngũ kỹ thuật sau bán hàng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt trong công tác thi công hoàn thành các dự án, thực hiện công tác nghiệm thu, hoàn công, thanh quyết toán các công trình để thu hồi công nợ.

- Đẩy mạnh công tác dịch vụ sau bán hàng, kinh doanh phụ tùng thiết bị, dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng cho các dự án bãi đỗ xe nhằm nâng cao thương hiệu, uy tín của đơn vị.

- Thực hiện đào tạo nội bộ, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, quản lý cho cán bộ công nhân viên đồng thời tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

II.6. Về kế hoạch đầu tư bất động sản năm 2026:

*** Dự án Dự án Xây dựng Nhà ở liên kế thương mại Phố Xanh (Green Little Town) tại Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (nay là Xã Gia Lâm), TP Hà Nội:**

- Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua điều chỉnh Tổng mức đầu tư dự án: từ 541 tỷ đồng lên 1.861 tỷ đồng.

- Dự án đang vào giai đoạn hoàn thiện và bán hàng sẽ mang lại lợi nhuận cho Công ty hơn 250 tỷ đồng. Công ty đang lên phương án cụ thể để bán hàng sớm mang lại lợi nhuận cho Công ty, cổ tức cho cổ đông và có tiền để đầu tư các dự án tiếp theo trong thời gian tới.

*** Dự án đầu tư bất động sản tại 157 Đức Giang, phường Việt Hưng, TP Hà Nội:**

- Dự án Trung tâm thương mại, văn phòng nhà ở tại 157 Đức Giang, được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua chủ trương về việc chuyển đổi hình thức, quy mô và tổng mức đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội sang Tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở.

- Công ty đang tiến hành các thủ tục để được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án. Khi có đầy đủ thủ tục sẽ tiến hành triển khai dự án theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục phối hợp với đối tác để đẩy nhanh tiến độ làm thủ tục để được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở tại 157 Đức Giang. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt thiết kế của dự án, Khi có đầy đủ thủ tục sẽ tiến hành triển khai dự án theo quy định của pháp luật.

Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	1.857.968	2.000.000
2	Doanh thu và thu nhập khác (Hợp nhất)	Tr.đ	1.342.147	1.500.000
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr.đ	37.499	100.000
	- Hoạt động SXKD	Tr.đ	37.499	40.000
	- Kinh doanh bất động sản	Tr.đ		60.000
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tr.đ	29.500	80.000
	- Hoạt động SXKD	Tr.đ	29.500	32.000
	- Kinh doanh bất động sản	Tr.đ		48.000
5	Trả cổ tức	%	15	15
6	Đầu tư	Tr.đ	456.594	100.000
	- Đầu tư cho hoạt động SXKD	Tr.đ	134.594	40.000
	- Đầu tư kinh doanh bất động sản	Tr.đ	322.000	60.000

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Chúng tôi tin rằng dưới sự đoàn kết nhất trí của toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động trong toàn công ty và các công ty thành viên, sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị đặc biệt là chủ tịch HĐQT và sự ủng hộ của các quý vị cổ đông. Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex sẽ vượt qua mọi khó khăn để quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị khách quý, quý vị cổ đông: sức khỏe, hạnh phúc, bình an.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Duy Hải



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa: Các Quý Cổ đông/Đại diện Cổ đông và Quý vị đại biểu!

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định hiện hành; Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 Petrolimex (CTy) kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo của Ban kiểm soát với nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát CTy năm 2025 có đủ 03 Kiểm soát viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho Kiểm soát viên bằng văn bản số 003/2025/XL1-BKS ngày 12/5/2025.

2. Năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc trọng tâm chính sau đây:

- Xây dựng kế hoạch công tác của từng Kiểm soát viên Ban kiểm soát.
- Xây dựng và trình ĐHDCĐ Báo cáo của Ban kiểm soát và Tờ trình chọn CTy kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) của CTy năm 2025.
- Thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá về tình hình, kết quả SXKD và công tác quản trị doanh nghiệp năm 2025.
- Tham dự các cuộc họp và có ý kiến tham gia với HĐQT CTy.
- Tham gia một số buổi làm việc của Chủ tịch HĐQT tại CTy mẹ, CTy con.
- Thực hiện các công việc có liên quan khác của CTy.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ 04 phiên họp, các phiên họp này được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát CTy.

3. Tổng số tiền thù lao của các Kiểm soát viên Ban kiểm soát CTy năm 2025 là 403 triệu đồng. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên, Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ, quy chế, quy định hiện hành của CTy.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2025

1. Thẩm định BCTC năm 2025:

- BCTC riêng và BCTC hợp nhất của CTy năm 2025 được CTy TNHH Hằng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán, phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 30/03/2026.

- Ban kiểm soát thống nhất ý kiến của Kiểm toán viên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất của CTy năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính CTy tại thời điểm ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của BCTC riêng và BCTC hợp nhất của CTy năm 2025 tại Phụ lục kèm theo.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

- Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác hợp nhất: 1.342.147 triệu đồng, đạt 107% kế hoạch năm, bằng 112% thực hiện năm 2024.

- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 37.499 triệu đồng, đạt 104% kế hoạch năm, bằng 106% thực hiện năm 2024.

- Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 29.500 triệu đồng (trong đó: Lợi ích của CTy là 27.985 triệu đồng), đạt 104% kế hoạch năm, bằng 111% thực hiện năm 2024.

- Tỷ lệ chia cổ tức: 15%, đạt 100% kế hoạch năm, bằng 100% thực hiện năm 2024.

b) Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2025, đã trình bày cụ thể ở mục 2a nêu trên.

- Về các nội dung khác:

+ CTy đã thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 cho các quỹ, thưởng Ban quản lý điều hành và chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ CTy.

+ CTy đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Và trình ĐHĐCĐ về việc quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát CTy năm 2025.

+ HĐQT CTy đã thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về chọn CTy TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2025 theo quy định.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT CTy:

a) Kết quả tổ chức họp và ban hành nghị quyết của HĐQT CTy

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ trực tiếp và lấy phiếu ý kiến các thành viên HĐQT. Theo đó, đã ban hành 27 nghị quyết để thực hiện chức

năng chỉ đạo, định hướng hoạt động về công tác ĐHĐCĐ, tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, đầu tư, SXKD và quản trị doanh nghiệp.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT CTy

Năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện có kết quả rõ nét một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- HĐQT đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT tại Quyết định số 14-2025/XL1-HĐQT-QĐ ngày 30/5/2025. Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ CTy, HĐQT đã ban hành kịp thời các nghị quyết để chỉ đạo hoạt động SXKD. Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, quyết liệt, thực hiện giám sát thường xuyên đối với Ban Tổng giám đốc. Theo đó, có các giải pháp tích cực, phù hợp về tìm kiếm công việc làm; bố trí, sử dụng lao động, tiền vốn, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu cho SXKD; thực hiện làm thêm giờ, tăng năng suất lao động; chú trọng việc giải quyết hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 09/02/2026 để thông qua tổng mức đầu tư cho Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở liền kề thương mại phố xanh tại Cổ Bi xã Gia Lâm, Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở tại Đức Giang, phường Việt Hưng. Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở liền kề thương mại phố xanh, tổng giá trị đầu tư thực hiện dự án này trong năm 2025 là 321.304 triệu đồng.

- HĐQT đã thành lập Ban chỉ đạo tại Quyết định số 17/XL1-HĐQT-QĐ ngày 13/9/2025 để triển khai thực hiện rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp hơn với các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại CTy.

c) Đánh giá chung

- Việc thông báo mời họp HĐQT, chuẩn bị các tài liệu phục vụ phiên họp, lấy ý kiến các thành viên HĐQT, ban hành các nghị quyết của HĐQT được chú trọng thực hiện và đáp ứng yêu cầu.

- Về cơ bản, HĐQT CTy đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo Luật định, phù hợp với tình hình thực tế tại CTy. Các Nghị quyết của HĐQT CTy ban hành đã tuân thủ Điều lệ CTy, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định, quy chế quản trị nội bộ của CTy.

- Các nhiệm vụ trọng tâm chính trong năm 2025 đã được Chủ tịch HĐQT cùng với HĐQT CTy chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và mang lại kết quả rõ nét. Đặc biệt là việc hoàn thành đầu tư bổ sung, mở rộng dây chuyền 2 Nhà máy coker bê tông ly tâm dự ứng lực Petrolimex đưa nhanh vào sử dụng, sớm phát huy hiệu quả; thi công Trạm dừng nghỉ Thanh Hóa (đã được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đưa vào bán hàng tháng 01/2026) và 04 Trạm dừng nghỉ khác trên cao tốc Bắc - Nam (tại tỉnh Quảng Trị: 2, Quảng Ngãi: 1 và Gia Lai: 1).

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ điều hành khác:

- Ngay sau ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện bổ nhiệm Tổng giám đốc và bổ nhiệm lại các Phó tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ bằng văn bản số 285/XL1-PCNV BTGD ngày 02/6/2025 và phối hợp trong quá trình điều hành hoạt động SXKD. Tuy nhiên, công tác này cần chú ý hoàn thiện hơn để thực sự đáp ứng kịp yêu cầu đòi hỏi từ thực tiễn hoạt động SXKD.

- Một số cán bộ điều hành khác cần chú trọng sự phối hợp tích cực, thường xuyên, kịp thời và chủ động tổ chức thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao để phát huy tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc tiếp tục có giải pháp tích cực, đồng bộ, khả thi hơn để chỉ đạo thực hiện có kết quả rõ nét về hoạt động SXKD, lập BCTC...

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc:

- Hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng nghiệp vụ CTy trong quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định được chú trọng thực hiện.

- Ban kiểm soát thực hiện thông báo kịp thời cho HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ khác về phân công nhiệm vụ cho Kiểm soát viên, Kế hoạch công tác giám sát và tình hình, kết quả công tác giám sát đã thực hiện.

- Các phòng nghiệp vụ, đơn vị trong CTy có trách nhiệm cung cấp kịp thời các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát. Tuy nhiên, việc này cần được chú trọng thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ và có hiệu quả hơn.

III. KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2026

Để hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả, Ban kiểm soát có một số kiến nghị và phương hướng cho công tác giám sát năm 2026 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và thực tiễn hoạt động SXKD của CTy.

2. Tiếp tục thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá tình hình, kết quả SXKD; có giải pháp phù hợp để hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động SXKD tại CTy mẹ, CTy con.

3. Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn, tồn tại, bất cập trong hoạt động SXKD của CTy mẹ và từng CTy con. Theo đó, có giải pháp phù hợp để khắc phục dứt điểm.

4. Năm 2026, Ban kiểm soát tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác giám sát với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT CTy;
- Giám sát việc xây dựng, giao, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, khoán quản; chú trọng việc tiết giảm chi phí SXKD, gia tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả SXKD;
- Giám sát việc tiếp tục rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, ban hành các quy định quản trị nội bộ CTy;
- Giám sát việc thực hiện chế độ quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với người lao động, người quản lý CTy;
- Giám sát việc giải quyết những tồn tại, bất cập, vướng mắc trong hoạt động SXKD và một số nội dung khác trong quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ CTy./.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Đinh Việt Tiến

Phụ lục kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2025	
			BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	1.958.738	2.358.229
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.724.643	2.026.264
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	234.095	331.965
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	1.958.738	2.358.229
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	1.747.331	2.091.570
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	211.407	266.659
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	89,21	88,69
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	10,79	11,31
IV	Khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,27	1,22
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,73
V	Khả năng sinh lợi			
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	15.817	29.500
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn CSH)	%	7,42	11,26
3	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	1,07	1,62
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		2.433



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Xây lập 1 - Petrolimex

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn xây lập 1 Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 như sau:

I. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2025;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng yêu cầu của CTy về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

II. Đề xuất cụ thể về chọn Công ty kiểm toán độc lập

Căn cứ các tiêu thức nêu trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT CTy quyết định lựa chọn một trong các Công ty sau đây để kiểm toán BCTC năm 2025 cho CTy:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
4. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
5. Công ty TNHH và Tư vấn UHY.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt./.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Đinh Viết Tiến

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX**



- 6. TT PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
NĂM 2025**
- 7. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT,
BKS NĂM 2025**
- 8. TT PHƯƠNG ÁN TRẢ LƯƠNG, THÙ LAO
HĐQT, BKS NĂM 2026**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/ĐHĐCĐ-NQ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/4/2025.

- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty - Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2026 phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex, theo số liệu BCTC hợp nhất 2025, như sau:

TT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	23.785.921.968
2	Chia cổ tức 15%/VDL (115 tỷ x 15%)	17.250.000.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.696.921.968
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.189.000.000
5	Quỹ thưởng cho BQL điều hành	650.000.000

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM MINH TÂM



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc quyết toán trả lương, thù lao của các thành viên HĐQT
và trả lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị Quyết: 01/XL1-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex về việc thông qua Tờ trình phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo về việc quyết toán trả lương, thù lao của các thành viên HĐQT và trả lương, thù lao của các thành viên BKS năm 2025 như sau:

- | | |
|--|--|
| 1.1 Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) | : 1,5 lần tiền lương TGD |
| 1.2 Thành viên HĐQT (không chuyên trách) | : 20% tiền lương Chủ tịch |
| 1.3 Trưởng BKS (không chuyên trách) | : 30% tiền lương TGD |
| 1.4 Thành viên BKS (không chuyên trách) | : 40% tiền lương Trưởng BKS (không chuyên trách) |

- Trả lương, thù lao của các thành viên HĐQT thực hiện tính theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2025. Theo đó tổng trả lương, thù lao của HĐQT năm 2025 là 2.464.022.000 đồng.

- Trả lương, thù lao của các thành viên BKS thực hiện tính theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2025. Theo đó tổng trả lương, thù lao của BKS năm 2025 là 403.203.537 đồng.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM MINH TÂM



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT
và trả lương, thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát 2026

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex kính trình ĐHĐCĐ về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả lương, thù lao thành viên BKS năm 2026 như sau:

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS:

- 1.1 Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) : 1,5 lần tiền lương TGD
- 1.2 Thành viên HĐQT (không chuyên trách) : 20% tiền lương Chủ tịch
Trưởng BKS (không chuyên trách)
- 1.3 Kiểm soát viên BKS (không chuyên trách) : 40% tiền lương Trưởng BKS
(không chuyên trách)

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2026:

Giao HĐQT căn cứ kết quả hoạt động SXKD lập phương án tiền lương và thù lao HĐQT, BKS phù hợp kết quả hoạt động SXKD. Thực hiện tạm ứng hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ năm 2027 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM MINH TÂM

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX**



9. TT CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:

- ĐIỀU LỆ CÔNG TY**
- QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**
- QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

Hung Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung cập nhật, sửa đổi và bổ sung
Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT
Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76.2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 và thực tiễn quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex;

Hội đồng quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét và thông qua việc cập nhật và bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty hiện hành để phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn quản lý, điều hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex, cụ thể:

1. Phê duyệt việc cập nhật và bổ sung Điều lệ Công ty (nội dung cập nhật, bổ sung được in nghiêng).

2. Phê duyệt việc cập nhật và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (nội dung cập nhật và sửa đổi được in nghiêng).

3. Phê duyệt việc cập nhật và bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (nội dung cập nhật, bổ sung được in nghiêng).

(Dự thảo Điều lệ và các Quy chế đính kèm Tài liệu họp).

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM MINH TÂM

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX**



**9.1. DỰ THẢO
ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG
Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
(Xin ý kiến tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/04/2026)

I. Tổng quát: Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (PCC- 1 Group) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2021.

II. Căn cứ để sửa đổi, bổ sung:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76.2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Phù hợp với thực tiễn của PCC- 1 Group.

II. Các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung:

1. Các nội dung dự kiến cập nhật và bổ sung: *(nội dung cập nhật và bổ sung được in nghiêng)*.
2. Các nội dung khác: Còn phù hợp, không đề cập đến vẫn giữ nguyên như Điều lệ đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 27/4/2021.

III. Điều lệ dự kiến sửa đổi:

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do, căn cứ sửa đổi
	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group) được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 01/XL1-ĐHĐCĐ-NQ ngày 27 tháng 4 năm 2021.	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: /XL1-ĐHĐCĐ-NQ ngày 21 tháng 4 năm 2026.	
	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. “Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex” là nhóm công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, được gắn bó chặt chẽ với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, bao gồm:	Điều 1. Giải thích thuật ngữ Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. “Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex” là nhóm công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, được gắn bó chặt chẽ với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, bao gồm:	

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>- Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex gọi tắt là PCC-1 Group là công ty mẹ.</p> <p>- Các công ty thành viên của PCC-1 Group.</p> <p>a) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc.</p> <p>b) “Công ty con” là các công ty có vốn góp của PCC-1 Group và do PCC1 Group nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty TNHH MTV, Công ty TNHH 2TV trở lên, công ty cổ phần (Danh sách các công ty con được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Điều lệ này);</p> <p>c) “Công ty thành viên của PCC-1 Group” là các công ty do PCC-1 Group hoặc công ty con của PCC-1 Group sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối.</p> <p>d) “Quyền chi phối” là quyền của PCC-1 Group đối với một công ty khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền sở hữu duy nhất của công ty; - Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của công ty (sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông) của Công ty đó; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bỏ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc công ty; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của công ty; - Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa công ty chi phối và công ty bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của công ty bị chi phối. <p>2. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p>	<p>- Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (gọi tắt là PCC-1 Group/Công ty) là công ty mẹ.</p> <p>- Các công ty thành viên của PCC-1 Group.</p> <p><i>PCC-1 Group và các công ty thành viên của PCC-1 Group có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật.</i></p> <p>a) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc;</p> <p>b) “Công ty con” là các công ty có vốn góp của PCC-1 Group và do PCC1 Group nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần (Danh sách các công ty con được quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Điều lệ này);</p> <p>c) “Công ty thành viên của PCC-1 Group” là các công ty do PCC-1 Group hoặc công ty con của PCC-1 Group sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối.</p> <p>i) “Quyền chi phối” là quyền của PCC-1 Group đối với một công ty khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền sở hữu duy nhất của công ty; - Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của công ty (sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông) của công ty đó; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bỏ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc công ty; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty; - Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của công ty; - Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa công ty chi phối và công ty bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của công ty bị chi phối. <p>2. “Vốn điều lệ của PCC-1 Group” là tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>3. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>5. “Luật chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>6. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>7. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương lần đầu là ngày 17/3/1969;</p> <p>8. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;</p> <p>9. “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;</p> <p>10. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>11. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>12. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>13. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.</p>	<p>3. “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.</i></p> <p>5. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và <i>Luật sửa đổi, bổ sung số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.</i></p> <p>6. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>7. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương lần đầu là ngày 17/3/1969.</p> <p>8. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.</p> <p>9. “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.</p> <p>10. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>11. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của PCC-1 Group.</p> <p>12. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của PCC- 1 Group.</p> <p>13. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của PCC-1 Group được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua <i>bằng nghị quyết.</i></p> <p>14. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.</p>	<p>K18, Đ4 LCK</p> <p>a, K1 Đ1 L76.2025</p> <p>D4 L59 K13</p> <p>K15</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	<p align="center">Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)</p>	<p align="center">Lý do, căn cứ sửa đổi</p>
		<p>15. “Địa chỉ liên lạc” là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với PCC- 1 Group để làm địa chỉ liên lạc.</p> <p>16. “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho PCC- 1 Group.</p> <p>17. “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước, thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.</p> <p>18. “Góp vốn” là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của PCC- 1 Group, bao gồm góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập.</p> <p>19. “ĐHDCĐ trực tuyến” là hình thức tổ chức cuộc họp ĐHDCĐ có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</p> <p>20. “Cổ phần đã bán” là cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho PCC- 1 Group. Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, cổ phần đã bán là tổng số cổ phần các loại đã được đăng ký mua.</p> <p>21. “Cổ phần được quyền chào bán của PCC- 1 Group” là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn.</p> <p>22. “Cổ phần chưa bán” là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho PCC- 1 Group.</p> <p>23. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do PCC- 1 Group phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của PCC- 1 Group.</p> <p>24. “Chào bán cổ phần” là việc PCC- 1 Group tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.</p> <p>25. “Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu” là trường hợp PCC- 1 Group tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ sở</p>	<p>c, K1 Đ1 L76.2025</p> <p>Đ4 L59 K18</p> <p>K33</p> <p>Đ112, L59 K2</p> <p>K3</p> <p>K4</p> <p>K1, Đ121, L59</p> <p>K1, Đ123, L59</p> <p>K1, Đ124, L59</p> <p>o K1 Đ1 DLM</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p><i>hiệu cổ phần hiện có của họ tại PCC- 1 Group.</i></p> <p>26. “<i>Sổ giao dịch chứng khoán</i>” là <i>Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</i></p> <p>Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	
	<p align="center">Chương II.</p> <p align="center">TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p>	<p align="center">Chương II.</p> <p align="center">TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p>	
	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex</p> <p>Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Petrolimex Construction 1 Joint Stock Group</p> <p>Tên Công ty viết tắt: PCC-1 Group</p> <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84-24) 3827.1489-3877 3069</p> <p>Fax : (84-24) 3827 3860</p> <p>Website : pec1.petrolimex.com.vn</p> <p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex</p> <p>Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Petrolimex Construction 1 Joint Stock Group</p> <p>Tên Công ty viết tắt: PCC-1 Group</p> <p>2. PCC-1 Group là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của <i>PCC-1 Group</i>:</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, <i>phường Bồ Đề</i>, Thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84-24) 3827.1801-3877 3069</p> <p>Website : pec1.petrolimex.com.vn</p> <p>4. <i>PCC-1 Group</i> có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p align="right"><i>Theo quy định mới của cơ địa phương 2 cấp</i></p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của PCC-1 Group là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	
	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của PCC-1 Group</p> <p>1. PCC-1 Group có hai (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổng giám đốc.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của PCC-1 Group là cá nhân đại diện cho PCC-1 Group thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch vì lợi ích của PCC-1 Group; quyết định các vấn đề quan trọng về tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, quản lý, sử dụng vốn, tài sản, tài khoản, con dấu của PCC-1 Group; đại diện cho PCC-1 Group với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện cho PCC-1 Group thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của PCC-1 Group, đại diện cho PCC-1 Group với tư cách yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị, của Hội đồng quản trị PCC-1 Group theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Tổng giám đốc đại diện cho PCC-1 Group thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của PCC-1 Group, đại diện cho PCC-1 Group với tư cách yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật.</p> <p>Quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định cụ thể trong các quy chế quản trị nội bộ của PCC-1 Group.</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật của PCC-1 Group có trách nhiệm</p>	<p>QĐ của PCC1 Đ6,</p> <p>Đ7</p>
	<p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau</p>		

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi						
	<p>dây:</p> <p>a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về Công ty mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.</p> <p>d) Theo Quy định phân công người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này.</p>	<p>sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của <i>PCC-1 Group</i>; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của <i>PCC-1 Group</i> để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho <i>PCC-1 Group</i> về doanh nghiệp mà mình và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.</p> <p>d) <i>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong Quy định phân công người đại diện theo pháp luật của PCC-1 Group.</i></p> <p>5. Người đại diện theo pháp luật của PCC-1 Group chịu trách nhiệm cá nhân <i>theo quy định của pháp luật</i> đối với thiệt hại cho PCC-1 Group do vi phạm <i>trách nhiệm</i> quy định tại khoản 4 Điều này.</p>	K4 Đ1 L76 2025						
	<p>CHƯƠNG III.</p> <p>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>	<p>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p>							
	<p>Điều 4. Mục tiêu và lĩnh vực kinh doanh của Công ty</p> <p>1. Mục tiêu kinh doanh của công ty</p> <p>a) Gia tăng giá trị cho vốn góp của cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động;</p> <p>b) Xây dựng PCC-1 Group trở thành một công ty mạnh; giữ vững và duy trì vị thế là doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực xây dựng kho, tuyển ồng xăng dầu, gas, dầu nhớt, nhựa đường, hoá chất...</p> <p>c) Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí và có lợi nhuận ngày càng cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và điều hành, nâng cao năng lực quản lý và điều hành, nâng cao năng lực kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực, tổ chức hợp lý thị trường, quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.</p> <p>2. Lĩnh vực kinh doanh của công ty</p> <p>a) Xây dựng các công trình tiếp nhận, tồn chứa, vận chuyển, cấp</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu và lĩnh vực kinh doanh của PCC-1 Group</p> <p>1. Mục tiêu kinh doanh của <i>PCC-1 Group</i></p> <p>a) Gia tăng giá trị cho vốn góp của cổ đông, mang lại lợi ích cho người lao động.</p> <p>b) Xây dựng PCC-1 Group trở thành một công ty mạnh; giữ vững và duy trì vị thế là doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực xây dựng kho, tuyển ồng xăng dầu, gas, dầu nhớt, nhựa đường, hoá chất...</p> <p>c) Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí và có lợi nhuận ngày càng cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và điều hành, nâng cao năng lực quản lý và điều hành, nâng cao năng lực kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực, tổ chức hợp lý thị trường, <i>quản lý</i> tốt quá trình hoạt động kinh doanh.</p> <p>2. Lĩnh vực kinh doanh của <i>PCC-1 Group</i></p> <table><tr><th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>	STT	Tên ngành	Mã				Nội dung này đã
STT	Tên ngành	Mã							

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)		Lý do, căn cứ sửa đổi
			ngành	
	phát xăng dầu và sản phẩm hoá dầu (gas, dầu nhớt, nhựa đường, hoá chất...).	1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	được P.
	b) Sản xuất cơ khí, dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ thương mại, dịch vụ nhà đất, dịch vụ cho thuê xe máy thiết bị, văn phòng, nhà xưởng...	2	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	Đảng kỳ
	c) Xây dựng các công trình dân dụng, trang trí nội ngoại thất và công trình công nghiệp, thi công nền móng, công trình giao thông, công trình thủy lợi;	3	Sản xuất bao bì bằng gỗ	kinh
	d) Kinh doanh các loại vật tư thiết bị chuyên dùng xăng dầu, vật liệu xây dựng và các sản phẩm hoá dầu, hoá chất...	4	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	doanh: TP.
	đ) Kinh doanh bất động sản.	5	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu	Hà Nội xác
	e) Kinh doanh gỗ nhựa.	6	Sản xuất sản phẩm từ plastic	nhận ngày
	g) Kinh doanh thương mại.	7	Sản xuất sắt, thép, gang	21/05/2021
	h) Thực hiện kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.	8	Đúc sắt, thép	
		9	Sản xuất các cấu kiện kim loại	
		10	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	
		11	Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại	
		12	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	
		13	Phá dỡ	
		14	Chuyển bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)	
		5	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	
		16	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	
		17	Hoàn thiện công trình xây dựng	
		18	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	
		19	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	
		20	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	
		21	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn được phẩm);	
		22	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
23		Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24		Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25		Vận tải đường ống	4940
26		Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229
28		Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29		Cơ sở lưu trú khác	5590
30		Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5610
31		Dịch vụ ăn uống khác	5629
32		Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33		Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ tiết: tư vấn về môi trường, tư vấn về công nghệ;	7490
34		Cho thuê xe có động cơ	7710
35		Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chỉ tiết: Hoạt động huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;	8559
36		Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
37		Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chỉ tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
37		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
39		Sản xuất nổi hơi (trừ nổi hơi trung tâm)	2513
40		Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
41		Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
42		Sàn xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đầu	3099
43		Sàn xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
44		Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45		Sàn xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
46		Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47		Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
48		Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49		Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
50		Đào tạo trung cấp	8532
51		Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
52		Sàn xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
53		Sàn xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, vỏ vỏ và bản rời vỏ	2920
54		Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
55		Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56		Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
57		Bốc xếp hàng hóa	5224
58		Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59		Xây dựng nhà để ở	4101
60		Đại lý du lịch	7911
61		Xây dựng nhà không để ở	4102
62		Cung ứng lao động tạm thời	7820
63		Chi tiết: Doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
		Xây dựng công trình đường sắt	4211
64		Cung ứng và quản lý nguồn lao động	
		Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)		Lý do, căn cứ sửa đổi
		65	Xây dựng công trình đường bộ	4212
		66	Xây dựng công trình điện	4221
		67	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
		68	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
		69	Xây dựng công trình công ích khác	4229 (Chính)
		70	Xây dựng công trình thủy	4291
		71	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
		72	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
		73	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
		74	Giáo dục nhà trẻ	8511
		75	Giáo dục mẫu giáo	8512
			Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	
			Chi tiết:	
		76	- Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn. + Sản xuất các mũ, khóa an, khóa móc, khóa trượt; - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
			Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	
			Chi tiết:	
		77	- Thiết kế máy móc và thiết bị; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy, chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy;	7110
		78	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
			Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	
		79	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
			Chi tiết: Nghiên cứu chuyển giao công nghệ về phòng cháy, chữa cháy, nghiên cứu phát triển hệ thống	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi																	
		<table><tr><th colspan="2">phòng cháy, chữa cháy</th></tr><tr><td>80</td><td>Thu gom rác thải không độc hại</td><td>3811</td></tr><tr><td>81</td><td>Thu gom rác thải độc hại</td><td>3812</td></tr><tr><td>82</td><td>Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại</td><td>3821</td></tr><tr><td>83</td><td>Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại</td><td>3822</td></tr><tr><td>84</td><td>Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác</td><td>3900</td></tr></table> <p>PCC-1 Group thực hiện kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.</p>	phòng cháy, chữa cháy		80	Thu gom rác thải không độc hại	3811	81	Thu gom rác thải độc hại	3812	82	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	83	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	84	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	
phòng cháy, chữa cháy																				
80	Thu gom rác thải không độc hại	3811																		
81	Thu gom rác thải độc hại	3812																		
82	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821																		
83	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822																		
84	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900																		
	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của PCC-1 Group</p> <p>1. PCC-1 Group được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại khoản 2 Điều 4 Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của PCC-1 Group.</p> <p>2. PCC-1 Group có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>3. Trường hợp PCC-1 Group kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, PCC-1 Group phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	Đ6, L59																	
		<p>Điều 6. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong PCC-1 Group</p> <p>1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong PCC-1 Group hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức và phù hợp với quy định của PCC-1 Group.</p> <p>2. PCC-1 Group có nghĩa vụ tôn trọng và không được can thiệp, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong PCC-1 Group; không được can thiệp, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt</p>																		

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<i>đồng trong các tổ chức này.</i>	
	Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	
	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ của Công ty là 115.000.000.000 VND (Một trăm mười lăm tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.500.000 (Một trăm triệu, năm trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông năm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này. 4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. 5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ của PCC-1 Group là 115.000.000.000 VND (Một trăm mười lăm tỷ đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của PCC-1 Group được chia thành 11.500.000 (Một trăm triệu, năm trăm nghìn) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. 2. PCC-1 Group có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 3. Cổ phần của PCC-1 Group vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông năm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 13 và Điều 14 Điều lệ này. 4. PCC-1 Group có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. 5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong PCC-1 Group, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của PCC-1 Group quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. 6. PCC-1 Group có thể mua cổ phần do chính PCC-1 Group đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. 7. PCC-1 Group có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	
	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của PCC-1 Group được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của PCC-1 Group phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. <i>Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của PCC-1 Group và chữ ký của đại diện theo pháp luật của PCC-1 Group theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông hiện đang nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p>4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của PCC-1 Group hoặc trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của PCC-1 Group (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho PCC-1 Group chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>5. <i>Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do PCC-1 Group phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của PCC-1 Group chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</i></p> <p>6. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được PCC-1 Group cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>K1, D121 L59</p> <p>K2 D121 L59</p>
	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp</p>	<p>Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của PCC-1 Group được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	luật Chủ tịch Hội đồng quản trị và dấu của Công ty.		
	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	DK bỏ nội dung này vì quy định đối với trường hợp khi đăng ký thành lập công ty
	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập công ty)</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ</p>		

TT	Điều lệ PCC- I Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.</p>		
	<p align="center">Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>	<p align="center">Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p>	
	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng giám đốc. 	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của PCC-I Group bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. Ban kiểm soát. 4. Tổng giám đốc. 	
	<p align="center">Chương VI. CÓ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p align="center">Chương VI. CÓ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	
	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty; e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; 	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <i>tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i> hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc <i>thực hiện bỏ phiếu từ xa</i>. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. d) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong PCC-I Group. e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. 	

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>i) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>j) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông;</p>	<p>g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>h) Khi PCC-1 Group giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại PCC-1 Group.</p> <p>i) Yêu cầu PCC-1 Group mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>j) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp PCC-1 Group có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do PCC-1 Group công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của PCC-1 Group.</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của PCC-1 Group khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông;</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề đề nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của PCC-1 Group; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến PCC-1 Group chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề đề nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi PCC-1 Group dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được PCC-1 Group hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong PCC-1 Group phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của PCC-1 Group trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</p> <p>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi PCC-1 Group dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được PCC-1 Group hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong PCC-1 Group phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của PCC-1 Group trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các</p>	Đ13 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>thiệt hại xảy ra.</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>các thiệt hại xảy ra.</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của PCC-1 Group.</p> <p>4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được PCC-1 Group cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được PCC-1 Group cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh PCC-1 Group dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật.</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với PCC-1 Group.</p> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ tháng kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài</p>	D14 DLM

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>tải chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng</p>	<p>cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của PCC-1 Group có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, PCC-1 Group phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của PCC-1 Group dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của PCC-1 Group.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của PCC-1 Group.</p> <p>b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>đồng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện PCC-1 Group triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được PCC-1 Group hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.</p> <p>5. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>a) Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội trực tiếp. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến. PCC-1 Group áp dụng tối đa các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện cho cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến một cách thuận tiện nhất.</p> <p>b) Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp.</p> <p>c) Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp</p>	<p>Bổ sung nội dung này để làm căn cứ pháp lý khi tổ chức thực hiện trong những điều kiện Cty không thể tổ chức ĐHĐCĐ trực tiếp</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<p><i>ùng các điều kiện sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông. - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến. - Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng. - Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định. d. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành các quy định cụ thể và hướng dẫn cần thiết cho các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. 	
	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức có tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng tiền lương, thù lao, thưởng và</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của PCC-1 Group.</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức có tức hàng năm của từng loại cổ phần.</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát.</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PCC-1 Group.</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho PCC-1 Group và cổ đông PCC-1 Group.</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể PCC-1 Group.</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi</p>	

TT	Điều lệ PCC- I Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá</p>	<p>ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của PCC-I Group, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của PCC-I Group.</p> <p>b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán.</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của PCC-I Group, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên Ban kiểm soát.</p> <p>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.</p> <p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát.</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.</p> <p>l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty.</p> <p>m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.</p> <p>n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi PCC-I Group.</p> <p>o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) PCC-I Group và chỉ định người thanh lý.</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của PCC-1 Group.</p> <p>q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.</p> <p>r) PCC-1 Group ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của PCC-1 Group được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>đồng, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với PCC-1 Group).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp PCC-1 Group nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	Đ17 ĐLM
	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp</p>	Đ17 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông năm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người năm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.</p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p> <p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p>	<p>của cổ đông năm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người năm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.</p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của PCC-1 Group không bị thay đổi khi PCC-1 Group phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p> <p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. PCC-1 Group phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội.</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội.</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.</p> <p>d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội.</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không</p>	<p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của PCC-1 Group và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của PCC-1 Group niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của PCC-1 Group.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát.</p> <p>c) Phiếu biểu quyết.</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến PCC-1 Group chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm</p>	<p>K1 D143</p> <p>L59 (nếu Công ty không quy định thời hạn dài hơn)</p> <p>K5 D18</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>năm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p><i>d) Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.</i></p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>ĐLM</p> <p>K3, Đ142 L59</p>
	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Đ19 ĐLM</p>
	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, PCC-1 Group phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	<p>Đ20 ĐLM</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm</p>	<p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, PCC-1 Group cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>a) Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp</p>	<p>hợp.</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>a) Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.</p> <p>c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không</p>	<p>Để nghị bỏ K6 DL cũ và trùng với quy định tại tiết b, khoản 1 Điều này.</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.</p> <p>c) Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>9. Trường hợp PCC-1 Group áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, PCC-1 Group có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức hồ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý PCC-1 Group;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản</p>	Đ21 DLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>sân trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PCC-1 Group.</p> <p>d) Tổ chức lại, giải thể PCC-1 Group.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông đồng tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 4 Điều này và khoản 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.</p>	K3 Đ148 L.59
	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của PCC-1 Group, trừ trường hợp quy định tại khoản 2</p>	D22 DLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, cần cứ sửa đổi
	<p>Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.</p>	<p>Điều 147 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 21 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến.</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về <i>PCC-1 Group</i> phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/<i>hoặc người được ủy quyền của PCC-1 Group</i>.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến PCC-1 Group bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về PCC-1 Group phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về PCC-1 Group phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về <i>PCC-1 Group</i> sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.</p>	

TT	Điều lệ PCC- I Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng ;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý PCC-I Group. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết.</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị/hoặc người được ủy quyền của PCC-I Group, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được đăng tải trên website của PCC-I Group trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PCC-I Group.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu</p>	

TT	Điều lệ PCC- I Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. <i>Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản.</i> Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp.</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký.</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>Đ23 ĐLM</p> <p>Bổ sung nội dung này để làm căn cứ pháp lý khi Cty tổ chức tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</i></p> <p>5. <i>Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của PCC-1 Group trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi nghị quyết được thực hiện bằng việc đăng tải trên website của PCC-1 Group.</i></p> <p>6. <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PCC-1 Group.</i></p>	<p>K1 D152 L59</p> <p>K5 D148 K5 D150 L59</p> <p>K6 D150 L59</p>
	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>D24 DLM</p>
	<p>Chương VII.</p> <p>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Chương VII.</p> <p>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>D25 DLM</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản</p>	<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, PCC-1 Group phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên website của PCC-1 Group để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PCC-1 Group nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh. b) Trình độ chuyên môn. c) Quá trình công tác. d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác). đ) Lợi ích có liên quan tới PCC-1 Group và các bên có liên quan của PCC-1 Group. e) Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có). f. Các thông tin khác (nếu có). g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được PCC-1 Group quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p> <p>5. <i>Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</i></p>	
	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. <i>PCC-1 Group</i> hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp</p> <p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của <i>PCC-1 Group</i>.</p>	D26 ĐLM
	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý <i>PCC-1 Group</i>, có toàn quyền nhân danh <i>PCC-1 Group</i> để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của <i>PCC-1 Group</i>, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	D27 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Petrolimex, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ <i>PCC-1 Group</i> quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó <i>theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của PCC-1 Group</i>.</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác <i>theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ của PCC-1 Group</i> trong điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hằng ngày của <i>PCC-1 Group</i>.</p>	

TT	Điều lệ PCC- I Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các quy chế khác.</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PCC-I Group, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể <i>PCC-I Group</i>; yêu cầu phá sản <i>PCC-I Group</i>.</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành các quy chế khác của <i>PCC-I Group</i>.</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và quy định nội bộ của <i>PCC-I Group</i>.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>4. <i>Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị PCC-I Group quy định.</i></p> <p>5. <i>Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho PCC-I Group thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho PCC-I Group; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của PCC-I Group có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</i></p>	<p>Đ153 L.59 K3</p> <p>K4</p>

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền lương, thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi</p>	<p>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. <i>PCC-1 Group</i> có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của <i>PCC-1 Group</i> theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền lương, thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được <i>PCC-1 Group</i> mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và</p>	B28 DLM

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	phạm pháp luật và Điều lệ công ty.	Điều lệ công ty.	
	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên 	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị. b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có 	D29 DLM

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	quyết định mới của Hội đồng quản trị.	
	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị ;</p> <p>b) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 1 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.</p> <p>d) Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PCC-1 Group; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.</p>	D30 DLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đóng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại PCC-1 Group.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đóng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>13. <i>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</i></p> <p>14. <i>Biên bản họp Hội đồng quản trị</i></p> <p>a) <i>Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Thời gian, địa điểm họp; Mục đích, chương trình và nội dung họp; Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</i></p> <p>b) <i>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</i></p> <p>c) <i>Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PCC-1 Group.</i></p> <p>d) <i>Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</i></p>	<p>K3 D153 L59</p> <p>D158 L59</p>
	<p>Điều 31. Các ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị như: Ban tổng hợp và các ban khác.</p>	<p>Điều 31. Các ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị như: Ban tổng hợp và các ban khác.</p>	<p>D31 DLM</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>2. Việc thành lập các ban trực thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban trực thuộc Hội đồng quản trị.</p>	<p>2. Việc thành lập các ban trực thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban trực thuộc Hội đồng quản trị.</p>	
	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của PCC-1 Group phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại PCC-1 Group. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PCC-1 Group.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị PCC-1 Group có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa PCC-1 Group và cổ đông.</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp.</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của PCC-1 Group.</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều</p>	D32 DLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	Điều lệ công ty.	lệ công ty.	
	<p align="center">Chương VIII.</p> <p align="center">TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p align="center">Chương VIII.</p> <p align="center">TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	
	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của PCC-1 Group phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của PCC-1 Group. PCC-1 Group có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	Đ33 ĐLM
	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Điều 34. Người điều hành PCC-1 Group</p> <p>1. Người điều hành PCC-1 Group bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng PCC-1 Group.</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, PCC-1 Group được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của PCC-1 Group do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ PCC-1 Group đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của PCC-1 Group theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của PCC-1 Group và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	Đ34 ĐLM
	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của PCC-1 Group; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu</p>	Đ35 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất, kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Quy chế phân công người đại diện.</p>	<p>trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất, kinh doanh hằng ngày của PCC-1 Group mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của PCC-1 Group.</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PCC-1 Group.</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong PCC-1 Group, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong PCC-1 Group, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.</p> <p>g) Tuyển dụng lao động thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong sản xuất, kinh doanh.</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>D162 L59</p> <p>K4</p>
		<p>5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của PCC-1 Group theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với PCC-1 Group và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản 4 Điều này mà gây thiệt hại cho PCC-1 Group thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường</p>	<p>K5</p>

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		thiệt hại cho PCC-1 Group. 6. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.	
	Chương IX. BAN KIỂM SOÁT	Chương IX. BAN KIỂM SOÁT	
	Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. 3. Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.	Đ36 ĐLM
	Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 1. Số lượng Kiểm soát viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. 3. Kiểm soát viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;	Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 1. Số lượng Kiểm soát viên Ban kiểm soát của PCC-1 Group là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PCC-1 Group. b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PCC-1 Group trong 3 năm liền trước đó. 3. Kiểm soát viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này. b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.	Đ37 ĐLM K1, Đ38 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Kiểm soát viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Kiểm soát viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	Đ38 ĐLM
	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PCC-1 Group; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của PCC-1 Group, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p>	Đ39 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc pháp khác phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của PCC-1 Group, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của PCC-1 Group lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của PCC-1 Group trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất, kinh doanh của PCC-1 Group.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban</p>	<p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát</p>	Đ40 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	
	<p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Kiểm soát viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Kiểm soát viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	<p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Kiểm soát viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Kiểm soát viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của PCC-1 Group theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của PCC-1 Group.</p>	D41 DLM
	<p style="text-align: center;">Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p style="text-align: center;">Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	
	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp</p>	D47 DLM

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành</p>	<p>luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của PCC-1 Group.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa PCC-1 Group, công ty con, công ty khác do PCC-1 Group nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, PCC-1 Group phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa PCC-1 Group với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>không có lợi ích liên quan.</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	
	<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuế luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. PCC-1 Group bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do PCC-1 Group là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được PCC-1 Group ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của PCC-1 Group, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của PCC-1 Group trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuế luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. PCC-1 Group có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	D48 ĐLM
	<p>Chương XI.</p> <p>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>	<p>Chương XI.</p> <p>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>	

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử</p>	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của <i>PCC-1 Group</i>, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của <i>PCC-1 Group</i> vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. <i>PCC-1 Group</i> phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử</p>	Đ49 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	của Công ty.	của PCC-1 Group.	
	<p align="center">Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>	<p align="center">Chương XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY</p>	
	<p>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 45. Công nhân viên và tổ chức đại diện người lao động tại Công ty</p> <p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các Quy chế nội bộ liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành PCC-1 Group.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các Quy chế liên quan đến quan hệ của PCC-1 Group với các tổ chức đại diện người lao động tại Công ty (nếu có) theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của PCC-1 Group và quy định pháp luật hiện hành.</p>	Đ50 ĐLM
	<p align="center">Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	<p align="center">Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	
	<p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty</p>	<p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của PCC-1 Group.</p> <p>2. PCC-1 Group không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, PCC-1 Group phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp PCC-1 Group đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, PCC-1 Group</p>	Đ51 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- I Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đang ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền PCC-I Group đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p align="center">Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	<p align="center">Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	
	<p>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. PCC-I Group mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, PCC-I Group có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. PCC-I Group tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà PCC-I Group mở tài khoản.</p>	Đ52 ĐLM
	<p>Điều 48. Năm tài chính</p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p>	<p>Điều 48. Năm tài chính</p> <p>Năm Tài chính của PCC-I Group từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p>	Đ53 ĐLM
	<p>Điều 49. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p> <p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế</p>	<p>Điều 49. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán PCC-I Group sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p> <p>2. PCC-I Group lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ</p>	Đ54 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	<p>kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của PCC-1 Group.</p> <p>3. PCC-1 Group sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp PCC-1 Group có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	
	<p align="center">Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>	<p align="center">Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>	
	<p>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. PCC-1 Group phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. PCC-1 Group công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của PCC-1 Group.</p> <p>3. PCC-1 Group phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	Đ55 ĐLM
	<p>Điều 51. Báo cáo thường niên</p> <p>Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 51. Báo cáo thường niên</p> <p>PCC-1 Group phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	Đ56 ĐLM
	<p align="center">Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>	<p align="center">Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</p>	
	<p>Điều 52. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các</p>	<p>Điều 52. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các</p>	Đ57 ĐLM

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	<p>đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của PCC-1 Group cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của PCC-1 Group.</p> <p>3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của PCC-1 Group được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của PCC-1 Group.</p>	
	<p align="center">Chương XVII. CÁC CÔNG TY CON CỦA PCC-1 GROUP</p>	<p align="center">Chương XVII. CÁC CÔNG TY CON CỦA PCC-1 GROUP</p>	
	<p>Điều 53. Công ty con của PCC-1 Group</p> <p>1. PCC-1 Group là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;</p> <p>b) Có quyền trực tiếp hoặc giám sát quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó.</p> <p>c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</p> <p>2. PCC-1 Group có các công ty con. Danh sách các công ty con được nêu ở Phụ lục đính kèm theo Điều lệ này, Phụ lục là một phần của Điều lệ này.</p> <p>3. PCC-1 Group có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc, Chi nhánh Văn phòng Đại diện ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của PCC-1 Group phù hợp với Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và quy định Pháp luật.</p>	<p>Điều 53. Công ty con của PCC-1 Group</p> <p>1. PCC-1 Group là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;</p> <p>b) Có quyền trực tiếp hoặc giám sát quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó.</p> <p>c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</p> <p>2. PCC-1 Group có các công ty con. Danh sách các công ty con được nêu ở Phụ lục đính kèm theo Điều lệ này, Phụ lục là một phần của Điều lệ này.</p> <p>3. PCC-1 Group có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc, Chi nhánh Văn phòng Đại diện ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của PCC-1 Group phù hợp với Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và quy định Pháp luật.</p>	
	<p>Điều 54. Mối quan hệ giữa PCC-1 Group với các Công ty con</p> <p>1. Với công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn điều lệ: PCC-1 Group là chủ sở hữu của các công ty. Hội đồng quản trị PCC-1 Group thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với</p>	<p>Điều 54. Mối quan hệ giữa PCC-1 Group với các Công ty con</p> <p>1. Với công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn điều lệ: PCC-1 Group là chủ sở hữu của các công ty. Hội đồng quản trị PCC-1 Group thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty</p>	

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>công ty con này.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của PCC-1 Group đối với công ty con được quy định tại Điều lệ của công ty con.</p> <p>2. Đối với công ty con khác:</p> <p>Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.</p> <p>PCC-1 Group là chủ sở hữu phần vốn của PCC-1 Group tại các công ty này. Hội đồng quản trị PCC-1 Group thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với vốn PCC-1 Group đầu tư vào các công ty con này.</p> <p>3. Mỗi quan hệ giữa PCC-1 Group với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa PCC-01 Group và các công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.</p> <p>4. Hội đồng quản trị chỉ định một hay nhiều người đại diện PCC-1 Group để thực hiện các quyền của PCC-1 Group với tư cách là chủ sở hữu đối với các công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn và quyền của chủ sở hữu phần vốn đó do PCC-1 Group đầu tư tại các công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật Doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p> <p>Việc chỉ định người đại diện phần vốn góp của PCC-1 Group phải được lập thành văn bản. Trình độ, quyền và nghĩa vụ của những người đại diện vốn góp của PCC-1 Group tại các công ty con do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p>	<p>con này.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của PCC-1 Group đối với công ty con được quy định tại Điều lệ của công ty con.</p> <p>2. Đối với công ty con khác:</p> <p>Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.</p> <p>PCC-1 Group là chủ sở hữu phần vốn của PCC-1 Group tại các công ty này. Hội đồng quản trị PCC-1 Group thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với vốn PCC-1 Group đầu tư vào các công ty con này.</p> <p>3. Mỗi quan hệ giữa PCC-1 Group với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa PCC-01 Group và các công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.</p> <p>4. Hội đồng quản trị chỉ định một hay nhiều người đại diện PCC-1 Group để thực hiện các quyền của PCC-1 Group với tư cách là chủ sở hữu đối với các công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn và quyền của chủ sở hữu phần vốn đó do PCC-1 Group đầu tư tại các công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật Doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p> <p>Việc chỉ định người đại diện phần vốn góp của PCC-1 Group phải được lập thành văn bản. Trình độ, quyền và nghĩa vụ của những người đại diện vốn góp của PCC-1 Group tại các công ty con do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p>	
	<p align="center">Chương XVIII.</p> <p align="center">DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</p>	<p align="center">Chương XVIII.</p> <p align="center">DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</p>	
	<p>Điều 55. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	<p>Điều 56. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	Đ58 ĐLM

TT	Điều lệ PCC-1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại cấu, số lượng, hình thức và nội dung của Công ty, chi nhánh.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại cấu, số lượng, hình thức và nội dung của PCC-1 Group, chi nhánh, văn phòng đại diện của PCC-1 Group (nếu có) và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
	<p align="center">Chương XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 56. Giải thể công ty</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p align="center">Chương XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 57. Giải thể PCC-1 Group</p> <p>1. PCC-1 Group có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ PCC-1 Group mà không có quyết định gia hạn.</p> <p>b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể PCC-1 Group trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	D59 DLM
	<p>Điều 57. Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	<p>Điều 58. Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của PCC-1 Group theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</p>	D60 DLM
	<p>Điều 58. Thanh lý</p> <p>1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc</p>	<p>Điều 58. Thanh lý</p> <p>1. Sau khi có quyết định giải thể PCC-1 Group, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của PCC-1 Group hoặc chuyên gia</p>	D61 DLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>chuyên gia độc lập. Tất cả các chỉ phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chỉ phí thanh lý;</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c) Nợ thuế;</p> <p>d) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>độc lập. Tất cả các chỉ phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của PCC-1 Group.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt PCC-1 Group trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý PCC-1 Group trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chỉ phí thanh lý.</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.</p> <p>c) Nợ thuế.</p> <p>d) Các khoản nợ khác của PCC-1 Group.</p> <p>đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	
	<p>Chương XX.</p> <p>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p>	<p>Chương XX.</p> <p>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p>	
	<p>Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên từ bỏ bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội</p>	<p>Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của PCC-1 Group, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ PCC-1 Group, các quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với PCC-1 Group.</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có</p>	D62 DLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p>thể yêu cầu <i>PCC-1 Group</i> chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	
	<p style="text-align: center;">Chương XXI. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 60. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p style="text-align: center;">Chương XXI. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 60. Điều lệ công ty</p> <p>1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của <i>PCC-1 Group</i> chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của <i>PCC-1 Group</i>.</p>	Đ63 ĐLM
	<p style="text-align: center;">Chương XXII. NGÀY HIỆU LỰC</p>	<p style="text-align: center;">Chương XXII. NGÀY HIỆU LỰC</p>	
	<p>Điều 61. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương, 61 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>	<p>Điều 61. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương, 61 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex nhất trí thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>4. <i>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của PCC-1 Group. Các cổ đông, cá nhân liên quan, các đơn vị trực thuộc PCC-1</i></p>	Đ64 ĐLM

TT	Điều lệ PCC- 1 Group hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	<i>Group có trách nhiệm tuân thủ và thi hành Điều lệ này.</i> 5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	
	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX**



**9.2. DỰ THẢO
QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG
 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
 (Xin ý kiến tại DHDCTD thường niên ngày 23/04/2026)

Tổng quát: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group) được DHDCTD thông qua ngày 27/4/2021.

1. Căn cứ để sửa đổi, bổ sung:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76.2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 254/2025/ND-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/ND-CP;
- Nghị định số 245/2025/ND-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/ND-CP của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Phù hợp với thực tiễn quản lý, điều hành của PCC-1 Group.

2. Các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung: Phần viết chữ in nghiêng.

3. Các nội dung khác: Còn phù hợp, không đề cập đến vẫn giữ nguyên như Quy chế đã được DHDCTD PCC-1 Group thông qua ngày 27/4/2021.

4. Quy chế dự kiến sửa đổi:

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	Đ1 QCM
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục hợp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục hợp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật. 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	và những người liên quan.	người liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex.	
	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>1. Chữ viết tắt</p> <p>a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex;</p> <p>b) “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) “HDQT” là Hội đồng quản trị;</p> <p>d) “BKS” là Ban kiểm soát.</p> <p>2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>a) “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; nâng cao trách nhiệm của HĐQT đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. 	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>1. Chữ viết tắt</p> <p>a) “PCC-I Group/Công ty” là Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex;</p> <p>b) “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) “HDQT” là Hội đồng quản trị;</p> <p>d) “BKS” là Ban kiểm soát;</p> <p>đ) “TGD” là Tổng giám đốc;</p> <p>e) “KTT” là Kế toán trưởng.</p> <p>2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) “Quản trị công ty” là hệ thống các nguyên tắc theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan để đảm bảo cho PCC-I Group được quản lý, định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến PCC-I Group. Các nguyên tắc quản trị PCC-I Group bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS; nâng cao trách nhiệm của HĐQT đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. <p>b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;</p> <p>c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14</p>	<p>LCK</p> <p>54.2020</p> <p>Đ40</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>b) “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán;</p> <p>c) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>d) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;</p> <p>e) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;</p> <p>f) “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p> <p>g) “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>h) “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung văn bản thay thế văn bản đó.</p> <p>4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị</p>	<p>ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024</p> <p>d) “Công ty đại chúng” là công ty cổ phần được quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán;</p> <p>đ) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của PCC-I Group;</p> <p>đ) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý PCC-I Group bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD và KTT PCC-I Group;</p> <p>e) “Người điều hành doanh nghiệp” là TGD, Phó TGD, KTT PCC-I Group;</p> <p>f) “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành PCC-I Group được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>g) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với PCC-I Group được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>h) “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là TGD, Phó TGD, KTT và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>h) “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;</p> <p>i) “DHDGD trực tuyến” là hình thức tổ chức cuộc họp DHDGD có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</p> <p>j) Các từ ngữ, thuật ngữ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.</p> <p>4. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công</p>	<p>D4 K18</p> <p>K45</p> <p>K23 D4 L59</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.	ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.	
	Chương II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	Chương II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ 1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp I - Petrolimex 2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS; l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động HĐQT, BKS; m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ 1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của PCC-I Group. 2. ĐHĐCĐ có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Thông qua định hướng phát triển của PCC-I Group; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PCC-I Group; đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên BKS gây thiệt hại cho PCC-I Group và cổ đông PCC-I Group; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể PCC-I Group; k) Quyết định ngân sách hoặc tổng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác cho HĐQT, BKS; l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS; m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của PCC-I Group, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	K1 Đ2 QCM

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p align="center">Mục I.</p> <p align="center">TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 4. Thăm quyền triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của BKS;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>a) HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc kiểm soát viên BKS còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	<p align="center">Mục I.</p> <p align="center">TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 4. Thăm quyền triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>1. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của PCCC-I Group;</p> <p>b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của BKS;</p> <p>d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>a) HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc kiểm soát viên BKS còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p>	<p>a K2 Đ2 QCM Đ139 L59 K1</p> <p>K2</p> <p>K1 Đ140 L59</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, BKS thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện <i>PCC-1 Group</i> triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được <i>PCC-1 Group</i> hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục để tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	
	<p>Điều 5. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.</p> <p>2. HĐQT Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>Điều 5. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên số đăng ký cổ đông, số đăng ký người sở hữu chứng khoán của PCC-1 Group.</i></p> <p>2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.</p> <p>3. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</i></p> <p>4. HĐQT <i>PCC-1 Group</i> phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>bc K2 D2 QCM</p> <p>K21 D1 L 76.2025</p> <p>K2 D141 L59</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 6. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>2. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>Điều 7. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ</p> <p>1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>3. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị</p>	<p>Điều 6. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ</p> <p>1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của PCC-1 Group và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của PCC-1 Group.</p> <p>2. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, kiểm soát viên BKS;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>Điều 7. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ</p> <p>1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>3. Trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ được từ chối kiến nghị</p>	<p><i>Điều chỉnh lại cho đúng với quy định tại KI D143 L59</i></p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.</p>	<p>nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.</p>	
	<p>Điều 8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, Điều 16 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 mục này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>	<p>Điều 8. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với PCC-I Group).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>	D144 L.59

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp PCC-1 Group nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p> <p>4. <i>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) <i>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i> b) <i>Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</i> c) <i>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i> d) <i>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</i> đ) <i>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</i></p>	K3 Đ144 L59
	<p>Điều 9. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Điều 9. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	Đ145 L59
	<p>Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ và bỏ phiếu biểu quyết</p>	<p>Điều 10. <i>Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ</i></p> <p><i>Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ của</i></p>	<p><i>Điều chỉnh tại cho đúng với quy định</i></p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p><i>PCC-1 Group được tiến hành như sau:</i></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, <i>PCC-1 Group</i> phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, <i>PCC-1 Group</i> cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. <i>Trong trường hợp này, Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</i></p> <p>2. <i>Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</i></p> <p>a) <i>Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</i></p> <p>b) <i>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu</i></p>	<p>tại D146 L59</p> <p>K1</p> <p>K6</p> <p>K2</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 11. Cách thức kiểm phiếu Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.</p> <p>Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.</p> <p>Điều 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p>	<p>tập họp ĐHĐCĐ điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <p>a) ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>b) Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến;</p> <p>c) Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.</p>	<p>K3</p> <p>K5 chuyển Điều 11 lên thành tiết b khoản 4, Điều 10</p> <p>chuyển Điều 13 lên thành tiết c khoản 4, Điều 10</p>
		<p>Điều 11. Điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua</p> <p>1. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p>	<p>L59 D147</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý PCC-I Group;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PCC-I Group, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể PCC-I Group;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Các Nghị quyết ĐHDCCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	D148
	<p>Điều 14. Cách thức phân đối nghị quyết của ĐHDCCĐ</p> <p>1. Cổ đông đã biểu quyết không thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ĐHDCCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận</p>	<p>Điều 12. Cách thức phân đối nghị quyết của ĐHDCCĐ</p> <p>1. Cổ đông đã biểu quyết không thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông chức lại PCC-I Group hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu PCC-I Group mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu PCC-I Group mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ĐHDCCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p>2. PCC-I Group phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá</p>	L59 D132

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. PCC- / Group giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p> <p>3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	D151
	<p>Điều 15. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p>	<p>Điều 13. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p>	D23 QCM K1

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	K2
	<p>Điều 16. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Điều 14. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ</p> <p>1. PCC-1 Group công bố nghị quyết ĐHĐCĐ trong vòng 24 giờ trên Website của PCC-1 Group và các phương tiện thông tin theo quy định.</p> <p>2. Việc thông báo nghị quyết ĐHĐCĐ phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và do TGD hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện.</p> <p>3. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; Việc gửi nghị quyết được thực hiện bằng việc đăng tải trên website của PCC-1 Group.</p>	K3
	<p>Mục 2.</p> <p>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẢNG VĂN BẢN, HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP, HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TIẾP</p>	<p>Mục 2.</p> <p>TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐHĐCĐ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẢNG VĂN BẢN, HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP, HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TIẾP</p>	QC CCTT PCC1
	<p>Điều 17. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</p>		Dự kiến bỏ Điều này vì đã được quy định tại khoản 2

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS; e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>2. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>		Điều 11 Quy chế này
	<p>Điều 18. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng</p>	<p>Điều 15. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của PCC-1 Group, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.</p> <p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích lấy ý kiến; c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua; đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; e) Thời hạn phải gửi về PCC-1 Group phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến PCC-1 Group</p>	Đ149 L59

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>4. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về PCC-1 Group phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về PCC-1 Group sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p> <p>Điều 19. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của PCC-I Group trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của PCC-I Group.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</p>	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 16. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>1. Căn cứ theo tình hình thực tế, HĐQT quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo hình thức đại hội trực tuyến hoặc đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội trực tiếp. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do HĐQT thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến. PCC-I Group áp dụng tối đa các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện cho cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến một cách thuận tiện nhất.</p> <p>2. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tiếp.</p> <p>3. Hệ thống tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông;</p> <p>b) Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang</p>	<p>Triển khai D144 L59&Đ273 ND155</p>	Lý do, căn cứ sửa đổi

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<p>thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến;</p> <p>c) Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng;</p> <p>d) Dữ liệu điện tử của chương trình ĐHĐCĐ trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.</p> <p>4. HĐQT có trách nhiệm ban hành các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tuyến (trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau: Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ trực tuyến, cách thức tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến, điều kiện tiếp hành, cách thức bỏ phiếu trực tuyến, cách thức kiểm phiếu trực tuyến, thông báo kết quả kiểm phiếu, lập biên bản họp ĐHĐCĐ, công bố nghị quyết ĐHĐCĐ) và hướng dẫn cần thiết cho các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</p>	
		<p>Điều 17. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên</p> <p>Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá tình hình hoạt động của PCCC-1 Group trong năm tài chính; 2. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT. 4. Hoạt động của các ban thuộc HĐQT (nếu có). 5. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác. 6. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác. 7. Các kế hoạch trong tương lai. 8. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật. 	Đ280 ND155
		<p>Điều 18. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên</p> <p>Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên phải có các</p>	Đ290 ND155

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phân chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<p><i>nội dung chủ yếu sau:</i></p> <p>1. Hoạt động, thủ tục, chỉ phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên.</p> <p>2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS.</p> <p>3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của PCC-I Group.</p> <p>4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và người điều hành khác của PCC-I Group.</p> <p>5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.</p> <p>6. Các đề xuất và kiến nghị của BKS.</p> <p>7. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật</p>	
	<p align="center">Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p align="center">Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
	<p>Điều 20. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của DHDGD.</p> <p>2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p>1. HĐQT trị là cơ quan quản lý PCC-I Group, có toàn quyền nhân danh PCC-I Group để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của PCC-I Group, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của DHDGD.</p> <p>2. HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của PCC-I Group;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của PCC-I Group;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>	<p>K1 Đ3 QCM</p> <p>D153 L59</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của PCC-1 Group, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của PCC-1 Group;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo TGD và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ của PCC-1 Group trong điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hằng ngày của PCC-1 Group;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PCC-1 Group, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể PCC-1 Group; yêu cầu phá sản PCC-1 Group;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành các quy chế khác của PCC-1 Group;</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT</p> <p>a) Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.</p> <p>b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>4. HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HĐQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC-1 Group và của các đơn vị trong PCC-1 Group. TGD, Phó TGD, người quản lý khác trong PCC-1 Group được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.</p> <p>4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ;</p> <p>b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của PCC-1 Group;</p> <p>c) Trung thành với lợi ích của PCC-1 Group và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của PCC-1 Group, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của PCC-1 Group để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho PCC-1 Group về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của PCC-1 Group;</p> <p>đ) Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp và hoặc giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT nếu đã đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trường hợp này, thành viên HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm về những nội dung và kết quả quyền cho người khác thực hiện. Người được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo toàn bộ nội dung, kết quả thực hiện với người ủy quyền;</p>	<p>D159 L59 D277 ND155 K1</p> <p>D165 L59</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	
	<p>Điều 21. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT</p> <p>1. Số lượng thành viên HĐQT là (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</p>	<p>Điều 20. Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT</p> <p>1. Số lượng thành viên HĐQT là (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>1.3. Cơ cấu thành viên HĐQT của PCC-I Group phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. PCC-I Group hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</p>	
	<p>Điều 22. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>c) Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;</p> <p>d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p> <p>đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT</p> <p>Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của PCC-I Group, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.</p> <p>3. Thành viên HĐQT PCC-I Group chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác.</p> <p>4. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của TGD và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p> <p>5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p>	K78. D1 NB254.2025

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 23. Cách thức bầu thành viên HĐQT</p> <p>Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhận với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định trong quy chế bầu cử.</p>	<p>Điều 22. Cách thức bầu thành viên HĐQT</p> <p>1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhận với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>3. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định trong quy chế bầu cử.</p>	
	<p>Điều 24. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% đến dưới 80% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; nếu từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 23. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT</p> <p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% đến dưới 80% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; nếu từ 90% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p>	
	Điều 25. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT	Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	<p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	
	<p>Điều 26. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p>	<p>Điều 25. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, PCC-I Group phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của PCC-I Group để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PCC-I Group nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo kết quả bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật.</p>	<p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới PCC-I Group và các bên có liên quan của PCC-I Group; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) PCC-I Group phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p> <p>2. Trong vòng 24 giờ kể từ khi DIHCD thông nhất thông qua kết quả bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, PCC-I Group có trách nhiệm công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
	<p>Điều 27. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.</p> <p>2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT (theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành</p>	<p>Điều 26. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.</p> <p>2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT (theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</p>	<p>Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</p>	
	<p>Điều 28. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p> <p>1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên HĐQT được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền lương, thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p> <p>5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.</p> <p>6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này không</p>	<p>Điều 27. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT</p> <p>1. <i>PCC-1 Group</i> có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên HĐQT được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của <i>PCC-1 Group</i> theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của <i>PCC-1 Group</i> và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền lương, thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p> <p>5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.</p> <p>6. Thành viên HĐQT có thể được <i>PCC-1 Group</i> mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Bảo hiểm này</p>	<p>K3 Đ3 QCM</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
	<p>Điều 29. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT</p> <p>1. Số lượng cuộc họp tối thiểu HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>2. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường</p> <p>Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;</p> <p>b) Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;</p> <p>c) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> <p>Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.</p> <p>3. Thông báo họp HĐQT</p> <p>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Điều 28. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT</p> <p>1. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT;</p> <p>b) Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;</p> <p>c) Có đề nghị của TGD hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p> <p>4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PCC-I Group; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.</p> <p>5. Thông báo họp HĐQT</p> <p>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại PCC-I Group.</p>	Đ157 L59

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>4. Quyền dự họp HĐQT của kiểm soát viên BKS</p> <p>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các kiểm soát viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.</p> <p>Kiểm soát viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>5. Điều kiện tổ chức họp HĐQT</p> <p>Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>6. Cách thức biểu quyết</p> <p>Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>7. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT</p> <p>a) HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phân đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</p>	<p>6. Quyền dự họp HĐQT của Kiểm soát viên BKS</p> <p>Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên BKS như đối với các thành viên HĐQT.</p> <p>Kiểm soát viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>7. Điều kiện tổ chức họp HĐQT</p> <p>Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>8. Cách thức biểu quyết</p> <p>Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p>9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>10. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT</p> <p>a) <i>Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp tán thành.</i> Trường hợp số phiếu tán thành và phân đối ngang bằng nhau thì phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</p>	<p>Đ157 L59 K12</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>b) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p> <p>Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>(Đề nghị bỏ nội dung này vì trùng với quy định tại tiết a, khoản 7).</p> <p>8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p> <p>9. Lập biên bản họp HĐQT</p> <p>Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp</p>	<p>b) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT.</p> <p>11. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trường hợp này, thành viên HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm về những nội dung và kết quả ủy quyền cho người khác thực hiện.</p> <p>12. Lập biên bản họp HĐQT</p> <p>Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy</p>	K11

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p> <p>Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 8 Điều 34 Quy chế này thì biên bản có hiệu lực.</p> <p>11. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p> <p>Nghị quyết HĐQT phải được thông báo tới các bên có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</p> <p>Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PCC-1 Group.</p> <p>Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 12 Điều này thì biên bản có hiệu lực.</p> <p>13. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p> <p>a) <i>Nghị quyết, quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thì hành trong toàn hệ thống PCC-1 Group. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được sao gửi cụ thể như sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Các thành viên HĐQT, TGD, BKS công ty.- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có liên quan đến từng lĩnh vực cụ thể được gửi tới các đơn vị và cá nhân có liên quan.- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có liên quan đến hoạt động của toàn hệ thống PCC-1 Group, được sao gửi cho tất cả các đơn vị thành viên trong hệ thống PCC-1 Group. <p>b) PCC-1 Group thực hiện việc thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT theo quy định về việc công bố thông tin.</p>	Quy định cụ thể để triển khai
	<p>Điều 30. Các ban thuộc HĐQT</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho HĐQT như Ban tổng hợp và các ban khác.</p> <p>2. Việc thành lập các ban trực thuộc HĐQT phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>Điều 29. Các ban thuộc HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho HĐQT như Ban tổng hợp và các ban khác.</p> <p>2. Việc thành lập các ban trực thuộc HĐQT phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	3. HĐQT quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban trực thuộc HĐQT.	3. HĐQT quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban trực thuộc HĐQT.	
	<p>Điều 31. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và</p>	<p>Điều 30. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. HĐQT của PCC-I Group phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PCC-I Group.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp DHDCD theo quy định và các công việc liên quan giữa PCC-I Group và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và DHDCD theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên BKS;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của PCC-I Group;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều</p>	D281 ND155

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	Điều lệ công ty.	lệ công ty.	
	<p align="center">Chương IV. BAN KIỂM SOÁT</p>		
	<p>Điều 32. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Kiểm soát viên BKS có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động BKS trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của kiểm soát viên BKS.</p> <p>2. Kiểm soát viên BKS có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động BKS và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>c) Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người khác của PCC-I Group, BKS phải thông báo bằng văn bản cho</p>	<p>Điều 31. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Kiểm soát viên BKS có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động BKS trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của PCC-I Group. Thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác của PCC-I Group có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của kiểm soát viên BKS.</p> <p>2. Kiểm soát viên BKS có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động BKS và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. BKS có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ PCC-I Group và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của PCC-I Group; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c) Giám sát tình hình tài chính của PCC-I Group, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác;</p> <p>d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông;</p> <p>e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác của PCC-I Group, BKS phải thông báo bằng văn bản cho</p>	<p>KI Đ4 QCM D287 D288 ND155</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>điều hành khác của doanh nghiệp, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>f) Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.</p> <p>g) Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	<p>HĐQT trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>f) Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua;</p> <p>g) Báo cáo tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>	
	<p>Điều 33. Nhiệm kỳ, số lượng Kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Ban kiểm soát có 03 Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của CTy.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>4. Trường hợp Kiểm soát viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>Điều 32. Nhiệm kỳ, số lượng Kiểm soát viên BKS</p> <p>1. BKS có 03 Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên BKS không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của PCC-I Group.</p> <p>3. BKS phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>4. Trường hợp Kiểm soát viên BKS có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	
	<p>Điều 34. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên BKS</p> <p>Kiểm soát viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;</p> <p>3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>4. Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p>	<p>Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên BKS</p> <p>Kiểm soát viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC-I Group.</p> <p>3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác.</p> <p>4. Không phải là người quản lý PCC-I Group, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của PCC-I Group.</p> <p>5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của PCC-I Group.</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p>	<p>6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PCC-J Group trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p>	
	<p>Điều 35. Đề cử, ứng cử kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa hai (03) ứng viên. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu kiểm soát viên BKS theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 34. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa hai (03) ứng viên. Việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;</p> <p>b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu kiểm soát viên BKS theo quy định của pháp luật.</p>	
		<p>Điều 35. Cách thức bầu Kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với (x) số Kiểm soát viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<p>hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>2. Người trúng cử Kiểm soát viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất</p> <p>đến khi đủ số Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>3. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Kiểm soát viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	
	<p>Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Kiểm soát viên BKS bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên BKS theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>2. Kiểm soát viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của kiểm soát viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>	<p>Điều 36. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên BKS</p> <p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm Kiểm soát viên BKS trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên BKS theo quy định tại Điều 27 Quy chế này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Do có đồng hoặc nhóm cổ đông đề nghị thay đổi người đại diện;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p> <p>2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.</p>	đ, K2 D4 QCM D174 L59
	<p>Điều 37. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu</p>		

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với (x) số Kiểm soát viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Kiểm soát viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>3. Việc biểu quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS được thực hiện tương tự như việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên BKS.</p>		
	<p>Điều 38. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến từng ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác; d) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà 	<p>Điều 37. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, PCC-I Group phải công bố thông tin liên quan đến từng ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác; d) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà 	<p>c, K2 D4 QCM Đ295 ND155</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>mã ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	<p>ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).</p> <p>2. <i>Trong vòng 24 giờ kể từ khi ĐHDCTD thông nhất thông qua kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên BKS, PCC-I Group có trách nhiệm công bố theo các quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</i></p>	
	<p>Điều 39. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên BKS</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHDCTD. ĐHDCTD quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS;</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHDCTD chấp thuận, trừ trường hợp ĐHDCTD có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>	<p>Điều 38. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên BKS</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHDCTD. ĐHDCTD quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS;</p> <p>2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHDCTD chấp thuận, trừ trường hợp ĐHDCTD có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của PCC-I Group theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của PCC-I Group.</p>	
	<p>Chương V.</p> <p>TỔNG GIÁM ĐỐC</p>	<p>Chương V.</p> <p>TỔNG GIÁM ĐỐC</p>	
	<p>Điều 40. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p>	<p>Điều 39. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của TGD</p> <p>1. TGD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của PCC-I Group; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. TGD có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của PCC-I Group mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p>	<p>K1 D5 QCM Đ162 L59</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p>	<p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của PCC-I Group;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PCC-I Group;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong PCC-I Group, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong PCC-I Group, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động thuộc thẩm quyền quản lý;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p> <p>3. TGD phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của PCC-I Group theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với PCC-I Group và nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho PCC-I Group thì TGD phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho PCC-I Group.</p>	K4
	<p>Điều 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</p> <p>1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p>	<p>Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm TGD</p> <p>1. HĐQT bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm TGD.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của TGD không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý PCC-I Group, Kiểm soát viên của PCC-I Group; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại PCC-I Group;</p>	<p>K2 D5 QCM K1,2 D162 L59 K1 D35 ĐLPCC1</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.</p> <p>3. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.</p> <p>4. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc</p> <p>HĐQT bỏ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p> <p>HĐQT có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 Điều lệ công ty và quy định khác theo Luật doanh nghiệp.</p> <p>5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</p> <p>Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.</p> <p>6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc</p> <p>Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc Tổng giám đốc do HĐQT quyết định.</p> <p>Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo DHDCTD tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của PCC-1 Group.</p> <p>d) Các quy định khác của pháp luật và quy định của PCC-1 Group.</p> <p>4. Ban TGD, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên TGD theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này và trình lên HĐQT xem xét khi PCC-1 Group có nhu cầu bổ nhiệm TGD.</p> <p>4. HĐQT có thể miễn nhiệm TGD khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm TGD mới thay thế.</p> <p>5. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD, PCC-1 Group có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ PCC-1 Group và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của PCC-1 Group theo quy định hiện hành.</p> <p>6. HĐQT quyết định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của TGD. Tiền lương của TGD được tính vào chi phí kinh doanh của PCC-1 Group theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của PCC-1 Group và phải báo cáo DHDCTD tại cuộc họp thường niên.</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p align="center">Chương VI. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC</p>	<p align="center">CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p>	
	<p>Điều 42. Mối quan hệ giữa HĐQT và BKS</p> <p>1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS</p> <p>a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các kiểm soát viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;</p> <p>b) Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (dòng thời với thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;</p> <p>c) Khi BKS đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;</p> <p>d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ đối với HĐQT</p> <p>a) Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHQĐ;</p> <p>b) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà kiểm soát viên BKS quan tâm;</p> <p>c) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải báo cáo thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHQĐ. Trường hợp không thông nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHQĐ gần nhất;</p> <p>d) Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện</p>	<p>Điều 41. Mối quan hệ giữa HĐQT và BKS</p> <p>1. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với BKS tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho BKS, tôn trọng tính độc lập, khách quan của BKS.</p> <p>2. HĐQT có trách nhiệm tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên BKS trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của BKS; và có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấm chính, xử lý các sai phạm theo kiến nghị, đề xuất của BKS.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT) phải gửi thông báo mời BKS tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.</p> <p>4. Trường BKS có trách nhiệm thông báo kịp thời tới HĐQT những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của BKS, mọi biên bản họp BKS phải được gửi tới HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT) chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp BKS. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp của BKS và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên BKS quan tâm.</p> <p>5. BKS phải kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý PCC-1 Group theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.</p> <p>6. Chậm nhất vào ngày mùng 05 của tháng đầu quý, BKS gửi cho HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT) báo cáo thực hiện công tác giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong quản trị, điều hành PCC-1 Group; trong đó có các kiến nghị, đề xuất giải pháp (nếu có) để ngăn ngừa, khắc phục, xử lý các sai phạm. Thư ký HĐQT có trách nhiệm gửi báo cáo của BKS cho các thành viên HĐQT cùng với các tài liệu khác để phục vụ cho họp HĐQT.</p> <p>7. HĐQT có quyền đề nghị BKS thực hiện kiểm tra, giám sát theo yêu cầu.</p> <p>8. Trên cơ sở các báo cáo của BKS, HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo từng đơn vị/toàn hệ thống PCC-1 Group có giải pháp khắc phục</p>	<p>K1 Đ6 QCM Theo quy định tại L59, LCK, ND155& DL PCCI</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>pháp khác phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>e) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;</p> <p>f) Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là năm (05) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong năm (05) ngày làm việc.</p>	<p>các tôn tại, hạn chế, sai phạm để tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>9. Thông qua BKS, HĐQT xem xét tình trạng thực của các Báo cáo tài chính; thông tin tài chính, tình hình quá của hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý thông tin được công bố.</p> <p>10. BKS có quyền đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường theo pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>11. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Kiểm soát viên BKS có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của PCC-1 Group.</p> <p>12. HĐQT đảm bảo tất cả các tài liệu, thông tin tài chính và thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT sẽ được cung cấp đồng thời cho BKS.</p>	<p>K1 D6 QCM Theo quy định tại L59, LCK, ND155& ĐL PCCI</p>
	<p>Điều 43. Mối quan hệ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc</p> <p>a) Đối với công tác tổ chức hợp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>b) Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được phép sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>c) Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>d) HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.</p>	<p>Điều 42. Mối quan hệ công tác giữa HĐQT và TGD</p> <p>1. HĐQT chịu trách nhiệm bổ nhiệm TGD để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của PCC-1 Group; đồng thời kịp thời bãi nhiệm TGD không đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của TGD trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp TGD hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>3. HĐQT thực hiện việc khen thưởng và kỷ luật, xử lý sai phạm đối với TGD một cách khách quan trên các căn cứ và cơ sở phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của PCC-1 Group.</p> <p>4. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho PCC-1 Group thì TGD đề nghị với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì TGD vẫn phải thực hiện nhưng có quyền báo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ gần nhất.</p> <p>5. Trước các cuộc họp HĐQT 03 ngày làm việc, TGD phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của</p>	<p>K1 D6 QCM Theo quy định tại L59, LCK, ND155& ĐL PCCI</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	<div data-bbox="113 607 177 954"> <p>Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)</p> </div> <div data-bbox="113 134 177 607"> <p>Lý do, căn cứ sửa đổi</p> </div>
		<p>PCC-1 Group cho HDQT (thông qua Thư ký HDQT).</p> <p>6. TGD có trách nhiệm báo cáo HDQT mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của PCC-1 Group.</p> <p>7. Chủ tịch HDQT tham dự hoặc cử đại diện của HDQT tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HDQT do TGD chủ trì. Chủ tịch HDQT hoặc người đại diện HDQT dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.</p> <p>8. Định kỳ hàng năm HDQT xem xét, đánh giá, phê duyệt bổ sung quy hoạch lãnh đạo cho các vị trí TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác của PCC-1 Group.</p> <p>9. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, học tập trong nước và ngoài nước; các cuộc đàm phán và ký kết hợp đồng, ... của PCC-1 Group có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HDQT, TGD có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HDQT để cử thành viên HDQT tham dự.</p> <p>10. Các cuộc họp do các cơ quan có liên quan mời ban lãnh đạo PCC-1 Group tham dự (trừ những trường hợp mời dịch danh), thì tùy theo tính chất từng cuộc họp để phân công cụ thể. Những cuộc họp có liên quan đến đối nội tổ chức, cơ chế, chính sách, kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm, chiến lược phát triển trung-dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của PCC-1 Group thì Chủ tịch HDQT và TGD cùng dự; hoặc Chủ tịch HDQT quyết định một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho nhau.</p> <p>11. Tại các phiên họp HDQT, Chủ tịch HDQT hoặc người chủ trì phiên họp cân cứ nội dung họp để quyết định mời thêm các Phó TGD hoặc trưởng/phó Phòng/đơn vị phụ trách mảng công việc có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).</p> <p>12. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban TGD hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do Ban TGD chủ trì, người chủ trì mời và Chủ tịch HDQT tham dự hoặc cử đại diện HDQT cùng tham dự họp và chủ đạo trực tiếp (nếu có).</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<p>13. TGD chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ.</p> <p>14. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý PCC-1 Group thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo chỉ đạo giải quyết có liên quan đến mảng công việc được phân công phụ trách, thực hiện.</p> <p>15. TGD phải hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của PCC-1 Group để báo cáo HĐQT.</p> <p>16. Trường hợp phát hiện có rủi ro, hoặc các sự cố, các việc có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc kết quả, hiệu quả, an toàn hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC-1 Group hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, TGD phải báo cáo ngay Chủ tịch HĐQT, HĐQT để chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>17. Tất cả các văn bản, tờ trình báo cáo HĐQT phải do TGD ký trình. Trường hợp đặc biệt, TGD có thể ủy quyền bằng văn bản cho 1 Phó TGD thực hiện, trường hợp này TGD vẫn phải chịu trách nhiệm về những nội dung ủy quyền.</p>	
	<p>Điều 44. Mối quan hệ giữa BKS và Tổng Giám đốc</p> <p>BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.</p> <p>a) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT và trả lời các vấn đề mà các kiểm soát viên BKS quan tâm;</p> <p>b) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHDCTD. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHDCTD gần nhất;</p> <p>c) Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm điều lệ Công ty của Tổng Giám đốc, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng Giám đốc trong vòng bốn tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả</p>	<p>Điều 43. Mối quan hệ giữa BKS và TGD</p> <p>1. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu TGD tham dự các cuộc họp của BKS và trả lời các vấn đề mà các kiểm soát viên BKS quan tâm.</p> <p>2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho TGD và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với TGD trước khi báo cáo trước ĐHDCTD. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHDCTD gần nhất.</p> <p>3. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của TGD, BKS thông báo bằng văn bản với TGD trong vòng bốn tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>pháp khác phục hậu quả đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước HĐQT và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Kiểm soát viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;</p> <p>e) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn tám (48) giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>f) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc; phải được gửi trước ít nhất là 05 ngày làm việc Tổng Giám đốc sẽ phản hồi trong vòng 05 ngày làm việc.</p>	<p>đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước HĐQT và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Kiểm soát viên BKS có quyền yêu cầu TGD tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC-I Group tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.</p> <p>5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến PCC-I Group trước ít nhất bốn tám (48) giờ. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của PCC-I Group hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của TGD; phải được gửi trước ít nhất là 05 ngày làm việc TGD sẽ phản hồi trong vòng 05 ngày làm việc.</p>	
	<p>Điều 45. Mối quan hệ giữa Tổng Giám đốc và HĐQT, BKS</p> <p>a) Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.</p> <p>b) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>c) Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 05 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.</p> <p>d) Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>e) Các nội dung khác cần được xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất năm (05) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong năm (05) ngày làm việc.</p>		<p>Đề nghị không quy định Điều này vì các nội dung về mối quan hệ giữa TGD, HĐQT, BKS đã được quy định tại Điều 42, Điều 43.</p>
	<p>Chương VII. CÁC CÔNG TY CON CỦA PCC-I GROUP</p>	<p>Chương VII. CÁC CÔNG TY CON CỦA PCC-I GROUP</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>Điều 46. Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex</p> <p>1. PCC-1 Group là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;</p> <p>b) Có quyền trực tiếp hoặc giám tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó.</p> <p>c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</p> <p>2. PCC-1 Group eps các công ty con. Danh sách các công ty con được nêu ở Phụ lục đính kèm theo Điều lệ này, Phụ lục là một phần của Điều lệ này.</p> <p>3. PCC-1 Group có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc, Chi nhánh Văn phòng Đại diện ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của PCC-1 Group phù hợp với Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và quy định Pháp luật.</p>	<p>Điều 44. Công ty con của PCC-1 Group</p> <p>1. PCC-1 Group là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;</p> <p>b) Có quyền trực tiếp hoặc giám tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó.</p> <p>c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</p> <p>2. PCC-1 Group có các công ty con. Danh sách các công ty con được nêu ở Phụ lục đính kèm theo Điều lệ của PCC-1 Group.</p> <p>3. PCC-1 Group có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc, Chi nhánh Văn phòng Đại diện ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của PCC-1 Group phù hợp với Nghị quyết được HĐQT thông qua và quy định Pháp luật.</p>	
	<p>Điều 47. Mối quan hệ giữa PCC-1 Group với các Công ty con của PCC-1 Group</p> <p>1. Với công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn điều lệ: PCC-1 Group là chủ sở hữu của các công ty. Hội đồng quản trị PCC-1 Group thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con này.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của PCC-1 Group đối với công ty con được quy định tại Điều lệ của công ty con.</p> <p>2. Đối với công ty con khác:</p> <p>Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.</p> <p>PCC-1 Group là chủ sở hữu phần vốn của PCC-1 Group tại các công ty này. Hội đồng quản trị PCC-1 Group thực hiện quyền và</p>	<p>Điều 45. Mối quan hệ giữa PCC-1 Group với các Công ty con của PCC-1 Group</p> <p>1. Với công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn điều lệ: PCC-1 Group là chủ sở hữu của các công ty. HĐQT PCC-1 Group thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty con này.</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của PCC-1 Group đối với công ty con được quy định tại Điều lệ của công ty con.</p> <p>2. Đối với công ty con khác:</p> <p>Công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại công ty đó.</p> <p>PCC-1 Group là chủ sở hữu phần vốn của PCC-1 Group tại các công ty này. HĐQT PCC-1 Group thực hiện quyền và nghĩa vụ của</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với vốn PCC-1 Group đầu tư vào các công ty con này.</p> <p>3. Mỗi quan hệ giữa PCC-1 Group với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa PCC-01 Group và các công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.</p> <p>4. Hội đồng quản trị chỉ định một hay nhiều người đại diện PCC-1 Group để thực hiện các quyền của PCC-1 Group với tư cách là chủ sở hữu đối với các công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn và quyền của chủ sở hữu phần vốn đó do PCC-1 Group đầu tư tại các công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật Doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p> <p>Việc chỉ định người đại diện phần vốn góp của PCC-1 Group phải được lập thành văn bản. Trình độ, quyền và nghĩa vụ của những người đại diện vốn góp của PCC-1 Group tại các công ty con do Hội đồng quản trị quyết định, phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p>	<p>chủ sở hữu đối với vốn PCC-1 Group đầu tư vào các công ty con này.</p> <p>3. Mỗi quan hệ giữa PCC-1 Group với các công ty con dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa PCC-1 Group và các công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập.</p> <p>4. <i>HDQT</i> chỉ định một hay nhiều người đại diện PCC-1 Group để thực hiện các quyền của PCC-1 Group với tư cách là chủ sở hữu đối với các công ty con do PCC-1 Group sở hữu 100% vốn và quyền của chủ sở hữu phần vốn đó do PCC-1 Group đầu tư tại các công ty con là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật Doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p> <p>Việc chỉ định người đại diện phần vốn góp của PCC-1 Group phải được lập thành văn bản. Trình độ, quyền và nghĩa vụ của những người đại diện vốn góp của PCC-1 Group tại các công ty con do <i>HDQT</i> quyết định, phù hợp với Điều lệ này, Điều lệ các công ty con, Luật doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.</p>	
		<p align="center">CHƯƠNG VIII.</p> <p align="center">NGĂN NGÜA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN PCC-1 GROUP</p>	
		<p>Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên HDQT, Kiểm soát viên BKS, TGD và người điều hành PCC-1 Group khác</p> <p>1. Thành viên HDQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho PCC-1 Group vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân và/hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức và/hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên HDQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác có trách nhiệm và nghĩa vụ thông báo cho HDQT những hợp đồng giữa PCC-1 Group với</p>	<p align="center">D291 ND155</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)</p> <p>chính đổi tương đối hoặc với những người có liên quan tới đối tượng đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên HĐQT không có quyền và lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p> <p>3. PCC-1 Group không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD. Kế toán trưởng và người điều hành khác và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có quyền và lợi ích liên quan, trừ khi DHDCĐ có quyết định khác.</p> <p>4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp quyền và lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.</p> <p>5. Các thành viên HĐQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của PCC-1 Group để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 47. Giao dịch với người có liên quan</p> <p>1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, PCC-1 Group phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. PCC-1 Group áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa người có liên quan can thiệp vào hoạt động của PCC-1 Group và gây tổn hại cho lợi ích của PCC-1 Group thông qua việc độc quyền các kênh mua, bán, phân phối, lũng đoạn giá cả...</p> <p>3. PCC-1 Group áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát</p>	<p>Lý do, căn cứ sửa đổi</p>
			<p>Đ292 NB155</p>

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	<p align="center">Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)</p>	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<p>vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của PCC-I Group. PCC-I Group không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và người có liên quan.</p> <p>4. Trường hợp giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này, PCC-I Group thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan.</p>	
		<p>Điều 48. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến PCC-I Group</p> <p>1. PCC-I Group phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến PCC-I Group.</p> <p>2. PCC-I Group cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến PCC-I Group thông qua việc:</p> <p>a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của PCC-I Group và đưa ra quyết định;</p> <p>b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với thành viên HĐQT, TGD, Phó TGD và Kiểm soát viên BKS.</p> <p>3. PCC-I Group phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của PCC-I Group.</p>	D294 ND155
		<p align="center">CHƯƠNG IX. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</p>	Đ6 QCM
		<p>Điều 49. Công bố thông tin</p> <p>1. PCC-I Group có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị PCC-I Group cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin</p>	D295 ND155

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	<p>Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)</p> <p>được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, PCC-I Group phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.</p> <p>2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.</p> <p>Điều 50. Đánh giá hoạt động đối với thành viên thành viên HĐQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác</p> <p>1. Phân cấp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm:</p> <p>a) HĐQT đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HĐQT, TGD và cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.</p> <p>b) TGD đánh giá các cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.</p> <p>c) BKS đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên BKS.</p> <p>2. Phương thức đánh giá:</p> <p>Tùy thuộc vào quy định của HĐQT, công tác đánh giá hoạt động của thành viên thành viên HĐQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác có thể được tiến hành một hoặc một số phương thức sau: Tự nhận xét đánh giá; Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tin nhiệm; Cách thức phù hợp khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.</p> <p>3. Tiêu chí đánh giá, gồm:</p> <p>a) Kết quả thực hiện công việc được giao bao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị;</p> <p>b) Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ công ty, chủ trương, chính sách của PCC-I Group và pháp luật;</p> <p>c) Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị</p>	Lý do, căn cứ sửa đổi
----	--	--	-----------------------

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	<p align="center">Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)</p> <p>trong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;</p> <p>d) Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý, việc chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu;</p> <p>đ) Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị với các đơn vị trong hệ thống PCC-1 Group và mức độ tin nhiệm;</p> <p>e) Các tiêu chí đánh giá khác (nếu có) do HDQT ban hành trong từng thời kỳ.</p> <p>4. Xếp loại đánh giá</p> <p>a) Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HDQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác được phân thành các loại sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>b) Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên HDQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân của cán bộ.</p> <p>Điều 51. Khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HDQT, Kiểm soát viên BKS, TGD và người điều hành khác</p> <p>1. Các thành viên HDQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác có thành tích trong công tác quản trị, điều hành và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và Quy chế Thi đua khen thưởng và các quy định nội bộ khác của PCC-1 Group do HDQT ban hành. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế Thi đua khen thưởng và các quy định nội bộ khác của PCC-1 Group.</p> <p>2. Các thành viên HDQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Phó TGD, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm các quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ, quy chế, nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của PCC-1 Group; tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và</p>	Lý do, căn cứ sửa đổi
----	--	--	-----------------------

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
		<p><i>các quy định nội bộ khác của PCC-I Group.</i></p> <p>Điều 52. Đào tạo về quản trị công ty <i>Thành viên HĐQT, TGD, Kiểm soát viên BKS, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác phải tham gia các khóa đào tạo, tập huấn và các kỹ năng cần thiết về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo tổ chức để nâng cao kiến thức, đáp ứng với với yêu cầu nhiệm vụ quản trị PCC-I Group.</i></p>	
		<p>Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p><i>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của PCC-I Group hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông thì quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc quy định hành chính quy định, giữa:</i></p> <p><i>a) Cổ đông với PCC-I Group; hoặc</i></p> <p><i>b) Cổ đông với HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng hay người điều hành khác.</i></p> <p><i>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải.</i></p> <p><i>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</i></p> <p><i>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</i></p>	
	<p>Chương VIII.</p> <p>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>Chương X.</p> <p>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	
	<p>Điều 48. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex bao gồm 08 Chương, 48 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.</p> <p>2. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý của Công ty và các quy định hiện hành, HĐQT</p>	<p>Điều 54. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex bao gồm 10 Chương, 54 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trái với Quy chế này đều bãi bỏ.</p> <p>2. Các Thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.</p>	

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi (phần chữ in nghiêng)	Lý do, căn cứ sửa đổi
	<p>trình ĐHĐCĐ quyết định.</p> <p>3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được hiểu là thực hiện theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan.</p>	<p>3. BKS có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế trong PCC-1 Group.</p> <p>4. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do HĐQT dự thảo và trình ĐHĐCĐ PCC-1 Group thông qua.</p> <p>5. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của PCC-1 Group chưa được đề cập trong bản Quy chế này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của PCC-1 Group.</p>	
	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX**



**9.3. DỰ THẢO
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG
Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex
(Xin ý kiến tại ĐHĐCD thường niên ngày 23/04/2026)

Tổng quát: Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group) được ĐHĐCD thường niên thông qua và HĐQT Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 04/XL1-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021.

1. Căn cứ để sửa đổi, bổ sung:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76.2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Phù hợp với thực tiễn quản lý, điều hành của PCC-1 Group.

2. Các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung: Phản viết chữ in nghiêng.

3. Các nội dung khác: Còn phù hợp, không đề cập đến vấn đề giữ nguyên như Quy chế đã được ĐHĐCD PCC-1 Group thông qua ngày 27/4/2021.

4. Quy chế dự kiến sửa đổi:

TT	Quy chế hiện hành <i>(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XL1-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</i>	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phản viết chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
		PHẦN MỞ ĐẦU <i>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày ... tháng 4 năm 2026.</i>	
	Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và chữ viết tắt 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	ĐI QCM

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XL1-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	Lý do sửa đổi
	<p>quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex</i> quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị <i>Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex</i>.</p>	
	<p>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>1. HDQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HDQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước DHDCTD, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HDQT đối với sự phát triển của Công ty.</p> <p>2. HDQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT.</p>	<p>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của <i>Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex</i>.</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
		<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Quy chế này những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. "PCC-1 Group/Công ty" là Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex;</p> <p>2. "DHDCTD" là Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. "HDQT" là Hội đồng quản trị;</p> <p>4. "TGD" là Tổng giám đốc;</p> <p>5. "BKS" là Ban kiểm soát.</p> <p>6. "Công ty con" là các công ty có vốn góp của PCC-1 Group và do PCC-1 Group nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. "Doanh nghiệp thành viên" là các doanh nghiệp do PCC-1 Group hoặc</p>	

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
		<p><i>công ty con của PCC-1 Group sở hữu 100% vốn điều lệ, có cổ phần, vốn góp chi phối, hoặc giữ quyền chi phối.</i></p> <p>8. Các từ ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ PCC-1 Group cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này.</p>	
	<p align="center">Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p align="center">Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;</p> <p>b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa ông ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của PCC-1 Group và của các doanh nghiệp thành viên trong PCC-1 Group.</p> <p>2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của PCC-1 Group;</p> <p>b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa PCC-1 Group, công ty con, công ty khác do PCC-1 Group nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa PCC-1 Group với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của PCC-1 Group theo quy định của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng</p>	<p>Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu TGD, Phó TGD, người</p>	<p align="center">D4 QCM</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
	<p>giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HDQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p>quản lý khác trong <i>PCC-1 Group</i> cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của <i>PCC-1 Group</i> và của đơn vị trong <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HDQT.</p> <p>3. <i>Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên HDQT, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý PCC-1 Group thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo chỉ đạo giải quyết có liên quan đến mang công việc được phân công phụ trách, thực hiện.</i></p>	
	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HDQT</p> <p>1. Số lượng thành viên HDQT là (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên HDQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HDQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HDQT của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HDQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HDQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HDQT.</p>	<p>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên HDQT là (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên HDQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HDQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HDQT của <i>PCC-1 Group</i> phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HDQT là thành viên không điều hành. <i>PCC-1 Group</i> hạn chế tối đa thành viên HDQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của <i>PCC-1 Group</i> để đảm bảo tính độc lập của HDQT.</p>	
	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HDQT</p> <p>Thành viên HDQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>3. Thành viên HDQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HDQT của</p>	<p>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HDQT</p> <p>Thành viên HDQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của <i>PCC-1 Group</i>.</p> <p>3. Thành viên HDQT <i>PCC-1 Group</i> chỉ được đồng thời là thành viên HDQT</p>	<p>K3 Đ78</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
	<p>công ty khác;</p> <p>4. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p> <p>5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p>	<p>hoặc HĐQT tại tối đa 05 công ty khác.</p> <p>4. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của TGD và người quản lý khác của PCC-I Group; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý PCC-I Group.</p> <p>5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p>	<p>NĐ245.2 025</p>
	<p>Điều 7. Chủ tịch HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chờ xét xử hành chính</p>	<p>Điều 8. Chủ tịch HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT PCC-I Group không được kiêm TGD.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chờ xét xử hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú,</p>	

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	Lý do sửa đổi
	<p>ngại bắt buộc, cơ sở giáo dục bất buộc, trốn khởi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</p>	<p>bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.</p>	
	<p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên HĐQT bị giám quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba.</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	<p>Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT</p> <p>1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên HĐQT bị giám quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giám quá một phần ba.</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên đã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 84/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành</p>	<p>Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các</p>	<p align="center">Đ9 QCM</p>

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XL.1-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phân viết chữ in nghiêng)</p>	Lý do sửa đổi
	<p>viên cuối cùng của HDQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT do ĐHĐCĐ quyết định theo quy chế bầu cử.</p>	<p>ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.</p> <p>5. Thành viên HDQT bắt đầu thực hiện nhiệm vụ kể từ khi ĐHĐCĐ bầu các chức danh này và tiếp quản công việc; phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ của mình trong thời gian đương nhiệm.</p>	K4
	<p>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HDQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HDQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HDQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HDQT được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HDQT của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HDQT.</p>	<p>Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HDQT, PCC-I Group phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của PCC-I Group để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HDQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PCC-I Group nếu được bầu làm thành viên HDQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HDQT được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HDQT của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới PCC-I Group và các bên có liên quan của PCC-I Group;</p> <p>e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông để cử ứng viên đó (nếu có).</p> <p>f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g) PCC-I Group phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà</p>	

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLJ-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	<p>ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).</p> <p>2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.</p>	
	<p align="center">Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p align="center">Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong</p>	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>1. HĐQT là cơ quan quản lý <i>PCC-I Group</i>, có toàn quyền nhân danh <i>PCC-I Group</i> để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của <i>ĐHĐCĐ</i>.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của <i>PCC-I Group</i>;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của <i>PCC-I Group</i>;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài</p>	<p>D27 ĐLM Đ11 QCM</p>

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua... và các quy chế khác (nếu có).</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT</p> <p>a) Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài</p>	<p>chính gần nhất của PCC-1 Group và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc HĐQT ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo TGD và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của PCC-1 Group;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của PCC-1 Group, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể PCC-1 Group; yêu cầu phá sản PCC-1 Group;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và các quy chế khác của PCC-1 Group.</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p align="center">(DK bỏ khoản 3 QC hi về</p>

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLJ-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.</p> <p>b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HDQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>4. HDQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HDQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>3. HDQT phải báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động của HDQT theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025.</p> <p>4. HDQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên HDQT có một phiếu biểu quyết.</p> <p>5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HDQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho PCC-I Group thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho PCC-I Group; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của PCC-I Group có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	<p>CCTT vì đã được quy định tại Điều 5 của dự thảo)</p> <p align="center">K3 QCM</p> <p align="center">K4 QCM</p>
	<p>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HDQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. HDQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>a) Thành viên HDQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, người quản</p>	<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của HDQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch giữa PCC-I Group với người có liên quan</p> <p>1. HDQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa PCC-I Group với một trong các đối tượng sau:</p> <p>a) Thành viên HDQT, Kiểm soát viên BKS, TGĐ, người quản lý khác và</p>	<p>D12 QCM Đ167 L59</p>

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XL1-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	Lý do sửa đổi
	<p>lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn có phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn có phần phổ thông của <i>PCC-1 Group</i> và những người có liên quan của họ;</p> <p>c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người đại diện <i>PCC-1 Group</i> ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, <i>Kiểm soát viên BKS</i> về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	
	<p>Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của BKS;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường</p>	<p>Điều 14. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường</p> <p>1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của <i>PCC-1 Group</i>;</p> <p>b) Số lượng thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của BKS;</p> <p>đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn 30 ngày</p>	Đ13 QCM

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	Lý do sửa đổi
	<p>HĐQT phải triệu tập họp DHDCD trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu tổ chức cuộc họp ĐĐĐ bất thường.</p> <p>3. Người triệu tập họp DHDCD phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết của DHDCD theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;</p> <p>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	<p>kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Người triệu tập họp DHDCD phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết của DHDCD theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;</p> <p>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	K2
	<p>Điều 14. Các ban giúp việc HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho HĐQT như ban Tổng hợp và các ban khác.</p> <p>2. Việc thành lập các ban trực thuộc HĐQT, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>3. HĐQT quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban trực thuộc HĐQT.</p>	<p>Điều 15. Các ban giúp việc HĐQT</p> <p>1. HĐQT có thể thành lập các ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho HĐQT như ban Tổng hợp và các ban khác.</p> <p>2. Việc thành lập các ban trực thuộc HĐQT, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>3. HĐQT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các Ban trực thuộc HĐQT.</p>	
		<p>Điều 16. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại PCC-1 Group. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	D32 ĐLM (Hiện nay HĐQT không

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	Lý do sửa đổi
		<p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PCC-1 Group.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa PCC-1 Group và cổ đông.</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, báo cáo biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên.</p> <p>g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của PCC-1 Group.</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>thành lập các Ban tham mưu. Vì vậy DK quy định để khẳng định vị trí, vai trò của NPT QT công ty)</p>
	<p>Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Chương IV CHIẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>QCM</p>
		<p>Điều 17. Chế độ làm việc của HĐQT</p> <p>1. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần (họp trực tiếp/hoặc họp trực tuyến tùy theo tình hình cụ thể) để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</p> <p>2. HĐQT có thể họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề cấp bách của PCC-1 Group. Thành viên HĐQT (hoặc người được hỏi ý kiến) có trách nhiệm gửi ý kiến đầy đủ, kịp thời về HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT). Nếu quá thời gian quy định tại Phụ lục</p>	<p>K2 Đ30 ĐL PCCI, và phù hợp với thực</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành</p> <p>(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi</p> <p>(Phần viết chữ in nghiêng)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
		<p>lấy ý kiến mà thành viên HDQT (hoặc người được hỏi ý kiến) không gửi ý kiến về HDQT thì được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>3. HDQT thực hiện một trong các hình thức biểu quyết sau: giờ tay biểu quyết trực tiếp, ý kiến bằng văn bản.</p> <p>4. Khi họp HDQT bàn về nội dung công việc của PCC-1 Group có liên quan đến các vấn đề quan trọng của nghiệp vụ nào thì HDQT mời cả nhân hoặc đại diện của đơn vị, phòng/ban có liên quan đó đến dự họp; trường hợp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong PCC-1 Group mời đại diện Công đoàn PCC-1 Group dự họp. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Các thành viên HDQT kiêm nhiệm có trách nhiệm dành ít nhất 30% thời gian để tham gia giải quyết các công việc theo chức trách của HDQT đúng như quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>tiền</p>
		<p>Điều 18. Một số quy định cụ thể khác về hoạt động của HDQT</p> <p>1. Căn cứ vào kế hoạch của HDQT, Chủ tịch HDQT tổ chức phân công chỉ đạo việc nghiên cứu các đề án, các văn bản thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HDQT; TGD tổ chức phân công chỉ đạo nghiên cứu các nội dung theo ủy quyền, phân cấp và theo nhiệm vụ, quyền hạn của TGD.</p> <p>2. Các đơn vị được HDQT phân công thẩm định các hồ sơ, tài liệu thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HDQT có trách nhiệm chủ động, kịp thời thẩm định, báo cáo Chủ tịch HDQT trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, tài liệu. Đối với dự án lớn thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch HDQT.</p> <p>3. Các hồ sơ TGD trình HDQT xem xét phê duyệt, phải đảm bảo các thủ tục về hành chính, pháp lý (Tờ trình do TGD hoặc người được ủy quyền, ký trình HDQT) và kèm theo đầy đủ các hồ sơ liên quan theo đúng quy định, quy trình nghiệp vụ hiện hành.</p> <p>4. Thông báo mời họp và các tài liệu họp HDQT phải được gửi đến các thành viên HDQT và đại biểu được mời trước ít nhất là 03 ngày làm việc. Hồ sơ, tài liệu do các đơn vị trình HDQT xem xét phê duyệt, phải gửi tới</p>	<p>L59& ĐL PCC1 và yêu cầu thực tiền thực hiện cn, nv của HDQT</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phân viết chữ in nghiêng)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
		<p>Thư ký HĐQT trước ít nhất là 04 ngày làm việc.</p> <p>5. Thư ký HĐQT hoặc người được chỉ định làm Thư ký cuộc họp HĐQT, căn cứ vào kết quả cuộc họp HĐQT để hoàn chỉnh dự thảo biên bản cuộc họp HĐQT; dự thảo nghị quyết, quyết định của HĐQT trình Chủ tịch HĐQT ký.</p> <p>6. Nghị quyết và quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống PCC-I Group. Các nghị quyết, quyết định HĐQT được sao gửi cụ thể như sau:</p> <p>a) Tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được gửi tới các thành viên HĐQT, TGD, BKS;</p> <p>b) Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có liên quan đến từng lĩnh vực cụ thể được gửi tới các đơn vị và cá nhân có liên quan;</p> <p>c) Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có liên quan đến hoạt động của toàn hệ thống PCC-I Group, được sao gửi cho tất cả các đơn vị thành viên trong hệ thống PCC-I Group.</p> <p>7. Các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành vượt quá thẩm quyền của TGD cần phải báo cáo Chủ tịch HĐQT, HĐQT; Các văn bản trình HĐQT giải quyết phải do TGD ký trình. Trường hợp TGD đi vắng, Phó TGD phải được TGD ủy quyền.</p> <p>8. TGD, thành viên HĐQT trình HĐQT ký ban hành các quy định về quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật.</p>	
	<p>Điều 15. Cuộc họp HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.</p> <p>2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p>	<p>Điều 19. Cuộc họp HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.</p> <p>2. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường theo</p>	<p>D15 QCM</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	Lý do sửa đổi
	<p>3. Chủ tịch HDQT triệu tập họp HDQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HDQT;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>d) Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HDQT.</p> <p>5. Chủ tịch HDQT phải triệu tập họp HDQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HDQT theo đề nghị thì Chủ tịch HDQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HDQT triệu tập họp HDQT.</p> <p>6. Chủ tịch HDQT hoặc người triệu tập họp HDQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HDQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch HDQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HDQT.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HDQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p><i>quy định tại Điều 17 Quy chế này.</i></p> <p>3. Chủ tịch HDQT triệu tập họp HDQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HDQT;</p> <p>b) Có đề nghị của TGD hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HDQT;</p> <p>d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HDQT.</p> <p>5. Chủ tịch HDQT phải triệu tập họp HDQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HDQT theo đề nghị thì Chủ tịch HDQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PCC-1 Group; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HDQT triệu tập họp HDQT.</p> <p>6. Chủ tịch HDQT hoặc người triệu tập họp HDQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp HDQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HDQT được đăng ký tại Công ty.</p> <p>7. Chủ tịch HDQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các <i>Kiểm soát viên</i> BKS như đối với các thành viên HDQT.</p> <p><i>Kiểm soát viên</i> BKS có quyền dự các cuộc họp HDQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phạm vi viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>8. Cuộc họp HDQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HDQT dự họp.</p> <p>9. Thành viên HDQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HDQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HDQT chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của HDQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HDQT.</p>	<p>8. Cuộc họp HDQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HDQT dự họp.</p> <p>9. Thành viên HDQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HDQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HDQT chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của HDQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HDQT.</p>	
	<p>Điều 17. Biên bản họp HDQT</p> <p>1. Các cuộc họp HDQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác) Biên bản phải lập bằng</p>	<p>Điều 20. Biên bản họp HDQT</p> <p>1. Các cuộc họp HDQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác) Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và</p>	<p align="center">D17 QCM DL</p>

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HDQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HDQT.</p> <p>4. Biên bản họp HDQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và bằng tiếng Việt</p>	<p>có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HDQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HDQT.</p> <p>4. Biên bản họp HDQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>PCCI</p>
		<p>Điều 21. Thông qua nghị quyết, quyết định của HDQT 1. HDQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức biểu quyết tại</p>	<p align="center">Đ30 DL</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
		<p>cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc fax.</p> <p>2. Quyền biểu quyết của thành viên HĐQT tại cuộc họp:</p> <p>a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên HĐQT trực tiếp có mặt tại cuộc họp có một phiếu biểu quyết.</p> <p>b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của PCC-1 Group. Thành viên này, khi đó sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp HĐQT về vấn đề mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</p> <p>c) Trong cuộc họp của HĐQT, khi có vấn đề phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tịch HĐQT/chủ tọa cuộc họp và phân quyết của Chủ tịch HĐQT/chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.</p> <p>d) Bất kỳ thành viên HĐQT nào hưởng lợi từ một hợp đồng phải được ĐHĐCĐ, HĐQT chấp thuận quy định tại Điều lệ công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p> <p>3. Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT tại cuộc họp: Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua khi được đa số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch HĐQT/chủ tọa cuộc họp HĐQT.</p> <p>4. Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sự đồng thuận hoặc các phương tiện thông tin liên lạc được tổ chức và tiến hành một cách hợp lệ theo quy định tại Điều lệ công ty có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này trong phiếu biểu</p>	<p>PCC1 Đ16 QCQT nội bộ</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
	<p>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Thế thức lấy ý kiến thành viên HDQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của HDQT được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch HDQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của HDQT khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. 2. Chủ tịch HDQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết HDQT, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến các thành viên HDQT chậm nhất (05) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Mục đích lấy ý kiến; b) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; d) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; 4. Thành viên HDQT có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Thành viên HDQT. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại 	<p><i>quyết của từng thành viên HDQT.</i></p> <p>Điều 22. Cuộc họp HDQT được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Thế thức lấy ý kiến thành viên HDQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của HDQT được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Chủ tịch HDQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HDQT bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thật sự cần thiết/cấp bách vì lợi ích của PCC-1 Group.</i> 2. <i>Theo chỉ đạo của Chủ tịch HDQT, Thư ký HDQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết HDQT, tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến và gửi đến các thành viên HDQT chậm nhất (05) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</i> 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Mục đích lấy ý kiến; b) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; d) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời. <p><i>Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HDQT (tận dụng tối đa việc gửi tài liệu qua hệ thống email của PCC-1 Group).</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 4. Thành viên HDQT có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến HDQT (qua Thư ký HDQT) bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Thành viên HDQT. Phiếu lấy ý kiến gửi về PCC-1 Group phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về PCC-1 Group phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về PCC-1 Group sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết 	<p>D20 QC</p>

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phân viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Chủ tịch HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.</p> <p>Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</p>	<p>lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ.</p> <p><i>d) Nếu quá thời gian quy định tại Phiếu lấy ý kiến mà thành viên HĐQT (hoặc người được hỏi ý kiến) không gửi ý kiến về HĐQT thì được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p> <p><i>5. Thư ký HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tất cả thành viên HĐQT. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung về nội dung lấy ý kiến, tổng hợp kết quả ý kiến biểu quyết các thành viên HĐQT (gồm: đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác). Tùy theo yêu cầu cụ thể, Chủ tịch HĐQT quyết định việc gửi thông báo biên bản kiểm phiếu biểu quyết tới các thành viên HĐQT.</i></p> <p><i>6. Thư ký HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</i></p> <p><i>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại HĐQT.</i></p> <p><i>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nếu được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên HĐQT có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp HĐQT. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.</i></p> <p><i>9. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua phải gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</i></p>	
	<p align="center">Chương V BẢO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</p>	<p align="center">Chương V BẢO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</p>	
	<p>Điều 18. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;</p>	<p>Điều 23. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:</p> <p>a) Báo cáo kết quả kinh doanh của PCC-I Group;</p> <p>b) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;</p>	

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	<p align="center">Lý do sửa đổi</p>
	<p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;</p> <p>d) Báo cáo thẩm định của BKS;</p> <p>e) Các báo cáo khác (nếu có).</p> <p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.</p> <p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.</p>	<p>c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành <i>PCC-I Group</i>;</p> <p>d) Báo cáo thẩm định của BKS;</p> <p>e) Các báo cáo khác (nếu có).</p> <p>2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến BKS để thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.</p> <p>3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của BKS và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.</p>	
	<p>Điều 19. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HDQT</p> <p>1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên HDQT theo kết quả và hiệu quả <i>sản xuất</i> kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên HDQT được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HDQT và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. HDQT dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của HDQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên HDQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên HDQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HDQT làm việc tại các ban của HDQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HDQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo</p>	<p>Điều 24. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HDQT</p> <p>1. <i>PCC-I Group</i> có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên HDQT theo kết quả và hiệu quả <i>sản xuất</i> kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên HDQT được hưởng tiền lương, thù lao công việc và thưởng. Tiền lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HDQT và mức tiền lương, thù lao mỗi ngày. HDQT dự tính mức tiền lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức tiền lương, thù lao và thưởng của HDQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Tiền lương, thù lao của từng thành viên HDQT được tính vào chi phí kinh doanh của <i>PCC-I Group</i> theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của <i>PCC-I Group</i> và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên HDQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HDQT làm việc tại các ban của HDQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HDQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo</p>	

TT	<p align="center">Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XL1-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p align="center">Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p>	Lý do sửa đổi
	<p>dưới hình thức khác theo quyết định của HDQT.</p> <p>5. Thành viên HDQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HDQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HDQT hoặc các tiểu ban của HDQT.</p> <p>6. Thành viên HDQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HDQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>quyết định của HDQT.</p> <p>5. Thành viên HDQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HDQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp DHDCTD, HDQT hoặc các ban của HDQT.</p> <p>6. Thành viên HDQT có thể được PCC-I Group mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của DHDCTD. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HDQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
	<p>Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên HDQT của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>3. Thành viên HDQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HDQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HDQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không</p>	<p>Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Việc công khai lợi ích và người có liên quan của PCC-I Group thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên HDQT của PCC-I Group phải kê khai cho PCC-I Group về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;</p> <p>b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với PCC-I Group trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.</p> <p>3. Thành viên HDQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của PCC-I Group đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HDQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn</p>	

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi - (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
	<p>khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.</p>	<p>lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về PCC-I Group.</p>	
	<p>Chương VI MÔI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Chương VI MÔI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>QCM</p>
	<p>Điều 21. Mỗi quan hệ giữa các thành viên HĐQT</p> <p>1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách.</p> <p>3. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.</p> <p>4. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.</p>	<p>Điều 26. Mỗi quan hệ giữa các thành viên HĐQT</p> <p>1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách.</p> <p>3. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.</p> <p>4. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.</p>	
	<p>Điều 22. Mỗi quan hệ với ban điều hành</p> <p>Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.</p>	<p>Điều 27. Mỗi quan hệ với Ban điều hành</p> <p>1. HĐQT chịu trách nhiệm bổ nhiệm TGD, Phó TGD và duy trì ổn định các thành viên Ban TGD có trình độ năng lực và đạo đức tốt cho PCC-I Group; đồng thời kịp thời bãi nhiệm các thành viên Ban TGD không đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. HĐQT lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của TGD, Phó TGD trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban TGD hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p> <p>3. HĐQT thực hiện việc khen thưởng và kỷ luật, xử lý sai phạm đối với</p>	<p>Trên cơ sở Đ22 QCM, căn cứ quy định cụ thể để thực hiện và kiểm tra, giám sát</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phân viết chữ in nghiêng)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
		<p>TGD, Phó TGD một cách khách quan trên các căn cứ và cơ sở phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của PCC-I Group.</p> <p>4. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho PCC-I Group thì TGD đề nghị với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì TGD vẫn phải thực hiện nhưng có quyền báo lưu ý kiến và kiến nghị lên ĐHĐCĐ gần nhất.</p> <p>5. Trước các cuộc họp HĐQT 03 ngày làm việc; TGD phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của PCC-I Group cho HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT).</p> <p>6. TGD có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT, HĐQT mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của PCC-I Group.</p> <p>7. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc cử đại diện của HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình HĐQT do TGD chủ trì. Chủ tịch HĐQT hoặc người đại diện HĐQT dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.</p> <p>8. Định kỳ hàng năm, TGD phải trình HĐQT xem xét và phê duyệt báo cáo quy hoạch lãnh đạo cho các vị trí trong Ban TGD.</p> <p>9. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, học tập trong nước và ngoài nước; các cuộc đàm phán và ký kết hợp đồng... của PCC-I Group có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, TGD có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch HĐQT để cử thành viên HĐQT tham dự.</p> <p>10. Các cuộc họp do các cơ quan có liên quan mời ban lãnh đạo PCC-I Group tham dự (trừ những trường hợp mời đích danh), thì tùy theo tính chất từng cuộc họp để phân công cụ thể. Những cuộc họp có liên quan đến đối mới tổ chức, cơ chế, chính sách, kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm, chiến lược phát triển trung-dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của PCC-I Group thì Chủ tịch HĐQT và TGD cùng dự; hoặc Chủ tịch HĐQT quyết định một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho nhau.</p> <p>11. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên</p>	<p>sát</p>

TT	Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XL.1-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
		<p>hợp cần cử nội dung họp để quyết định mời thêm các Phó TGD hoặc trưởng/phó phòng ban/đơn vị phụ trách mảng công việc có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).</p> <p>12. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban TGD hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do Ban TGD chủ trì, người chủ trì mời và Chủ tịch HDQT tham dự hoặc cử đại diện HDQT cùng tham dự họp và chỉ đạo trực tiếp (nếu có).</p> <p>13. TGD chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho HDQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ.</p> <p>14. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên HDQT, TGD, Phó TGD và cán bộ quản lý PCC-1 Group thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo chỉ đạo giải quyết có liên quan đến mảng công việc được phân công phụ trách, thực hiện.</p> <p>15. TGD phải hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của PCC-1 Group để báo cáo HDQT.</p> <p>16. Trường hợp phát hiện có rủi ro, hoặc các sự cố, các việc có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc kết quả, hiệu quả, an toàn hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC-1 Group hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, TGD phải báo cáo ngay Chủ tịch HDQT, HDQT để chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>17. Tất cả các văn bản, tờ trình báo cáo HDQT phải do TGD ký trình. Trường hợp đặc biệt, TGD có thể ủy quyền bằng văn bản cho 1 Phó TGD thực hiện, trường hợp này TGD vẫn phải chịu trách nhiệm về những nội dung ủy quyền.</p>	
	<p>Điều 23. Mối quan hệ với BKS</p> <p>1. Mối quan hệ giữa HDQT và BKS là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HDQT với BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của BKS, HDQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có</p>	<p>Điều 28. Mối quan hệ với BKS</p> <p>1. Mối quan hệ giữa HDQT và BKS là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HDQT và BKS theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. HDQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với BKS, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho BKS, tôn trọng tính độc lập, khách quan của BKS.</p>	<p>Trên cơ sở Đ23 QCM, cần quy định cụ thể để</p>

TT	Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLJ-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phân viết chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
	liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chiến lược kinh doanh.	<p>3. HĐQT tạo điều kiện tốt nhất cho các Kiểm soát viên BKS trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ của BKS; và có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo kiến nghị, đề xuất của BKS.</p> <p>4. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT) phải gửi thông báo mời BKS tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.</p> <p>5. Trường BKS có trách nhiệm thông báo kịp thời tới HĐQT những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của BKS, mọi biên bản họp BKS phải được gửi tới HĐQT (thông qua Thư ký HĐQT) chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp BKS.</p> <p>6. BKS phải kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý PCC-1 Group theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.</p> <p>8. HĐQT có quyền đề nghị BKS thực hiện kiểm tra, giám sát theo yêu cầu.</p> <p>9. Trên cơ sở các báo cáo của BKS, HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo từng đơn vị/toàn hệ thống PCC-1 Group có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, sai phạm để tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>10. Thông qua BKS, HĐQT xem xét tình hình thực của các Báo cáo tài chính; thông tin tài chính, tình hình hoạt động của hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý thông tin được công bố.</p> <p>11. BKS có quyền đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường theo pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>12. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Kiểm soát viên BKS có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC-1 Group.</p> <p>13. HĐQT đảm bảo tất cả các tài liệu, thông tin tài chính và thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT sẽ được cung cấp đồng thời cho BKS.</p>	để thực hiện
		Điều 29. Mối quan hệ công tác với cổ đông	

TT	Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HĐQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
		<p>1. HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối sự tham gia của các cổ đông trong PCC-1 Group. HĐQT và các thành viên HĐQT phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cổ đông những thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp; đồng thời phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết và thường xuyên, lâu dài với các cổ đông của PCC-1 Group.</p> <p>2. Mối quan hệ với các cổ đông lớn phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của PCC-1 Group.</p>	
		<p>Điều 30. Phối hợp trong công tác và phát triển mối quan hệ với cơ quan nhà nước, đối tác và các cơ quan hữu quan khác</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT khi quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân bên ngoài có quyền và nghĩa vụ nhân danh HĐQT và nhân danh PCC-1 Group.</p> <p>2. Chủ tịch HĐQT là người đại diện thay mặt PCC-1 Group trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo của cơ quan cấp trên, với các ban ngành có liên quan, với các đối tác kinh doanh hoặc khách hàng lớn, khách hàng chiến lược, với cơ quan hữu quan khác. Trường hợp không tham dự được, Chủ tịch HĐQT sẽ ủy quyền cho một thành viên HĐQT khác, TGD hoặc một người khác thực hiện. Trường hợp được Chủ tịch HĐQT ủy quyền, sau khi tham dự, người được ủy quyền có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch HĐQT về nội dung làm việc.</p> <p>3. Chủ tịch HĐQT quyết định các thành phần khác cùng tham dự, bao gồm các thành viên HĐQT, TGD hoặc người được phân công theo dõi mang công việc có liên quan, các cán bộ quản lý có liên quan.</p> <p>4. Các phòng/ban có liên quan tại Trụ sở chính của PCC-1 Group chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung và các công tác chuẩn bị khác cần thiết cho buổi làm việc theo chỉ đạo của người chủ trì.</p>	Quy định cụ thể để thống nhất trong quá trình thực hiện
		<p style="text-align: center;">CHƯƠNG VII.</p> <p style="text-align: center;">GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	
		Điều 31. Mục đích giám sát	

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HDQT)</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi (Phần viết chữ in nghiêng)</p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
		<p>1. Theo dõi và giám sát các công việc mà HDQT đã phân công cho các đơn vị, cá nhân thực hiện; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong thực tế.</p> <p>2. Đảm bảo cho công tác lãnh đạo, quản lý của HDQT được thông suốt, giữ nghiêm kỷ luật trong hệ thống PCC-I Group, chống tham nhũng, lãng phí và mọi tiêu cực có thể phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PCC-I Group.</p> <p>3. Đề cao ý thức trách nhiệm và kỷ luật của từng thành viên HDQT, TGD, Phó TGD và các đơn vị, cá nhân được HDQT phân công thực hiện nhiệm vụ.</p>	
		<p>Điều 32. Nguyên tắc giám sát</p> <p>1. Công tác giám sát được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch, có sự phối hợp để tránh chồng chéo ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động của PCC-I Group.</p> <p>2. Công tác giám sát phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của PCC-I Group, không gây phiền hà và không cản trở hoạt động của đối tượng được giám sát.</p> <p>3. HDQT phải có báo cáo giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của PCC-I Group.</p>	
		<p>Điều 33. Phương thức giám sát</p> <p>HDQT có thể trực tiếp hoặc thông qua các Ban trực thuộc, BKS thực hiện việc giám sát các nghị quyết, quyết định của HDQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của PCC-I Group.</p>	
	<p>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>Chương VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	
	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế hoạt động của HDQT Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex bao gồm 07 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.</p> <p>2. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu</p>	<p>Điều 34. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế hoạt động của HDQT Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex bao gồm 8 chương, 34 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trái với Quy chế này đều bãi bỏ.</p> <p>2. Các Thành viên HDQT, TGD, các cán bộ quản lý và các tổ chức, cá</p>	<p>Đ24 QCM</p>

TT	<p>Quy chế hiện hành (Ban hành kèm theo Quyết định số 04/XLI-HDQT-QĐ ngày 27/04/2021 của HĐQT)</p> <p>cầu quản lý của Công ty và các quy định hiện hành, HĐQT trình ĐHDCED quyết định.</p> <p>3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được hiểu là thực hiện theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan.</p>	<p>Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi <i>(Phần viết chữ in nghiêng)</i></p> <p><i>nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.</i></p> <p><i>3. BKS có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế trong PCC-1 Group.</i></p> <p><i>4. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do HĐQT trình ĐHDCED quyết định.</i></p> <p><i>5. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của PCC-1 Group chưa được đề cập trong bản Quy chế này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của PCC-1 Group./.</i></p>	<p>Lý do sửa đổi</p>
	<p>TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH</p>	<p>TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH</p>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX**



**10. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM
2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẮP I - PETROLIMEX

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	05 - 47
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (sau đây được gọi là "Công ty") là doanh nghiệp chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 30/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08/02/2002. Công ty thay đổi mã số doanh nghiệp là 0100108180 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 28/11/2014. Ngày 01/08/2018, Công ty thay đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex theo đăng ký thay đổi lần thứ 17, đăng ký kinh doanh thay đổi mới nhất lần thứ 22 ngày 30/08/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Minh Tâm	Chủ tịch	
Ông Vũ Duy Hải	Thành viên	
Ông Phạm Thành Công	Thành viên	
Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên	
Ông Đào Trọng Chiêu	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông Lê Huy Thành	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông Trần Văn Kha	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông Trần Công Hữu	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông Lê Quốc Bình	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Duy Hải	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
Ông Trần Công Hữu	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
Ông Phạm Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Phạm Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2025)
Ông Lê Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đinh Viết Tiến	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Hà Nam	Thành viên	
Bà Nguyễn Hương Ly	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Bà Lưu Thị Việt Hương	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Phạm Minh Tâm – Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ông Vũ Duy Hải – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Số: 300326.087/BCTC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 5 đến trang 47, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Anh Ngọc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1437-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.026.264.448.767	1.067.321.263.187
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	99.119.657.428	89.362.796.812
111	1. Tiền		96.273.486.206	89.362.796.812
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.846.171.222	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	7.500.000.000	17.538.236.983
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		7.500.000.000	17.538.236.983
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.101.839.007.809	509.394.035.016
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	406.556.099.320	400.351.556.757
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	73.737.207.446	55.606.460.584
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	428.000.000	428.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	698.152.943.414	106.561.896.215
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(77.164.123.356)	(53.682.759.525)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		128.880.985	128.880.985
140	IV. Hàng tồn kho		804.184.714.563	449.500.739.604
141	1. Hàng tồn kho	10	804.553.705.846	449.869.730.887
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(368.991.283)	(368.991.283)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13.621.068.967	1.525.454.772
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	760.186.836	527.414.329
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		11.120.035.981	851.774.152
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	1.740.846.150	146.266.291
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		331.965.301.241	208.901.712.394
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.014.110.761	2.640.391.997
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	4.014.110.761	2.640.391.997
220	II. Tài sản cố định		298.844.136.013	194.404.826.254
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	260.158.452.804	165.438.229.896
222	- Nguyên giá		708.223.578.631	596.524.763.454
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(448.065.125.827)	(431.086.533.558)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	38.685.683.209	28.966.596.358
225	- Nguyên giá		53.762.810.765	34.860.916.825
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.077.127.556)	(5.894.320.467)
227	3. Tài sản cố định vô hình	14	-	-
228	- Nguyên giá		120.000.000	120.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(120.000.000)	(120.000.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		19.779.543.674	8.645.707.554
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	19.779.543.674	8.645.707.554
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	1.200.000.000	1.125.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.500.000.000	2.500.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.300.000.000)	(1.375.000.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		8.127.510.793	2.085.786.589
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	2.119.353.600	2.085.786.589
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	35	6.008.157.193	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.358.229.750.008	1.276.222.975.581

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.091.570.119.257	1.018.781.279.648
310	I. Nợ ngắn hạn		1.644.731.428.281	698.577.730.031
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	190.050.709.809	184.664.928.225
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10	1.117.041.482.035	75.873.935.469
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	12.239.224.983	23.918.030.034
314	4. Phải trả người lao động		42.346.536.826	29.571.998.852
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	37.317.197.049	51.479.763.473
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	22	5.614.730.495	5.652.842.500
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	10.899.943.174	69.181.778.092
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	196.946.775.501	222.155.033.799
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	23	21.788.397.413	24.758.500.672
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		10.486.430.996	11.320.918.915
330	II. Nợ dài hạn		446.838.690.976	320.203.549.617
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22	6.168.166.682	11.017.977.809
337	2. Phải trả dài hạn khác	21	381.826.666.124	281.199.444.358
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	58.843.858.170	24.494.980.464
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35	-	3.491.146.986
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		266.659.630.751	257.441.695.933
410	I. Vốn chủ sở hữu	24	266.659.630.751	257.441.695.933
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		115.000.000.000	115.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		115.000.000.000	115.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(61.393.691)	(61.393.691)
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.948.780.816	1.948.780.816
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		115.392.008.251	107.272.257.867
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		23.785.921.968	23.358.002.339
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		(4.199.267.540)	(2.152.689.494)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		27.985.189.508	25.510.691.833
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		10.594.313.407	0.024.048.602
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.358.229.750.008	1.276.222.975.581



Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu



Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán




Vũ Duy Hải TP.
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	1.337.621.494.842	1.193.445.981.480
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.337.621.494.842	1.193.445.981.480
11	4. Giá vốn hàng bán	27	1.199.237.329.679	1.073.093.226.175
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		138.384.165.163	120.352.755.305
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28	644.196.965	901.962.804
22	7. Chi phí tài chính	29	17.013.649.032	20.330.210.849
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		17.079.242.862	19.985.184.966
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	30	9.718.134.779	8.709.391.325
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	77.729.613.686	55.065.013.675
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		34.566.964.631	37.150.102.260
31	12. Thu nhập khác	32	3.881.999.199	922.633.604
32	13. Chi phí khác	33	950.163.800	2.698.940.845
40	14. Lợi nhuận khác		2.931.835.399	(1.776.307.241)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37.498.800.030	35.373.795.019
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34	17.497.563.052	8.132.498.187
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	35	(9.499.304.179)	759.839.200
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		29.500.541.157	26.481.457.632
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		27.985.189.508	25.510.691.833
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.515.351.649	970.765.799
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36		2.218

Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu

Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán

Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		37.498.800.030	35.373.795.019
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		35.827.016.257	29.259.717.890
03	- Các khoản dự phòng		20.436.260.572	14.329.000.967
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		*	(202.398)
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.247.900.669)	(901.760.406)
06	- Chi phí lãi vay		17.079.242.862	19.985.184.966
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		109.593.419.052	98.045.736.038
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(627.078.369.911)	(112.794.787.322)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(354.683.974.959)	52.156.121.401
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		1.073.729.800.509	110.622.382.898
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(266.339.518)	(1.306.897.570)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(16.883.502.517)	(20.519.732.400)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(21.221.350.481)	(7.665.488.544)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.865.294.258)	(5.636.552.145)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		159.324.387.917	112.900.782.356
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(132.498.268.196)	(61.554.532.149)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		603.703.704	11.208.947.824
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(11.500.000.000)	(26.887.670.235)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		21.605.796.104	22.833.211.041
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		620.188.640	701.911.745
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(121.268.579.748)	(53.698.131.774)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		325.260.199.956	268.408.103.007
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(321.137.254.887)	(283.619.432.217)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		(15.288.525.661)	(12.786.754.133)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.133.366.961)	(17.320.372.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(28.298.947.553)	(45.318.456.143)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		9.756.860.616	13.884.194.439


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2025


(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		89.362.796.812	75.478.399.976
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	202.398
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	99.119.657.428	89.362.796.812


Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu


Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán




Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2025****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (sau đây được gọi là "Công ty") là doanh nghiệp chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 30/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08/02/2002. Công ty thay đổi mã số doanh nghiệp là 0100108180 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 28/11/2014. Ngày 01/08/2018, Công ty thay đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex theo đăng ký thay đổi lần thứ 17, đăng ký kinh doanh thay đổi mới nhất lần thứ 22 ngày 30/08/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 115.000.000.000 VND, tương đương 11.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 720 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 508 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; gia công chế tạo cơ khí và kinh doanh thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Hoạt động xây lắp; Gia công chế tạo sản phẩm cơ khí; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Kinh doanh xăng dầu; Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Kinh doanh bất động sản.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2025 gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (đồng thời là Tỷ lệ quyền biểu quyết)	Hoạt động kinh doanh chính
1. Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex	Hưng Yên	93,24%	Sản xuất, kinh doanh bê tông thương phẩm, cọc bê tông dự ứng lực
2. Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1 NISSEITIC	Hà Nội	51,00%	Nhập khẩu, sản xuất, lắp đặt hệ thống, thiết bị bãi đỗ xe tự động
3. Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	Hà Nội	100,00%	Hoạt động xây lắp, gia công cơ khí
4. Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	Hồ Chí Minh	100,00%	Hoạt động xây lắp, gia công cơ khí
5. Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bể - Ống công nghệ & Kết cấu thép	Hưng Yên	100,00%	Gia công cơ khí, chế tạo bồn bể
6. Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	Hưng Yên	100,00%	Sản xuất đồ gỗ xây dựng, bao bì bằng gỗ, các sản phẩm từ plastic
7. Công ty Cổ phần PCC-1 Homes	Hà Nội	60,00%	Kinh doanh bất động sản

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích của những chủ sở hữu không nắm quyền kiểm soát trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;

- Thời gian phân bổ của chi phí trả trước;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính tỷ lệ phần trăm hoàn thành của doanh thu;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư;
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định và Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	05 - 06 năm
- Các tài sản khác	03 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất	Không trích khấu hao
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu.

Theo các điều khoản thỏa thuận tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh bất động sản, BCC phân chia theo lợi nhuận trước thuế.

- Đối với hoạt động hợp tác kinh doanh bất động sản, BCC phân chia theo lợi nhuận trước thuế;
- Đối với hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư thiết bị phục vụ vận chuyển bê tông thương phẩm, BCC được phân chia theo lợi nhuận cố định.

2.15 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 năm đến 02 năm;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 năm đến 02 năm.

2.16 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính.

2.18 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.19 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí xây lắp, chi phí lãi tiền vay phải trả,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.20 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng bảo hành công trình được trích lập từ 3% đến 5% giá trị công trình dựa trên đặc điểm của từng công trình và chi phí bảo hành thực tế.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.21 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền khách hàng đã trả trước cho nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.22 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.23. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.25 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;
- Chi phí hoạt động tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.26 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi lập Bảng cân đối kế toán.

b. Chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại

c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.27 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.28 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng trong quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.29 . Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	3.662.972.921	4.995.024.904
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	92.610.513.285	84.367.771.908
Các khoản tương đương tiền (*)	2.846.171.222	-
	99.119.657.428	89.362.796.812

(*) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 5,5%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Xem chi tiết Phụ lục 01.

5 . PHẢI THU NGÂN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Quân chủng Hải Quân	12.830.002.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần PME	1.133.231.457	-	27.906.917.238	-
- Cục Xăng dầu - Tổng cục Hậu cần	20.228.472.958	-	30.102.009.929	-
- Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam (Skypec)	4.759.944.284	-	9.631.591.368	-
- Công ty Cổ phần Vimeco	3.182.142.678	-	15.939.248.071	-
- Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Bảo Phúc	11.258.675.644	-	928.979.340	-
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sunrise	5.029.371.500	(510.522.090)	312.989.900	-
- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Anh	4.962.315.815	(529.767.244)	4.637.298.315	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Minh Đức	4.115.057.400	(2.057.528.700)	4.115.057.400	(1.234.517.220)
- Công ty TNHH Song Hoàng	9.586.500.336	-	9.669.478.076	-
- Công ty TNHH Xây dựng và Xử lý nền móng Việt Hưng	7.930.660.033	-	4.970.364.413	-
- Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam	36.478.529.309	-	8.612.803.541	-
- Công ty TNHH Xây dựng Chitchareune	13.292.650.835	(3.987.795.251)	13.292.650.835	-
- Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất	-	-	10.535.027.024	-
- Các khách hàng khác	271.768.545.071	(55.195.455.839)	259.697.141.307	(43.817.389.953)
	406.556.099.320	(62.281.069.124)	400.351.556.757	(45.051.907.173)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Bảo Ngọc	2.933.755.122	-	-	-
- Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Bảo Loan	2.803.447.176	-	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Châu Khang	2.688.195.840	-	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VNG	2.833.248.429	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị công nghiệp HAKUTA	2.043.360.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Cơ khí Đức Việt Long	1.897.734.400	-	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Cầu đường 6.8	1.987.389.784	-	-	-
- Công ty TNHH Huy Hoàng QT	1.703.124.994	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Bùi Minh	1.609.245.550	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Tâm Khang	1.284.910.874	-	-	-
- Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	1.288.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ và Dịch vụ tự động hóa	3.520.115.175	-	6.865.663.527	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ máy Trí Việt	-	-	5.355.240.000	-
- Công ty Cổ phần Cầu trục và Thiết bị AVC	-	-	7.197.210.000	-
- Các nhà cung cấp khác	47.144.680.102	(9.640.041.802)	36.188.347.057	(3.779.941.128)
	73.737.207.446	(9.640.041.802)	55.606.460.584	(3.779.941.128)

7 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	01/01/2025	Trong năm		31/12/2025
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan				
Ông Đỗ Khắc Thiệm	428.000.000	-	-	428.000.000
	428.000.000	-	-	428.000.000

Khoản cho vay với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,5%/năm với mục đích cho vay phục vụ hoạt động đầu tư, kinh doanh hoặc các mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hình thức bảo đảm khoản cho vay là tín chấp.

8 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				
- Bảo hiểm phải thu người lao động	4.950.417.794	-	4.535.126.530	-
- Tam ứng	32.392.684.048	(4.500.481.169)	35.591.719.903	(4.850.911.224)
- Ký cược, ký quỹ	1.432.462.319	-	3.685.063.105	-
- Lãi tiền gửi	195.604.758	-	139.155.554	-
- Các khoản chi hộ thầu phụ	455.878.000	-	53.597.620.789	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc - Hợp tác kinh doanh (*)	652.633.179.222	-	-	-
- Thuế GTGT của tài sản thuế tài chính	918.848.164	-	1.020.783.172	-
- Phải thu khác	5.173.869.109	(742.531.261)	7.992.427.162	-
	698.152.943.414	(5.243.012.430)	106.561.896.215	(4.850.911.224)
Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	2.854.849.084	-	2.024.493.084	-
- Thuế GTGT của tài sản thuế tài chính	1.159.261.677	-	615.898.913	-
	4.014.110.761	-	2.640.391.997	-

(*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc ("Videc") phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Videc nhằm đầu tư thực hiện Dự án "Xây dựng khu nhà ở dịch vụ tại xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội" (Thuyết minh 10). Theo thỏa thuận, Công ty là chủ đầu tư và trực tiếp ký Hợp đồng mua bán với khách hàng. Công ty nhận các khoản tiền người mua thanh toán theo tiến độ của Hợp đồng mua bán và chuyển một phần cho Videc theo thỏa thuận của hai bên để thực hiện chi trả các chi phí đầu tư của dự án. Các khoản này sẽ được các bên đối chiếu, quyết toán khi hoàn thành Dự án và thực hiện phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận.

9 . NỢ XẤU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	128.914.025.743	66.632.956.619	137.020.531.986	91.968.624.813
- Trường Cao đẳng Du lịch và Thương mại	2.405.649.443	-	2.405.649.443	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Bất động sản Việt Hải	2.788.454.213	-	2.788.454.213	-
- Petrolimex (Laos) SOLE Co., Ltd	1.670.802.120	10.157.577	1.670.802.120	10.157.577
- Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí	2.789.092.560	-	2.789.092.560	-
- Xí nghiệp Xây lắp 33 - Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	2.830.180.000	-	2.830.180.000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Chitcharune	13.292.650.835	9.304.855.584	-	-
- Công ty TNHH Xây dựng công trình Thủy Hồng Phúc	1.313.805.600	919.663.920	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thịnh Phát - Chi nhánh Hưng Yên	2.012.868.500	-	2.012.868.500	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Minh Đức	4.115.057.400	2.057.528.700	4.115.057.400	2.880.540.180
- Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hoàng Anh	4.962.315.815	4.432.548.571	4.637.298.315	4.637.298.315
- Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sunrise	5.029.371.500	4.518.849.410	312.989.900	312.989.900
- Các khách hàng khác	85.703.777.757	45.389.352.857	113.458.139.535	84.127.638.841

9 . NỢ XẤU (tiếp theo)

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.917.705.021	277.663.219	4.047.580.283	267.639.155
- Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ trắc địa Việt Nam	4.120.800.000	-	-	-
- Công ty TNHH Việt Dân	1.000.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Anh Đức	153.698.642	-	153.698.642	-
- Công ty TNHH Đỗ Tùng	262.041.957	-	262.041.957	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	260.000.000	-	260.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CIP	130.000.000	-	130.000.000	-
- Công ty TNHH Thiết bị công nghiệp Thiên Trường	379.760.000	-	379.760.000	-
- Công ty TNHH Cửa Việt Đại An	187.828.212	-	187.828.212	-
- Các nhà cung cấp khác	3.423.576.210	277.663.219	2.674.251.472	267.639.155
Tạm ứng	7.473.298.713	2.972.817.544	6.884.163.619	2.033.252.395
- Ông Nguyễn Văn Quỳnh	1.603.119.027	-	2.353.119.027	600.209.877
- Bà Trần Hồng Quế	752.623.000	150.836.100	902.623.000	300.836.100
- Ông Vũ Ngọc Dũng	-	-	943.284.970	660.299.479
- Các đối tượng khác	5.117.556.686	2.821.981.444	2.685.136.622	471.906.939
Phải thu ngắn hạn khác	1.800.908.128	1.058.376.867	-	-
- Ông Vương Ngọc Tuấn	514.447.826	154.334.348	-	-
- Ông Vũ Ngọc Dũng	843.284.970	660.299.479	-	-
- Các đối tượng khác	443.175.332	243.743.040	-	-
	148.105.937.605	70.941.814.249	147.952.275.888	94.269.516.363

10 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025 (Đã điều chỉnh)	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	19.241.946.475	-	16.604.835.561	-
- Công cụ, dụng cụ	2.059.975.743	-	1.593.350.207	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	760.774.080.887	-	416.173.714.977	-
+ Dự án Khu nhà ở dịch vụ xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (*)	629.487.251.290	-	308.182.591.267	-
+ Dự án đầu tư xây dựng và vận hành trạm dừng nghỉ Km329+700	36.134.242.723	-	-	-
+ Dự án Phân kho 85 - Kho 182 (Cục Xăng dầu)	-	-	16.313.324.183	-
+ Các dự án khác	95.152.586.874	-	91.677.799.527	-
- Thành phẩm	21.588.088.464	(368.991.283)	14.850.787.359	(368.991.283)
- Hàng hóa	889.614.277	-	647.042.783	-
	804.553.705.846	(368.991.283)	449.869.730.887	(368.991.283)

(*) Dự án Xây dựng Khu nhà ở dịch vụ xã cổ Bi, huyện Gia Lâm (nay là xã Gia Lâm) được thực hiện theo Giấy chứng nhận đầu tư và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội do Công ty làm chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư 541 tỷ VND. Tổng diện tích thực hiện dự án là 32.494 m².

- Tiến độ thực hiện dự án triển khai theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND: hoàn thành trong quý I/2027.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (nay là xã Gia Lâm), thành phố Hà Nội.
- Đến ngày 31/12/2025, Dự án đã hoàn thành các hạng mục hạ tầng gồm hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, cảnh quan và cây xanh,... đồng thời đang tiếp tục hoàn thiện phần thổ và mặt ngoài của phân khu thấp tầng. Hiện tại, Dự án đã được triển khai mở bán.

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2025 VND	01/01/2025 (Đã điều chỉnh) VND
Mua sắm TSCĐ	4.904.675.709	-
- Nhập mua khuôn sản xuất và máy đùn cửa	4.904.675.709	-
Xây dựng cơ bản	14.874.867.965	8.645.707.554
- Dự án xây dựng Trạm trộn bê tông thương phẩm Hưng Hà (1)	6.917.998.269	-
- Tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở (2)	2.132.469.758	2.157.039.184
- Cải tạo công nghệ Nhà máy cọc bê tông ly tâm ứng lực trước - Petrolimex giai đoạn 2 (3)	2.472.089.855	4.021.639.787
- Các công trình sửa chữa và xây dựng khác	3.352.310.083	2.467.028.583
	19.779.543.674	8.645.707.554

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (tiếp theo)

(1) Dự án xây dựng "Trạm trộn bê tông thương phẩm Hưng Hà" theo Quyết định số 15/PCC-QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 03 năm 2025. Tổng mức đầu tư là 8.456.338.000 VND với mục tiêu nâng cao năng suất và hiệu quả của trạm để đáp ứng nhu cầu cung cấp bê tông thương phẩm của thị trường. Đến thời điểm 31/12/2025, Dự án đang ở giai đoạn xây dựng, dự kiến hoàn thiện trong năm 2026.

(2) Dự án Tổ hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở có tổng diện tích 11.859,8 m2 tại: khu đất 157 đường Đức Giang, tổ 17, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội chấp thuận tổng mặt bằng.

(3) Hạng mục Cải tạo, mở rộng nâng cấp công suất nhà máy cọc - Petrolimex theo Quyết định số 01/QĐ-PCC-HĐTV ngày 10/10/2024 của Công ty TNHH Bê tông và Xây lắp Petrolimex. Tổng mức đầu tư là 111.000.000.000 VND. Công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng "Nhà máy cọc bê tông ly tâm ứng lực trước - Petrolimex" và đi vào hoạt động từ tháng 3 năm 2020. Do nhu cầu sản xuất, việc nâng cao năng suất xây dựng là cần thiết, Công ty thực hiện cải tạo công nghệ nhà máy cọc. Tại ngày 31/12/2025, Dự án đang trong giai đoạn thi công xây dựng và chưa hoàn thành.

12 . TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 02.

13 . TÀI SẢN CỔ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	29.359.250.458	5.501.666.367	34.860.916.825
- Thuê tài chính trong năm	2.572.727.273	16.329.166.667	18.901.893.940
Số dư cuối năm	31.931.977.731	21.830.833.034	53.762.810.765
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.247.718.208	1.646.602.259	5.894.320.467
- Khấu hao trong năm	6.985.289.169	2.197.517.920	9.182.807.089
Số dư cuối năm	11.233.007.377	3.844.120.179	15.077.127.556
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	25.111.532.250	3.855.064.108	28.966.596.358
Tại ngày cuối năm	20.698.970.354	17.986.712.855	38.685.683.209

14 . TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cổ định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán có nguyên giá là 120.000.000 VND, đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

15 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	286.125.318	289.313.180
- Phí bảo hiểm tài sản	292.514.035	165.326.115
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	88.388.396	-
- Các khoản khác	93.159.087	72.775.034
	760.186.836	527.414.329
Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.580.552.164	1.621.837.640
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	263.686.268	121.465.472
- Phí bảo hiểm tài sản	217.524.395	197.842.995
- Các khoản khác	57.590.773	144.640.482
	2.119.353.600	2.085.786.589

16 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Xem chi tiết Phụ lục 03.

17 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Hải Đăng	2.864.020.360	2.864.020.360	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và dịch vụ Thăng Long	26.492.878.710	26.492.878.710	19.599.891.960	19.599.891.960
- Công ty TNHH Vật liệu Hà Nam	27.374.198.906	27.374.198.906	23.201.948.806	23.201.948.806
- Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Thiên Phú Thành Phát	20.985.872.802	20.985.872.802	18.733.737.802	18.733.737.802
- Hợp tác xã vận tải Phú Xuyên	18.942.977.000	18.942.977.000	3.944.026.000	3.944.026.000
- Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu Petrolimex	1.643.028.000	1.643.028.000	1.730.723.070	1.730.723.070
- Các nhà cung cấp khác	91.747.734.031	91.747.734.031	117.454.600.587	117.454.600.587
	190.050.709.809	190.050.709.809	184.664.928.225	184.664.928.225

18 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Hoạt động kinh doanh bất động sản	907.884.293.216	40.267.656.796
Bên khác		
- Công ty Cổ phần Đầu tư Gold Land Việt Nam	252.808.606.262	-
- Công ty TNHH Nhà đất Trường Thịnh	267.716.271.396	-
- Công ty TNHH MTV Phát triển Đất Việt	259.608.282.900	40.267.656.796
- Các khách hàng khác	127.751.132.658	-
Hoạt động kinh doanh khác	209.157.188.819	35.606.278.673
Bên khác		
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	154.512.241.538	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Công đoàn Ngân hàng Công Thương	5.651.616.492	-
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	5.190.132.483	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Quốc Tế	13.621.500.000	13.621.500.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ xăng dầu	2.600.171.000	2.600.171.000
- Công ty Cổ phần Vận tải và Xây dựng GL	4.519.381.520	1.128.493.840
- Công ty Cổ phần Xây dựng nhà ở Đô thị Văn Giang	3.157.267.200	-
- Công ty TNHH Hưng Thịnh DEV	2.206.225.000	-
- Các khách hàng khác	17.698.653.586	18.256.113.833
	1.117.041.482.035	75.873.935.469

19 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Xem chi tiết Phụ lục 04.

20 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	546.546.197	350.805.852
- Trích trước chi phí công trình	36.190.070.584	49.793.542.179
- Các khoản khác	580.580.268	1.335.415.442
	37.317.197.049	51.479.763.473

21 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	6.316.478.922	6.696.758.473
- Bảo hiểm xã hội	303.371.173	299.747.604
- Bảo hiểm y tế	76.231.909	76.186.473
- Bảo hiểm thất nghiệp	38.826.483	38.934.381
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	130.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	522.144.194	405.511.155
- Phải trả tiền nhận hộ thầu phụ	-	55.725.947.337
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.632.890.493	5.808.692.669
	10.899.943.174	69.181.778.092
Dài hạn		
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitec - (*)	381.462.881.426	280.916.419.660
- Phải trả tiền mượn	363.784.698	283.024.698
	381.826.666.124	281.199.444.358

(*) Khoản phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitec liên quan tới Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và đối tác này về việc đầu tư thực hiện Dự án "Xây dựng khu nhà ở dịch vụ xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội" (Thuyết minh 10). Theo hợp đồng này, Công ty là chủ đầu tư thực hiện Dự án, Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitec hợp tác với Công ty để đầu tư, xây dựng và khai thác, kinh doanh Dự án. Lợi nhuận được phân chia cho Công ty theo lợi nhuận trước thuế.

22 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên	800.000.000	800.000.000
- Thuê cửa hàng xăng dầu		
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Thuê văn phòng	742.022.784	747.735.740
- Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản trong 1 năm tới	4.051.255.293	4.057.373.736
- Các khách hàng khác	21.452.418	47.733.024
	5.614.730.495	5.652.842.500

22 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN (tiếp theo)

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Dài hạn		
- Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên Thuê cửa hàng xăng dầu	1.600.000.000	2.400.000.000
- Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản trong dài hạn	4.568.166.682	8.617.977.809
	6.168.166.682	11.017.977.809

23 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	21.788.397.413	24.758.500.672
	21.788.397.413	24.758.500.672

24 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

Xem chi tiết Phụ lục 05.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
- Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	34.502.020.000	30,00	34.502.020.000	30,00
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	11.500.660.000	10,00	11.500.660.000	10,00
- Ông Phạm Minh Tâm	12.000.000.000	10,44	12.000.000.000	10,44
- Các cổ đông khác	56.997.320.000	49,56	56.997.320.000	49,56
	115.000.000.000	100,00	115.000.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	405.511.155	475.883.955
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	17.250.000.000	17.250.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	17.250.000.000	17.250.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(17.133.366.961)	(17.320.372.800)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(17.133.366.961)	(17.320.372.800)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	522.144.194	405.511.155

24 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e. Các quỹ của công ty

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	115.392.008.251	107.272.257.867

25 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tài sản thuê ngoài

Công ty đã ký các hợp đồng thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên như sau:

Vị trí	Diện tích	Mục đích thuê	Thời hạn thuê	Tiền thuê
Xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	17.144 m2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm từ ngày 01/01/2004	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Hà Nội	560 m2	Làm văn phòng	50 năm từ ngày 01/01/1996	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Ngoại tệ các loại

	Ký hiệu	31/12/2025	01/01/2025
- Đô la Mỹ	USD	458,57	358,57
- Đồng tiền chung Châu Âu (Euro)	EUR	100,56	100,56
- Đô la Singapore	SGD	119,95	119,95
- Đô la Canada	CAD	97,70	97,70

26 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	10.518.889.041	36.959.551.879
Doanh thu bán thành phẩm	391.483.097.529	143.670.580.917
Doanh thu cung cấp dịch vụ	76.486.355.335	83.508.293.919
Doanh thu cọc bề tổng dự ứng lực	401.943.002.250	180.855.106.982
Doanh thu hợp đồng xây dựng	457.190.150.687	748.452.447.783
	1.337.621.494.842	1.193.445.981.480

27 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.340.710.307	29.926.537.957
Giá vốn của thành phẩm đã bán	358.644.376.133	123.058.415.909
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	59.578.004.131	66.721.669.690
Giá vốn cọc bê tông dự ứng lực	361.748.702.025	156.465.712.540
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	409.925.537.083	696.551.898.796
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	368.991.283
	1.199.237.329.679	1.073.093.226.175

28 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	644.196.965	901.760.406
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	-	202.398
	644.196.965	901.962.804

29 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	17.079.242.862	19.985.184.966
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	9.406.170	18.368.569
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(75.000.000)	325.000.000
Chi phí khác	-	1.657.314
	17.013.649.032	20.330.210.849

30 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	73.539.760	166.629.653
Chi phí nhân công	5.496.907.451	3.540.071.714
Chi phí khấu hao tài sản cố định	82.081.312	65.331.312
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.265.380.251	4.896.138.646
Chi phí khác bằng tiền	800.226.005	41.220.000
	9.718.134.779	8.709.391.325

31 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.186.970.291	3.996.310.036
Chi phí nhân công	34.352.970.361	26.893.479.407
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1.456.422.672	570.801.004
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.082.272.864	561.806.256
Thuế, phí, và lệ phí	302.246.413	548.080.910
Chi phí dự phòng	23.697.127.910	9.235.778.691
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.546.307.424	4.143.015.282
Chi phí khác bằng tiền	12.105.295.751	9.115.942.089
	77.729.613.686	55.065.013.675

32 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	603.703.704	392.318.186
Hoàn trích dự phòng bảo hành công trình	2.903.679.765	-
Xử lý công nợ phải trả	118.340.395	366.231.871
Thu nhập khác	256.275.335	164.083.547
	3.881.999.199	922.633.604

33 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Phạt vi phạm hợp đồng	296.054.444	600.000.000
Lãi chậm nộp thuế, bảo hiểm	73.277.535	190.358.320
Thuế bị phạt, bị truy thu	301.151.844	1.894.339.512
Chi phí khác	279.679.977	14.243.013
	950.163.800	2.698.940.845

34 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	10.922.454.233	3.052.240.821
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các Công ty con	6.575.108.819	5.080.257.366
- Công ty TNHH Bé tông & Xây lắp Petrolimex	6.040.615.236	4.544.951.857
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	355.699.597	262.544.304
- Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	178.793.986	272.761.205
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.497.563.052	8.132.498.187

35 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

a. Tài sản thuế Thu nhập hoãn lại

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản Thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	9.788.826.350	-
+ Thuế TNDN tạm nộp đối với tiền thu ứng trước của khách hàng theo tiến độ hợp đồng chuyển nhượng bất động sản	9.788.826.350	-
- Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.780.669.157)	-
	6.008.157.193	-

35 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (tiếp theo)

b. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	3.780.669.157	3.491.146.986
+ <i>Chi phí dự phòng đầu tư tài chính giữa Công ty mẹ và các công ty con</i>	3.219.072.929	3.277.605.130
+ <i>Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi giữa các công ty trong nội bộ Tập đoàn</i>	374.442.500	-
+ <i>Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại từ giao dịch bán tài sản nội bộ</i>	187.153.728	213.541.856
- Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(3.780.669.157)	-
	-	3.491.146.986

b. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(9.788.826.350)	-
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(84.920.329)	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	374.442.500	759.839.200
	(9.499.304.179)	759.839.200

36 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	27.985.189.508	25.510.691.833
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	27.985.189.508	25.510.691.833
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.500.000	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.433	2.218

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

37 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	700.354.626.167	605.504.272.174
Chi phí nhân công	171.571.299.477	111.212.104.166
Chi phí khấu hao TSCĐ	35.827.016.257	29.259.717.890
Chi phí dịch vụ mua ngoài	402.651.510.232	280.636.748.071
Chi phí khác bằng tiền	294.580.454.809	32.971.144.940
	1.604.984.906.942	1.059.583.987.241

38 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Trên 5 năm VND
Tại ngày 31/12/2025	
Đầu tư dài hạn	1.200.000.000
	1.200.000.000
Tại ngày 01/01/2025	
Đầu tư dài hạn	1.125.000.000
	1.125.000.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

38 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025			
Tiền và các khoản tương đương tiền	95.456.684.507	-	95.456.684.507
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.037.184.961.180	4.014.110.761	1.041.199.071.941
Các khoản cho vay	7.928.000.000	-	7.928.000.000
	1.140.569.645.687	4.014.110.761	1.144.583.756.448
Tại ngày 01/01/2025			
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.367.771.908	-	84.367.771.908
Phải thu khách hàng, phải thu khác	457.010.634.575	2.640.391.997	459.651.026.572
Các khoản cho vay	17.966.236.983	-	17.966.236.983
	559.344.643.466	2.640.391.997	561.985.035.463

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025			
Vay và nợ	195.946.775.501	58.843.858.170	255.790.633.671
Phải trả người bán, phải trả khác	200.950.652.983	381.826.666.124	582.777.319.107
Chi phí phải trả	37.317.197.049	-	37.317.197.049
	435.214.625.533	440.670.524.294	875.885.149.827
Tại ngày 01/01/2025			
Vay và nợ	222.155.033.799	24.494.980.464	246.650.014.263
Phải trả người bán, phải trả khác	253.846.706.317	281.199.444.358	535.046.150.675
Chi phí phải trả	51.479.763.473	-	51.479.763.473
	527.481.503.589	305.694.424.822	833.175.928.411

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

39 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	365.872.599.956	285.135.285.181
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	356.731.980.548	296.406.186.350

40 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

41 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Xây lắp VND	Cung cấp dịch vụ VND	Bán hàng hóa và thành phẩm VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	457.190.150.687	76.486.355.335	803.944.988.820	1.337.621.494.842
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.264.613.604	16.908.351.204	74.211.200.355	138.384.165.163
Tổng chi phí mua tài sản cố định	-	-	-	24.919.906.781
Tài sản bộ phận	1.810.109.796.308	7.513.582.931	432.786.713.341	2.250.410.092.580
Tài sản không phân bổ				107.819.657.428
Tổng tài sản	1.810.109.796.308	7.513.582.931	432.786.713.341	2.358.229.750.008
Nợ phải trả bộ phận	1.719.841.442.178	2.831.024.917	347.109.254.749	2.069.781.721.844
Nợ phải trả không phân bổ				21.788.397.413
Tổng nợ phải trả	1.719.841.442.178	2.831.024.917	347.109.254.749	2.091.570.119.257

Theo khu vực địa lý:

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

42 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	Cổ đông lớn
Ông Đỗ Khắc Thiệm	Tổng Giám đốc công ty con
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	

42 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt	6.572.367.257	4.812.634.429
- Ông Phạm Minh Tâm	1.291.009.333	995.046.811
- Ông Vũ Duy Hải	943.090.695	700.154.628
- Ông Phạm Thành Công	834.137.469	624.862.300
- Ông Phùng Ngọc Quang	134.400.000	89.600.000
- Ông Đào Trọng Chiêu	89.600.000	-
- Ông Lê Huy Thành	268.245.629	-
- Ông Trần Văn Kha	89.600.000	-
- Ông Trần Công Hữu	790.756.978	824.325.542
- Ông Lê Quốc Bình	44.800.000	134.400.000
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	44.800.000	134.400.000
- Bà Phạm Thị Kim Chi	702.168.970	517.580.793
- Ông Phạm Ngọc Hà	468.141.661	-
- Ông Đinh Việt Tiến	212.025.078	132.672.908
- Ông Nguyễn Hà Nam	521.213.659	365.794.199
- Bà Nguyễn Hương Ly	25.600.000	-
- Bà Lưu Thị Việt Hương	112.777.787	248.997.248
- Ông Trương Hùng Sơn	-	44.800.000

Ngoài giao dịch với các bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

43 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Theo đó một số chỉ tiêu được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
		VND	VND	VND	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất					
- Hàng tồn kho	141	141.687.139.620	449.869.730.887	308.182.591.267	(*)
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	316.828.298.821	8.645.707.554	(308.182.591.267)	(*)

(*) Phân loại lại chi phí dở dang bất động sản.

Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu

Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán

Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Phụ lục 01: CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

31/12/2025		01/01/2025	
Gía gốc VND	Dự phòng VND	Gía gốc VND	Dự phòng VND
7.500.000.000	-	17.538.236.983	-
<u>7.500.000.000</u>	<u>-</u>	<u>17.538.236.983</u>	<u>-</u>

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại các ngân hàng thương mại có phần với lãi suất 5,1%/năm. Số dư tiền gửi có kỳ hạn là 1.000.000.000 VND.

Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phố Hiến với lãi suất từ 4,1%/năm. Số dư tiền gửi có kỳ hạn được thế chấp bảo đảm khoản vay tại ngân hàng là 6.500.000.000 VND (Thuyết minh 16 - Phụ lục 03 - Sltt 8).

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

31/12/2025				01/01/2025			
Mã CK	Gía gốc VND	Gía trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Gía gốc VND	Gía trị hợp lý VND	Dự phòng VND	
PLA	2.500.000.000	1.200.000.000	(1.300.000.000)	2.500.000.000	1.125.000.000	(1.375.000.000)	
	<u>2.500.000.000</u>	<u>1.200.000.000</u>	<u>(1.300.000.000)</u>	<u>2.500.000.000</u>	<u>1.125.000.000</u>	<u>(1.375.000.000)</u>	

Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng
Xăng dầu

Chứng khoán kinh doanh niêm yết trên sàn UpCom, biến động thường xuyên theo giá trị thị trường và giá trị của chúng có thể được xác định một cách đáng tin cậy, giá trị hợp lý là giá đóng cửa trên thị trường tại thời điểm cuối năm lập Báo cáo tài chính (tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025)

Thông tin chi tiết về công ty nhận đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2025 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu	Hà Nội	2,50%	Kinh doanh và cho thuê hạ tầng xăng dầu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Phụ lục 02 : TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	223.955.031.169	242.436.176.534	120.535.012.282	8.744.205.697	854.337.772	596.524.763.454
- Mua trong năm	-	5.953.533.625	7.801.055.555	31.481.481	-	13.786.070.661
- Đầu tư XDCB hoàn thành	41.842.882.988	65.735.478.427	-	-	-	107.578.361.415
- Thanh lý, nhượng bán	(1.435.698.717)	-	(8.229.918.182)	-	-	(9.665.616.899)
Số dư cuối năm	264.362.215.440	314.125.188.586	120.106.149.655	8.775.687.178	854.337.772	708.223.578.631
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	112.873.998.987	189.222.845.478	119.391.145.624	8.744.205.697	854.337.772	431.086.533.558
- Khấu hao trong năm	9.903.693.396	15.701.525.993	1.033.742.867	5.246.912	-	26.644.209.168
- Thanh lý, nhượng bán	(1.435.698.717)	-	(8.229.918.182)	-	-	(9.665.616.899)
Số dư cuối năm	121.341.993.666	204.924.371.471	112.194.970.309	8.749.452.609	854.337.772	448.065.125.827
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	111.081.032.182	53.213.331.056	1.143.866.658	-	-	165.438.229.896
Tại ngày cuối năm	143.020.221.774	109.200.817.115	7.911.179.346	26.234.569	-	260.158.452.804

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 10.591.891.418 VND.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 214.726.582.744 VND.

	01/01/2025				Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị VND		Số có khả năng trả nợ VND		Tăng VND	Giảm VND	Số có khả năng trả nợ VND	
Phụ lục 03 : VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)								
b. Vay dài hạn								
Vay dài hạn								
- Vay cá nhân								
- Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và phát triển	(6)	13.034.677.376	13.034.677.376	55.550.790.236	16.169.398.553	52.416.069.059	52.416.069.059	
- Chi nhánh Thăng Long	(7)	5.240.000.008	5.240.000.008	8.295.813.600	6.475.404.172	7.060.409.436	7.060.409.436	
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	(8)	7.794.677.368	7.794.677.368	5.713.386.486	4.038.588.000	9.469.475.854	9.469.475.854	
- Chi nhánh Hưng Yên	(9)	-	-	2.000.000.000	440.000.000	1.560.000.000	1.560.000.000	
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	(10)	-	-	22.507.480.000	3.016.000.000	19.491.480.000	19.491.480.000	
- Chi nhánh Phố Hiến	(11)	-	-	17.034.110.150	2.195.405.381	14.834.703.769	14.834.703.769	
- Ngân hàng TMCP Quân đội	(12)	22.627.847.567	22.627.847.567	20.306.200.000	15.288.525.661	27.645.521.906	27.645.521.906	
- Chi nhánh Thanh Trì	(13)	22.627.847.567	22.627.847.567	12.931.200.000	13.006.884.661	22.552.162.906	22.552.162.906	
Nợ thuế tài chính dài hạn								
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chaillease - Chi nhánh Hà Nội	(14)	-	-	7.375.000.000	2.281.641.000	5.093.359.000	5.093.359.000	
- Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	(15)	-	-	-	-	-	-	
- Chi nhánh Hà Nội	(16)	-	-	-	-	-	-	
		35.662.524.943	35.662.524.943	75.856.990.236	31.457.924.214	80.061.590.965	80.061.590.965	
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng		(11.167.544.479)	(11.167.544.479)	(22.893.136.959)	(12.842.948.643)	(21.217.732.795)	(21.217.732.795)	
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng		24.494.980.464	24.494.980.464			58.843.858.170	58.843.858.170	

Phụ lục 03 : VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:

Sit	Hợp đồng vay	Thời hạn	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
(1)	Hợp đồng cấp tín dụng số 214374.24.052.1981005.TD ngày 06/06/2024	12 tháng kể từ ngày giải ngân	Theo từng khế ước nhận nợ	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây lắp của Công ty	Hàng hóa, quyền đòi nợ hình thành từ phương án được MB cấp tín dụng theo hợp đồng thế chấp;
(2)	Bao gồm:				
(2.1)	Hợp đồng tín dụng số 107.0787/2023/HDTDHM - DN/PGBankTL với Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	12 tháng kể từ ngày giải ngân	Theo từng khế ước nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động, phát hành; báo lãnh, phát hành L/C	Tin chấp
(2.2)	Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH Bé tông và Xây lắp Petrolimex	06 tháng	Theo từng khế ước nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex bảo lãnh cho Công ty vô điều kiện, không hủy ngang đối với khoản vay
(3)	Hợp đồng cấp tín dụng số 300039.25.052.31382143.TD ký ngày 15/05/2025	06 tháng đến 12 tháng	Theo từng khế ước nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	Tin chấp
(4)	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đô	05 tháng	Theo từng khế ước nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	Tin chấp
(5)	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Trì	05 tháng đến 06 tháng	7,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	Hàng hóa và quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp số giữa MB và Công ty
(6)	Vay cá nhân	60 tháng	Lãi suất cố định 126.741.204 VND/tháng	Mục đích để mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Đảm bảo bằng tài sản có định hình thành từ khoản vay
(7)	Hợp đồng tín dụng số 107.0525/2021/HDTD- DN/PGBankTL ngày 01/09/2021	84 tháng	Theo từng khế ước nhận nợ	Tài trợ bù đắp chi phí đầu vào cho phương án đầu ra thi công công trình: Nhà máy bê tông dự ứng lực, mạ kẽm nhúng nóng và cán thép hình - Petrolimex	Lợi thế quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất tại xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên (Thuyết minh 25)
(8)	Hợp đồng tín dụng số: 25.0067/VCB.BL TDH ngày 07/03/2025	36 tháng	7,2%/năm	Bổ sung vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	Đảm bảo bằng tài sản là máy móc thiết bị của Công ty (Thuyết minh 12)
(9)	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Phố Hiến	60 tháng	6,8%/năm	Bổ sung vốn trung dài hạn đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, sửa chữa, cải tạo văn phòng, nhà kho, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Máy móc thiết bị, Hàng hóa luân chuyển, các khoản phải thu và số dư tiền gửi có kỳ hạn gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Phố Hiến (Thuyết minh 4)

Phụ lục 03 : VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản nợ thuế tài chính: (tiếp theo)

Sit	Hợp đồng cho thuê tài chính	Bên thuê	Thời hạn thuê	Lãi suất	Tổng giá trị nợ gốc VND	Số dư tại 31/12/2025 VND
(10)	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thanh Trì	Chi 60 tháng	7,5%/năm	Bổ sung vốn lưu động trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	Hàng hóa và quyền đòi nợ theo Hợp đồng thế chấp giữa MB và Công ty	
Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản nợ thuế tài chính:						
Sit	Hợp đồng cho thuê tài chính	Bên thuê	Thời hạn thuê	Lãi suất	Tổng giá trị nợ gốc VND	Số dư tại 31/12/2025 VND
(11)	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Challenge - Chi nhánh Hà Nội					
(11.1)	Hợp đồng thuê máy móc thiết bị số C230816014 ngày 10/10/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	50 tháng	- Trong 06 kỳ đầu tiên lãi suất là 8,70%/365 ngày - Từ kỳ số 07 trở đi, lãi suất là 9,31%/365 ngày	46.312.869.697 20.975.963.065	22.552.162.906 6.912.311.170
(11.2)	Hợp đồng cho thuê tài chính số C241122915 ngày 21/11/2024	Công ty TNHH Bé tông & Xây lắp Petrolimex (Công ty con của Công ty)	48 tháng	- Trong 06 kỳ đầu tiên lãi suất là 7,90%/365 ngày - Từ kỳ số 07 trở đi, lãi suất là 8,30%/365 ngày	10.450.186.647	7.350.896.047
(11.3)	Hợp đồng cho thuê tài chính số C241134812 ngày 19/12/2024	Công ty TNHH Bé tông & Xây lắp Petrolimex (Công ty con của Công ty)	50 tháng	- Trong 06 kỳ đầu tiên lãi suất là 7,90%/365 ngày - Từ kỳ số 07 trở đi, lãi suất là 8,30%/365 ngày	1.955.519.985	1.440.405.689
(11.4)	Hợp đồng cho thuê tài chính số B250305712 ngày 31/03/2025	Công ty TNHH Bé tông & Xây lắp Petrolimex (Công ty con của Công ty)	60 tháng	- Trong 03 kỳ đầu tiên lãi suất là 7,66%/360 ngày - Từ kỳ số 04 trở đi, lãi suất là 8,30%/360 ngày	4.741.200.000	1.975.500.000
(11.5)	Hợp đồng cho thuê tài chính số B250303813 ngày 18/04/2025	Công ty TNHH Bé tông & Xây lắp Petrolimex (Công ty con của Công ty)	60 tháng	- Trong 03 kỳ đầu tiên lãi suất là 7,66%/360 ngày - Từ kỳ số 04 trở đi, lãi suất là 8,33%/360 ngày	5.360.000.000	3.189.200.000
(11.6)	Hợp đồng cho thuê tài chính số B250307212 ngày 22/04/2025	Công ty TNHH Bé tông & Xây lắp Petrolimex (Công ty con của Công ty)	60 tháng	- Trong 03 kỳ đầu tiên lãi suất là 7,66%/360 ngày - Từ kỳ số 04 trở đi, lãi suất là 8,33%/360 ngày	2.830.000.000	1.683.850.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bờ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Phụ lục 03 : VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản nợ thuế tài chính: (tiếp theo)

Stt	Hợp đồng cho thuê tài chính	Bên thuê	Thời hạn thuê	Lãi suất	Tổng giá trị nợ gốc VND	Số dư tại 31/12/2025 VND
(12)	Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội				7.375.000.000	5.093.359.000
(12.1)	Hợp đồng cho thuê tài chính số SBL020202503016 ngày 20/03/2025	Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex (Công ty con của Công ty)	48 tháng	- 8%/năm đến hết ngày 28/02/2026 - 9.5%/năm áp dụng kể từ ngày 01/03/2026	7.375.000.000	5.093.359.000

Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

Phụ lục 04 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Số phải thu	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Thuế Giá trị gia tăng	7.012.153	11.570.004.949	74.507.111.300	82.495.620.385	24.318.404	3.598.802.115
- Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	-	49.869.784	423.366.568	429.660.340	-	43.576.012
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	113.046.244	8.302.795.309	17.499.363.052	21.221.350.481	1.699.696.449	6.167.458.085
- Thuế Thu nhập cá nhân	26.207.884	2.836.732.421	6.089.382.438	6.487.747.251	16.831.297	2.428.991.011
- Thuế Tài nguyên	-	402.240	9.205.301	9.209.781	-	397.760
- Tiền sử dụng đất, thuế đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (*)	-	-	251.236.411.617	251.236.411.617	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	12.136.124	12.136.124	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.158.225.331	127.154.957	1.285.380.288	-	-
	146.266.291	23.918.030.034	349.904.131.357	363.177.516.267	1.740.846.150	12.239.224.983

(*) Trong đó bao gồm tiền sử dụng đất, thuế đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp liên quan đến Dự án xây dựng khu nhà ở dịch vụ tại xã Gia Lâm, Hà Nội với tổng số tiền là 249.179.859.662 VND (Thuyết minh 10);

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Phụ lục 05 : BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(**) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/XL.1-ĐHĐCĐ-NQ ngày 28 tháng 04 năm 2025, Công ty công bố phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Số phân phối theo Nghị quyết	Số thực tế phân phối	Chênh lệch
	VND	VND	VND
Tổng Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	23.358.002.339	23.358.002.339	-
+ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ Lợi nhuận sau thuế	17.250.000.000	17.250.000.000	-
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển	4.390.102.339	4.390.102.339	-
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.167.900.000	1.167.900.000	-
+ Trích Quỹ thưởng cho người quản lý	550.000.000	550.000.000	-
	23.358.002.339	23.358.002.339	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX**



**11. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2025
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẮP I - PETROLIMEX

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	05 - 42
Bảng cân đối kế toán riêng	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	08 - 09
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	10 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (sau đây được gọi là "Công ty") là doanh nghiệp chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1519/QĐ - TTg ngày 30/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08/02/2002. Công ty thay đổi mã số doanh nghiệp là 0100108180 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 28/11/2014, Ngày 01/05/2018, Công ty thay đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex theo đăng ký thay đổi lần thứ 17, đăng ký kinh doanh thay đổi mới nhất lần thứ 22 ngày 30/08/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Phạm Minh Tâm	Chủ tịch	
Ông	Vũ Duy Hải	Thành viên	
Ông	Phạm Thành Công	Thành viên	
Ông	Phùng Ngọc Quang	Thành viên	
Ông	Đào Trọng Chiêu	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông	Lê Huy Thành	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông	Trần Văn Kha	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông	Trần Công Hữu	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Ông	Lê Quốc Bình	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Bà	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông	Vũ Duy Hải	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
		Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
Ông	Trần Công Hữu	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
		Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 05 tháng 05 năm 2025)
Ông	Phạm Thành Công	Phó Tổng Giám đốc	
Bà	Phạm Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc	
Ông	Phạm Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2025)
Ông	Lê Quốc Bình	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông	Đinh Viết Tiến	Trưởng ban	
Ông	Nguyễn Hà Nam	Thành viên	
Bà	Nguyễn Hương Ly	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)
Bà	Lưu Thị Việt Hương	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28 tháng 04 năm 2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng này là Ông Phạm Minh Tâm – Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ông Vũ Duy Hải – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Vũ Duy Hải

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Số: 300326.086/BCTC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 5 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Anh Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1437-2023-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Vietnam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.724.643.080.869	784.853.416.300
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		62.449.989.521	55.035.088.592
111	1. Tiền	3	62.449.989.521	55.035.088.592
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	-	8.820.239.748
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			8.820.239.748
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		926.377.794.589	348.725.919.593
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	196.927.277.860	246.684.572.848
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	77.697.056.527	29.376.374.480
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	800.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	678.489.349.548	89.141.874.680
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(26.864.770.331)	(17.405.783.400)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		128.880.985	128.880.985
140	IV. Hàng tồn kho		731.214.641.907	371.797.429.114
141	1. Hàng tồn kho	9	731.214.641.907	371.797.429.114
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.600.654.852	474.739.253
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	317.251.518	260.298.931
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.679.921.832	190.596.872
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	1.603.481.502	23.843.450
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		234.095.450.970	220.262.245.739
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		22.963.334.219	14.129.133.108
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	21.914.536.066	13.080.334.955
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	1.048.798.153	1.048.798.153
220	II. Tài sản cố định		33.283.614.830	38.989.687.402
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	24.252.541.984	25.300.754.640
222	- Nguyên giá		155.576.389.777	158.794.133.185
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(131.323.847.793)	(133.493.378.545)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	9.031.072.846	13.688.932.762
225	- Nguyên giá		19.407.749.659	19.407.749.659
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.376.676.813)	(5.718.816.897)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	-	-
228	- Nguyên giá		120.000.000	120.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(120.000.000)	(120.000.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		2.539.580.041	2.096.006.255
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	2.539.580.041	2.096.006.255
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	163.944.416.715	163.576.755.710
251	1. Đầu tư vào công ty con		178.839.781.364	178.839.781.364
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.500.000.000	2.500.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(17.395.364.649)	(17.763.025.654)
260	V. Tài sản dài hạn khác		11.364.505.165	1.470.663.264
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	1.575.878.815	1.470.663.264
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	34	9.788.826.350	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.958.738.531.839	1.005.115.662.039


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

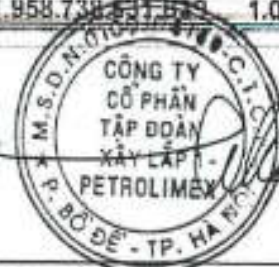
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.747.331.517.548	790.557.626.853
310	I. Nợ ngắn hạn		1.350.609.873.845	487.627.650.823
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	64.317.874.739	69.970.040.192
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	1.076.611.625.714	66.299.466.935
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	1.884.596.229	12.836.526.094
314	4. Phải trả người lao động		9.745.556.054	10.988.841.345
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	22.537.321.029	33.864.991.244
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21	4.773.055.632	4.805.049.194
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	8.185.129.922	66.252.352.846
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	131.230.756.657	188.443.790.408
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	22	21.788.397.413	24.472.967.851
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		9.535.560.456	9.693.824.714
330	II. Nợ dài hạn		396.721.643.703	302.929.976.030
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	4.542.115.393	8.551.695.824
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	381.462.881.426	280.916.419.660
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	10.716.646.884	13.461.860.546
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		211.407.014.291	214.558.035.186
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	211.407.014.291	214.558.035.186
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		115.000.000.000	115.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		115.000.000.000	115.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(86.133.791)	(86.133.791)
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.948.780.816	1.948.780.816
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		90.233.496.129	85.843.393.790
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.310.871.137	11.851.994.371
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(11.506.007.968)	946.006.979
421b	LNST chưa phân phối năm nay		15.816.879.105	10.905.987.392
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.958.738.531.549	1.005.115.662.039


Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu


Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán



Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	514.273.236.472	690.670.667.091
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		514.273.236.472	690.670.667.091
11	4. Giá vốn hàng bán	26	461.921.854.738	628.567.263.352
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.351.381.734	62.103.403.739
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	13.212.779.425	19.410.547.207
22	7. Chi phí tài chính	28	9.232.700.847	21.476.229.809
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		9.600.361.852	17.287.299.683
25	8. Chi phí bán hàng	29	2.500.000	6.672.412
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	41.804.535.750	28.228.900.560
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14.524.424.562	31.802.148.165
31	11. Thu nhập khác	31	3.066.433.401	763.375.057
32	12. Chi phí khác	32	640.350.975	1.353.479.272
40	13. Lợi nhuận khác		2.426.082.426	(590.104.215)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.950.506.988	31.212.043.950
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	10.922.454.233	3.052.240.821
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	34	(9.788.826.350)	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>15.816.879.105</u>	<u>28.159.803.129</u>


Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu


Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán


Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		16.950.506.988	31.212.043.950
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		8.409.709.700	8.419.404.868
03	- Các khoản dự phòng		6.408.755.468	9.153.017.474
05	- Lợi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(12.487.710.072)	(18.168.206.916)
06	- Chi phí lãi vay		9.600.361.852	17.287.299.883
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		28.879.623.956	47.913.559.064
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(604.516.279.641)	(98.997.951.901)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(359.417.212.793)	39.828.790.969
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		1.029.097.220.780	99.498.077.780
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(161.968.138)	(1.265.232.416)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(9.717.267.071)	(17.017.021.426)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(16.900.745.248)	(1.581.232.534)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.876.164.258)	(3.424.094.539)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		65.387.207.587	64.974.894.997
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(4.219.416.774)	(48.118.556.512)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		362.962.963	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(9.500.000.000)	(23.391.673.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		19.187.798.869	23.183.211.041
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		12.961.912.458	10.158.978.308
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		18.793.257.516	(38.168.040.163)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		196.377.169.148	212.456.412.459
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(252.748.864.421)	(217.467.670.743)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		(3.260.501.940)	(3.855.543.555)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.133.366.961)	(17.320.372.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(76.765.564.174)	(26.187.174.639)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		7.414.900.929	619.680.195

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG


Năm 2025


(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		55.035.088.592	54.415.408.397
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	62.449.808.592	55.035.088.592


Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu


Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán


Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (sau đây được gọi là "Công ty") là doanh nghiệp chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1519/QĐ - TTg ngày 30/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08/02/2002. Công ty thay đổi mã số doanh nghiệp là 0100108180 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 28/11/2014. Ngày 01/08/2016, Công ty thay đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex theo đăng ký thay đổi lần thứ 17, đăng ký kinh doanh thay đổi mới nhất lần thứ 22 ngày 30/08/2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 115.000.000.000 VND, tương đương 11.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 136 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 133 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp; gia công chế tạo cơ khí và kinh doanh thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Hoạt động xây lắp; Gia công chế tạo sản phẩm cơ khí; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Kinh doanh xăng dầu; Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Kinh doanh bất động sản.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1. Chi nhánh Nghệ An	Số 246 đường Thăng Long, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	Xây lắp
2. Chi nhánh Hải Phòng	Số 168, đường Hà Nội, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Xây lắp
3. Chi nhánh Hưng Yên	Km số 17, Quốc lộ 39, thôn Lôi Cầu, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	Xây lắp, gia công cơ khí, kinh doanh xăng dầu
4. Chi nhánh Phía Nam	Nhà A2-26, A2-27, Khu dân cư Phú Xuân, ấp 3, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	Xây lắp
5. Nhà máy Chế tạo cơ khí Phía Nam	Kho B, Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè, đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh	Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí
6. Nhà máy Chế tạo bồn bể và Kết cấu thép PCC1	Km số 17, quốc lộ 39, thôn Lôi Cầu, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí

Thông tin về các công ty con, công ty nhận đầu tư khác của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ;
- Ước tính thời gian hữu dụng của tài sản cố định;
- Ước tính thời gian phân bổ chi phí trả trước;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính tỷ lệ phần trăm hoàn thành của doanh thu;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm Báo cáo tài chính riêng được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư vào các công ty con được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con tại thời điểm trích lập dự phòng;
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư;
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tố phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định và Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	05 - 06 năm
- Các tài sản khác	03 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất	Không trích khấu hao
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kê toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu.

Theo các điều khoản thỏa thuận tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh bất động sản, BCC phân chia theo lợi nhuận trước thuế.

2.15 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 năm đến 02 năm;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 năm đến 02 năm.

2.16 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính.

2.18 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.19 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí xây lắp, chi phí lãi tiền vay phải trả,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.20 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng bảo hành công trình được trích lập từ 3% đến 5% giá trị công trình dựa trên đặc điểm của từng công trình và chi phí bảo hành thực tế.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

2.21 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền khách hàng đã trả trước cho nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.22 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.23 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.24 . Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.25 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác;
- Chi phí hoạt động tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.26 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

b. Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

~~Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.~~

2.27 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 . Thông tin bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, đồng thời toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	1.070.390.883	133.628.312
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	61.379.598.638	54.901.460.280
	<u>62.449.989.521</u>	<u>55.035.088.592</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Xem chi tiết Phụ lục 01.

5 PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				
Bên liên quan	50.818.260.240	-	48.705.816.746	-
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	26.501.703.539	-	22.191.232.043	-
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	19.812.416.077	-	17.997.532.589	-
- Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	-	-	4.012.911.490	-
- Công ty TNHH Bê tông và Xây lắp - Petrolimex	4.504.140.624	-	4.504.140.624	-
Bên khác	146.109.017.620	(19.248.698.780)	197.978.756.102	(14.910.511.849)
- Quân chủng Hải Quân	12.830.002.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần PME	1.133.231.457	-	27.906.917.238	-
- Cục Xăng dầu - Tổng cục Hậu cần	20.228.472.958	-	30.102.009.929	-
- Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam (Skypec)	4.759.944.284	-	9.631.591.368	-
- Công ty Cổ phần Vimeco	3.182.142.678	-	15.939.248.071	-
- Công ty TNHH Xây dựng Chitchareune	13.292.650.835	(3.987.795.251)	13.292.650.835	-
- Công ty TNHH Xăng dầu Giang Nam	36.478.529.309	-	8.612.803.541	-
- Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất	-	-	10.535.027.024	-
- Các khách hàng khác	54.204.044.099	(15.260.903.529)	81.958.508.096	(14.910.511.849)
	196.927.277.860	(19.248.698.780)	246.684.572.848	(14.910.511.849)
Dài hạn				
Bên liên quan	21.914.536.066	-	13.080.334.955	-
- Công ty TNHH Bê tông và Xây lắp - Petrolimex	21.914.536.066	-	13.080.334.955	-
	21.914.536.066	-	13.080.334.955	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	19.953.432.049	-	19.774.407	-
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	-	-	19.774.407	-
- Công ty TNHH MTV Gõ nhưa PCC-1	9.427.467.332	-	-	-
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	10.525.964.717	-	-	-
Bên khác	57.743.624.478	(7.616.071.551)	29.356.600.073	(2.495.271.551)
- Công ty TNHH Huy Hoàng QT	1.703.124.994	-	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Châu Khang	2.688.195.840	-	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VNG	2.833.248.429	-	-	-
- Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Bảo Ngọc	2.933.755.122	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Bùi Minh	1.609.245.550	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị công nghiệp HAKUTA	2.043.360.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Tâm Khang	1.284.910.874	-	-	-
- Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	1.288.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Giải pháp công nghệ và Dịch vụ tự động hóa	3.520.115.175	-	6.865.663.527	-
- Các nhà cung cấp khác	37.839.668.494	(7.616.071.551)	22.490.936.546	(2.495.271.551)
	77.697.056.527	(7.616.071.551)	29.376.374.480	(2.495.271.551)

7 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn				
Bên liên quan	12.432.347.779	-	18.550.163.919	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.655.184.355	-	7.773.000.495	-
+ Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	663.519.417	-	1.068.135.557	-
+ Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex	338.600.000	-	6.051.800.000	-
+ Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	653.064.938	-	653.064.938	-
- Lợi nhuận từ Quỹ ĐTPT được chia của Công ty TNHH Bê tông và Xây lắp Petrolimex	10.013.925.241	-	10.013.925.241	-
- Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	763.238.183	-	763.238.183	-
Bên khác	666.057.001.769	-	70.591.710.761	-
- Bảo hiểm phải thu người lao động	4.429.311.253	-	4.410.724.959	-
- Tạm ứng	7.854.296.709	-	6.561.386.213	-
- Kỳ cược, kỳ quỹ	-	-	3.098.608.730	-
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	68.448.594	-	58.556.924	-
- Các khoản chi hộ thầu phụ	-	-	53.597.620.789	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitec - Hợp tác kinh doanh (*)	652.633.179.222	-	-	-
- Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	391.307.284	-	717.357.484	-
- Phải thu khác	680.458.707	-	2.137.455.662	-
	678.489.349.548	-	89.141.874.680	-
Dài hạn				
Bên khác	1.048.798.153	-	1.048.798.153	-
- Kỳ cược, kỳ quỹ	1.048.798.153	-	1.048.798.153	-
	1.048.798.153	-	1.048.798.153	-

(*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitec ("Vitec") phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Vitec nhằm đầu tư thực hiện Dự án "Xây dựng khu nhà ở dịch vụ tại xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội" (Thuyết minh 09). Theo thỏa thuận, Công ty là chủ đầu tư và trực tiếp ký Hợp đồng mua bán với khách hàng. Công ty nhận các khoản tiền người mua thanh toán theo tiến độ của Hợp đồng mua bán và chuyển một phần cho Vitec theo thỏa thuận của hai bên để thực hiện chi trả các chi phí đầu tư của dự án. Các khoản này sẽ được các bên đối chiếu, quyết toán khi hoàn thành Dự án và thực hiện phân chia lợi nhuận theo thỏa thuận.

8 . NỢ XẤU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.929.938.071	10.681.239.291	15.323.481.636	412.969.787
- Trường Cao đẳng Du lịch và Thương mại	2.405.649.443	-	2.405.649.443	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Đất	2.788.454.213	-	2.788.454.213	-
động sản Việt Hải				
- Petrolimex (Laos) SOLE Co., Ltd	1.670.802.120	10.157.577	1.670.802.120	10.157.577
- Công ty CP Máy - Thiết bị dầu khí -	2.789.092.560	-	2.789.092.560	-
- Xí nghiệp Xây lắp 33 - Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	2.830.180.000	-	2.830.180.000	-
- Công ty TNHH Xây dựng Chitchareune	13.292.650.835	9.304.855.584	-	-
- Công ty TNHH Xây dựng công trình Thủy Hồng Phúc	1.313.805.600	919.663.920	-	-
- Các khách hàng khác	2.839.303.300	446.562.210	2.839.303.300	402.812.210
Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.883.710.706	267.639.155	2.762.910.706	267.639.155
- Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ trắc địa Việt Nam	4.120.800.000	-	-	-
- Công ty TNHH Việt Dân	1.000.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Anh Đức	153.698.642	-	153.698.642	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng CIP	130.000.000	-	130.000.000	-
- Công ty TNHH Thiết bị công nghiệp Thiên Trường	379.760.000	-	379.760.000	-
- Công ty TNHH Cửa Việt Đại An	187.828.212	-	187.828.212	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển xây dựng Phúc Thành	100.000.000	-	100.000.000	-
- Các nhà cung cấp khác	1.811.623.852	267.639.155	1.811.623.852	267.639.155
	37.813.648.777	10.948.878.446	18.086.392.342	680.608.942

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025 (Đã điều chỉnh)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	10.307.982.030	-	7.877.130.270	-
- Công cụ, dụng cụ	366.982.917	-	525.096.627	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	720.462.202.367	-	363.133.351.423	-
+ Dự án Khu nhà ở dịch vụ xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (*)	629.487.251.290	-	308.182.591.267	-
+ Dự án đầu tư xây dựng và vận hành trạm dừng nghỉ Km329+700	36.134.242.723	-	-	-
+ Dự án Phân kho 85 - Kho 182 (Cục Xăng dầu)	-	-	16.313.324.183	-
+ Các dự án khác	54.840.708.354	-	38.637.435.973	-
- Hàng hóa	77.474.593	-	261.850.794	-
	731.214.641.907	-	371.797.429.114	-

(*) Dự án Xây dựng Khu nhà ở dịch vụ xã cổ Bi, huyện Gia Lâm (nay là xã Gia Lâm) được thực hiện theo Giấy chứng nhận đầu tư và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội do Công ty làm chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư 541 tỷ VND. Tổng diện tích thực hiện dự án là 32.494 m².

- Tiến độ thực hiện dự án triển khai theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND: hoàn thành trong quý I/2027.
- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm (nay là xã Gia Lâm), thành phố Hà Nội.
- Đến ngày 31/12/2025, Dự án đã hoàn thành các hạng mục hạ tầng gồm hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng, cảnh quan và cây xanh,... đồng thời đang tiếp tục hoàn thiện phần thô và mặt ngoài của phân khu thấp tầng. Hiện tại, Dự án đã được triển khai mở bán.

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2025	01/01/2025 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
- Dự án sửa chữa, đầu tư nhà văn phòng và Showroom Gỗ nhựa Trưng Trắc	187.640.813	-
- Dự án cải tạo nhà ăn 550 Nguyễn Văn Cừ	160.286.837	-
- Dự án mở rộng xưởng tại kho Hưng Yên	-	791.501.436
- Các dự án khác	2.191.652.391	1.304.504.819
	2.539.580.041	2.096.006.255

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Xem chi tiết Phụ lục 02.

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	14.415.333.292	4.992.416.367	19.407.749.659
Số dư cuối năm	14.415.333.292	4.992.416.367	19.407.749.659
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.247.718.208	1.471.098.689	5.718.816.897
- Khấu hao trong năm	3.459.679.988	1.198.179.928	4.657.859.916
Số dư cuối năm	7.707.398.196	2.669.278.617	10.376.676.813
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	10.167.615.084	3.521.317.678	13.688.932.762
Tại ngày cuối năm	6.707.935.096	2.323.137.750	9.031.072.846

13 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán có giá trị là 120.000.000 VND, đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	213.863.122	253.645.877
- Chi phí sửa chữa cải tạo văn phòng	88.388.396	-
- Các khoản khác	15.000.000	6.653.054
	317.251.518	260.298.931
Dài hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.253.818.466	1.354.153.982
- Phí bảo hiểm tài sản	56.949.326	84.285.002
- Chi phí sửa chữa cải tạo văn phòng	244.535.440	-
- Các khoản khác	20.575.583	32.224.280
	1.575.678.815	1.470.663.264

15 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Xem chi tiết Phụ lục 03.

16 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan	35.153.034.963	35.153.034.963	13.928.178.129	13.928.178.129
- Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	-	-	352.624.889	352.624.889
- Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1 Nissei Tíc	1.199.272.642	1.199.272.642	2.059.254.220	2.059.254.220
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	12.198.046.246	12.198.046.246	-	-
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bể - Ông công nghệ và kết cấu thép	21.755.716.075	21.755.716.075	11.516.299.020	11.516.299.020

16 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có	Giá trị	Số có
	VND	khả năng trả nợ VND	VND	khả năng trả nợ VND
Bên khác	29.164.839.776	29.164.839.776	56.041.862.063	56.041.862.063
- Công ty TNHH Thương mại và Xây lắp Tritaco	1.222.142.552	1.222.142.552	1.222.142.552	1.222.142.552
- Công ty Cổ phần Thiết bị xăng dầu	1.643.028.000	1.643.028.000	1.730.723.070	1.730.723.070
Petrolimex				
- Công ty TNHH Wec Engineers & Constructors Việt Nam	1.630.984.479	1.630.984.479	1.630.984.479	1.630.984.479
- Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Hải Đăng	2.864.020.360	2.864.020.360	-	-
- Công ty Cổ phần PME	-	-	9.456.416.333	9.456.416.333
- Các nhà cung cấp khác	21.804.664.385	21.804.664.385	42.001.595.629	42.001.595.629
	64.317.874.739	64.317.874.739	69.970.040.192	69.970.040.192

17 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Hoạt động kinh doanh bất động sản	907.884.293.216	40.267.656.796
Bên khác	907.884.293.216	40.267.656.796
- Công ty Cổ phần Đầu tư Gold Land Việt Nam	252.808.606.262	-
- Công ty TNHH Nhà đất Trương Thịnh	287.716.271.396	-
- Công ty TNHH MTV Phát triển Đất Việt	259.608.282.900	40.267.656.796
- Các khách hàng khác	127.751.132.658	-
Hoạt động kinh doanh khác	168.727.332.498	26.031.810.139
Bên liên quan	4.999.999.398	-
- Công ty TNHH MTV gỗ nhựa PCC-1	4.999.999.398	-
Bên khác	163.727.333.100	26.031.810.139
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	133.552.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Công đoàn Ngân hàng Công Thương	5.651.616.492	-
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn	5.190.132.483	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Quốc Tế	13.621.500.000	13.621.500.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ xăng dầu Thanh Hà	2.600.171.000	2.600.171.000
- Các khách hàng khác	3.111.913.125	9.810.139.139
	1.076.611.625.714	66.299.466.935

18 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Xem chi tiết Phụ lục 04.

19 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	167.229.202	284.134.421
- Trích trước chi phí công trình	22.370.091.827	33.580.866.823
	22.537.321.029	33.864.991.244

20 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	4.825.267.624	5.179.441.340
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	522.144.194	405.511.155
- Phải trả tiền nhận hộ thầu phụ	-	55.725.947.337
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.827.718.104	4.931.453.014
	8.185.129.922	66.252.352.846
Dài hạn		
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc - (*) Phải trả về hợp tác kinh doanh	381.462.881.426	280.916.419.660
	381.462.881.426	280.916.419.660

(*) Khoản phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc liên quan tới Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và đối tác này về việc đầu tư thực hiện Dự án "Xây dựng khu nhà ở dịch vụ xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội" (Thuyết minh 09). Theo hợp đồng này, Công ty là chủ đầu tư thực hiện Dự án, Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc hợp tác với Công ty để đầu tư, xây dựng và khai thác, kinh doanh Dự án. Lợi nhuận được phân chia cho Công ty theo lợi nhuận trước thuế.

21 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên Thuê cửa hàng xăng dầu	800.000.000	800.000.000
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Thuê văn phòng	742.022.704	747.736.740
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease - Chi nhánh Hà Nội - Doanh thu cho thuê tài chính	3.209.580.430	3.209.580.430
- Các khách hàng khác	21.452.418	47.733.024
	4.773.055.632	4.805.049.194
Dài hạn		
- Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên Thuê cửa hàng xăng dầu	1.600.000.000	2.400.000.000
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease - Chi nhánh Hà Nội - Doanh thu cho thuê tài chính	2.942.115.393	6.151.695.824
	4.542.115.393	8.551.695.824

22 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	21.788.397.413	24.472.967.851
	21.788.397.413	24.472.967.851

23 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Xem chi tiết Phụ lục 05.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	Tỷ lệ	01/01/2025	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	34.502.020.000	30,00	34.502.020.000	30,00
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	11.500.660.000	10,00	11.500.660.000	10,00
- Ông Phạm Minh Tâm	12.000.000.000	10,43	12.000.000.000	10,43
- Các cổ đông khác	56.997.320.000	49,57	56.997.320.000	49,57
	115.000.000.000	100,00	115.000.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	405.511.155	475.883.955
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	17.250.000.000	17.250.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	17.250.000.000	17.250.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(17.133.366.961)	(17.320.372.800)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(17.133.366.961)	(17.320.372.800)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	522.144.194	405.511.155

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e. Các quỹ của công ty

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	90.233.496.129	85.843.393.790

24 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tài sản thuê ngoài

Công ty đã ký các hợp đồng thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Hưng Yên như sau:

Vị trí	Diện tích	Mục đích thuê	Thời hạn thuê	Tiền thuê
Xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên	17.144 m ²	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	50 năm từ ngày 01/01/2004	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Hà Nội	560 m ²	Làm văn phòng	50 năm từ ngày 01/01/1996	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Ngoại tệ các loại

	Ký hiệu	31/12/2025	01/01/2025
- Đô la Mỹ	USD	136,37	136,37
- Đồng tiền chung Châu Âu (Euro)	EUR	100,56	100,56
- Đô la Singapore	SGD	119,95	119,95
- Đô la Canada	CAD	97,70	97,70

25 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng hóa	11.283.405.937	14.911.679.345
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.262.274.377	14.522.780.688
Doanh thu hợp đồng xây dựng	485.727.556.158	661.236.207.058
	514.273.236.472	690.670.667.091
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 39)	113.507.443.401	53.173.075.063

-26 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	10.645.450.277	13.792.952.728
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.805.324.460	6.230.830.106
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	444.571.080.001	608.534.480.519
	461.921.854.738	628.567.263.352

27 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	272.427.692	596.206.421
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.852.319.417	17.572.000.495
Lãi phạt chậm thanh toán	1.088.032.316	1.242.340.291
	13.212.779.425	19.410.547.207
Trong đó: Doanh thu tài chính từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 39)	12.972.093.103	18.814.340.786

28 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	9.600.361.852	17.287.299.683
Hoàn nhập/Dự phòng tổn thất đầu tư	(367.661.005)	4.188.930.126
	9.232.700.847	21.476.229.809

29 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân công	-	1.800.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.500.000	4.872.412
	2.500.000	6.672.412

30 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.053.494.754	966.174.867
Chi phí nhân công	24.759.230.197	18.532.144.710
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	587.999.555	379.939.290
Chi phí khấu hao tài sản cố định	235.956.992	257.561.159
Thuế, phí, và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	9.458.986.931	821.183.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	475.708.814	1.613.111.396
Chi phí khác bằng tiền	5.230.158.507	5.655.785.757
	41.804.535.750	28.228.900.560

31 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	362.962.963	392.318.186
Hoàn trích dự phòng bảo hành công trình	2.684.570.438	-
Xử lý công nợ không phải trả	-	366.231.871
Thu nhập khác	18.900.000	4.825.000
	3.066.433.401	763.375.057

32 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Phạt vi phạm hợp đồng	296.064.444	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	301.151.844	1.352.360.652
Chi phí khác	43.144.687	1.118.620
	640.350.975	1.353.479.272

33 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	16.950.506.988	31.212.043.950
Các khoản điều chỉnh tăng	569.951.844	1.621.160.652
- Chi phí phạt vi phạm hành chính, phạt thuế	301.151.844	1.352.360.652
- Tiền lương và phụ cấp HĐQT	268.800.000	268.800.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(11.852.319.417)	(17.572.000.495)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(11.852.319.417)	(17.572.000.495)
Thu nhập chịu thuế TNDN	5.668.139.415	15.261.204.107
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	1.133.627.883	3.052.240.821
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh bất động sản</i>		
Tổng lợi nhuận kế toán từ hoạt động kinh doanh bất động sản	-	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Các khoản tạm nộp trên số tiền thu trước của HĐKD bất động sản	9.788.826.350	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm của HĐKD bất động sản	9.788.826.350	-
Tổng Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.922.454.233	3.052.240.821
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	4.391.640.810	2.900.632.523
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(16.900.745.248)	(1.561.232.534)
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	(1.586.650.205)	4.391.640.810

34 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

a. Tài sản thuế Thu nhập hoãn lại

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản Thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	9.788.826.350	-
+ Thuế TNDN tạm nộp đối với tiền thu ứng trước của khách hàng theo tiến độ hợp đồng chuyển nhượng bất động sản	9.788.826.350	-
	9.788.826.350	-

b. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(9.788.826.350)	-
+ Thuế TNDN tạm nộp đối với tiền thu ứng trước của khách hàng theo tiến độ hợp đồng chuyển nhượng bất động sản	(9.788.826.350)	-
	(9.788.826.350)	-

35 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YÊU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	232.895.069.038	320.669.450.765
Chi phí nhân công	70.891.068.259	71.105.840.931
Chi phí khấu hao TSCĐ	8.409.709.700	8.419.404.868
Chi phí dịch vụ mua ngoài	265.355.324.109	212.861.828.735
Chi phí khác bằng tiền	263.502.133.118	15.241.353.554
	841.053.304.224	628.297.878.853

36 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Trên 5 năm
	VND
Tại ngày 31/12/2025	
Đầu tư dài hạn	1.200.000.000
	1.200.000.000
Tại ngày 01/01/2025	
Đầu tư dài hạn	1.125.000.000
	1.125.000.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

36 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025			
Tiền	61.379.598.638		61.379.598.638
Phải thu khách hàng, phải thu khác	856.167.028.628	22.963.334.219	879.131.262.847
	917.547.527.266	22.963.334.219	940.510.861.485
Tại ngày 01/01/2025			
Tiền	54.901.460.280	-	54.901.460.280
Phải thu khách hàng, phải thu khác	320.915.935.679	14.129.133.108	335.045.068.787
Các khoản cho vay	9.620.239.748	-	9.620.239.748
	385.437.635.707	14.129.133.108	399.566.768.815

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025			
Vay và nợ	131.230.756.657	10.716.646.884	141.947.403.541
Phải trả người bán, phải trả khác	72.503.004.661	381.462.881.426	453.965.886.087
Chi phí phải trả	22.537.321.029	-	22.537.321.029
	226.271.082.347	392.179.528.310	618.450.610.657
Tại ngày 01/01/2025			
Vay và nợ	188.443.790.408	13.481.860.546	201.905.650.954
Phải trả người bán, phải trả khác	136.222.393.038	280.916.419.660	417.138.812.698
Chi phí phải trả	33.864.991.244	-	33.864.991.244
	358.531.174.690	294.378.280.206	652.909.454.896

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

37 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	196.377.169.148	212.456.412.459
Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	256.335.416.561	221.323.214.298

38 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

39 NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex	Công ty con
Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1 NISSEI TIC	Công ty con
Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	Công ty con
Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bể - Ống công nghệ & Kết cấu thép	Công ty con
Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	Công ty con
Công ty Cổ phần PCC-1 Homes	Công ty con
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.634.176.448	7.836.740.265
- Mua hàng hóa dịch vụ	10.526.894.727	5.010.022.500
- Lợi nhuận được chia	11.188.800.000	15.850.800.000
- Lãi phạt chậm trả	1.088.032.316	1.242.340.291
Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1 NISSEI TIC		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	391.045.556
- Mua hàng hóa dịch vụ	1.727.189.797	10.665.825.368
Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.060.594.577	31.104.351.730
- Mua hàng hóa dịch vụ	153.823.148	631.976.746
- Lợi nhuận được chia	663.519.417	1.068.135.557

39 . NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch phát sinh trong năm: (tiếp theo)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.158.541.489	66.800.000
- Mua hàng hóa dịch vụ	28.775.706.579	28.191.733.742
- Lãi cho vay	31.741.370	-
Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bể - Ông công nghệ & Kết cấu thép		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	629.890.763	1.334.538.338
- Mua hàng hóa dịch vụ	30.931.211.630	16.782.729.109
Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.024.240.124	12.439.599.174
- Mua hàng hóa dịch vụ	2.720.789.312	3.926.181.980
- Lợi nhuận được chia	-	653.064.938

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt	6.572.367.257	4.812.634.429
- Ông Phạm Minh Tâm	1.291.009.333	995.046.811
- Ông Vũ Duy Hải	943.090.695	700.154.628
- Ông Phạm Thành Công	834.137.469	624.862.300
- Ông Phùng Ngọc Quang	134.400.000	89.600.000
- Ông Đào Trọng Chiêu	89.600.000	-
- Ông Lê Huy Thành	268.245.629	-
- Ông Trần Văn Kha	89.600.000	-
- Ông Trần Công Hữu	790.756.976	824.325.542
- Ông Lê Quốc Bình	44.800.000	134.400.000
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	44.800.000	134.400.000
- Bà Phạm Thị Kim Chi	702.168.970	517.580.793
- Ông Phạm Ngọc Hà	468.141.661	-
- Ông Đinh Viết Tiến	212.025.078	132.672.908
- Ông Nguyễn Hà Nam	521.213.059	365.794.199
- Bà Nguyễn Hương Ly	25.600.000	-
- Bà Lưu Thị Việt Hương	112.777.787	248.997.248
- Ông Trương Hùng Sơn	-	44.800.000

Ngoài giao dịch với các bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

40 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

40 . SỔ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024. Theo đó một số chỉ tiêu được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính riêng năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán riêng					
- Hàng tồn kho	141	63.614.837.847	371.797.429.114	308.182.591.267	(*)
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	310.278.597.522	2.096.006.255	(308.182.591.267)	(*)

(*) Phân loại lại chi phí dở dang bất động sản.

Nguyễn Như Mạnh
Người lập biểu

Lê Thị Minh Huệ
Phụ trách tài chính kế toán

Vũ Duy Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Phụ lục 01: CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

- Tiền gửi có kỳ hạn

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con (*)

- Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex
- Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1
NISSEI TIC

- Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn
- Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bê-
ông công nghệ & Kết cấu thép
- Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1
- Công ty Cổ phần PCC-1 Homes

Đầu tư vào đơn vị khác

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng
Xăng dầu (**)

Mã CK	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dư phòng VND	Giá gốc VND	Dư phòng VND
	178.839.781.364	-		
	41.958.540.511	-		
	3.274.200.000	(857.246.956)		
	3.000.000.000	-		
	38.024.599.767	(7.859.790.621)		
	44.582.441.086	(7.278.327.072)		
	45.000.000.000	-		
	3.000.000.000	-		
	2.500.000.000	(1.300.000.000)		
	2.500.000.000	(1.300.000.000)		
PLA	181.339.781.364	(17.395.364.649)	181.339.781.364	(17.763.025.654)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(**) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này được xác định theo giá đóng cửa chứng khoán này trên sàn UPCOM tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2025.

Phụ lục 01: CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2025 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Bé tông & Xây lắp Petrolimex	Hưng Yên	93,24%	93,24%	Sản xuất bê tông thương phẩm
Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1 NISSEI TIC	Hà Nội	51,00%	51,00%	Nhập khẩu, sản xuất lắp đặt hệ thống, thiết bị bãi đỗ xe tự động
Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	Hà Nội	100,00%	100,00%	Hoạt động xây lắp, gia công cơ khí
Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	Hoạt động xây lắp, gia công cơ khí
Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bể - Ống công nghệ & Kết cấu thép	Hưng Yên	100,00%	100,00%	Gia công cơ khí, chế tạo bồn bể
Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	Hưng Yên	100,00%	100,00%	Sản xuất đồ gỗ xây dựng, bao bì bằng gỗ, các sản phẩm từ plastic
Công ty Cổ phần PCC-1 Homes	Hà Nội	60,00%	60,00%	Kinh doanh bất động sản

Thông tin chi tiết về công ty nhận đầu tư của Công ty vào ngày 31/12/2025 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu	Hà Nội	2,50%	2,50%	Kinh doanh và cho thuê hạ tầng xăng dầu.

Phụ lục 02 : TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	38.538.934.253	52.202.534.801	66.803.765.097	776.519.272	472.379.962	158.794.133.185
- Mua trong năm	-	2.703.637.128	-	-	-	2.703.637.128
- Thanh lý, nhượng bán	(1.435.698.717)	-	(4.485.681.819)	-	-	(5.921.380.536)
Số dư cuối năm	37.103.235.536	54.906.171.729	62.318.083.278	776.519.272	472.379.962	155.576.389.777
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	22.137.700.277	43.740.695.543	66.366.083.491	776.519.272	472.379.962	133.493.378.545
- Khấu hao trong năm	1.143.841.384	2.538.292.006	69.716.394	-	-	3.751.849.784
- Thanh lý, nhượng bán	(1.435.698.717)	-	(4.485.681.819)	-	-	(5.921.380.536)
Số dư cuối năm	21.845.842.944	46.278.987.549	61.950.118.066	776.519.272	472.379.962	131.323.847.793
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	16.401.233.976	8.461.839.058	437.681.606	-	-	25.300.754.640
Tại ngày cuối năm	15.257.392.592	8.627.184.180	367.965.212	-	-	24.252.541.984

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình để dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 113.375.255.141 VND.

Phụ lục 03 : VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a. Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn						
- Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Lý Nam Đế (1)	181.112.110.268 42.261.956.963	181.112.110.268 42.261.956.963	190.663.782.662 72.853.737.276	246.210.276.413 55.314.413.701	125.565.616.517 59.801.280.538	125.565.616.517 59.801.280.538
- Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và phát triển Chi nhánh Thăng Long (2)	138.850.153.305	138.850.153.305	117.810.045.386	190.895.862.712	65.764.335.979	65.764.335.979
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả						
- Ông Đặng Thanh Hải (3)	3.745.128.000 1.000.000.000	3.745.128.000 1.000.000.000	2.078.588.000 -	3.745.128.000 1.000.000.000	2.078.588.000 -	2.078.588.000 -
- Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và phát triển Chi nhánh Thăng Long (4)	2.745.128.000	2.745.128.000	2.078.588.000	2.745.128.000	2.078.588.000	2.078.588.000
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả						
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Challease - Chi nhánh Hà Nội	3.586.552.140 3.586.552.140	3.586.552.140 3.586.552.140	3.586.552.140 3.586.552.140	3.586.552.140 3.586.552.140	3.586.552.140 3.586.552.140	3.586.552.140 3.586.552.140
b. Vay dài hạn						
Vay dài hạn						
- Ông Đặng Thanh Hải (3)	10.294.677.376 2.500.000.008	10.294.677.376 2.500.000.008	5.713.386.486 -	6.538.588.008 2.500.000.008	9.469.475.854 -	9.469.475.854 -
- Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và phát triển Chi nhánh Thăng Long (4)	7.794.677.368	7.794.677.368	5.713.386.486	4.036.588.000	9.469.475.854	9.469.475.854
Nợ thuế tài chính dài hạn						
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Challease - Chi nhánh Hà Nội	10.498.863.310 10.498.863.310	10.498.863.310 10.498.863.310	- -	3.586.552.140 3.586.552.140	6.912.311.170 6.912.311.170	6.912.311.170 6.912.311.170
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	20.793.540.686	20.793.540.686	5.713.386.486	10.125.140.148	16.381.787.024	16.381.787.024
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	(7.331.680.140)	(7.331.680.140)	(5.665.140.140)	(7.331.680.140)	(5.665.140.140)	(5.665.140.140)
	13.461.860.546	13.461.860.546			10.716.646.884	10.716.646.884

Phụ lục 03 : VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:

Sit	Hợp đồng vay	Thời hạn	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
(1)	Hợp đồng cấp tín dụng số 214374.24.052.1981005.TD ngày 06/06/2024	12 tháng kể từ ngày giải ngân	Theo từng kỳ ước nhận nợ	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh xây lắp của Công ty	Hàng hóa, quyền đòi nợ hình thành từ phương án được MB cấp tín dụng theo hợp đồng thế chấp
(2)	Hợp đồng tín dụng số 107.0787/2023/HDTDHM - DN/PGBankTL ngày 21/11/2023	12 tháng kể từ ngày giải ngân	Theo từng kỳ ước nhận nợ	Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phát hành L/C	Tin chấp
(3)	Hợp đồng tín dụng số 107.0525/2021/HDTD-DN/PGBankTL ngày 01/08/2021	84 tháng	Theo từng kỳ ước nhận nợ	Tài trợ bù đắp cho Công ty cải phí đầu vào cho phương án đầu tư thi công công trình: Nhà máy bê tông dự ứng lực, má kèm nhúng nóng và cán thép hình - Petrofimes	Lợi thế quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất tại xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên (Thuyết minh 24)

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản nợ thuế tài chính:

Sit	Hợp đồng cho thuê tài chính	Thời hạn thuê	Lãi suất	Loại tài sản	Tổng giá trị nợ gốc	Số dư tại 31/12/2025
(4)	Số C230816014 ngày 10/10/2023	50 tháng	- Trong 06 kỳ đầu tiên lãi suất là 8,70%/365 ngày - Từ kỳ số 07 trở đi, lãi suất là 9,31%/365 ngày	Máy móc thiết bị	VND 20.975.963.065	VND 6.912.311.170

Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác đã được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

Phụ lục 04 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Số phải thu VND	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Số phải thu VND	Số phải nộp VND
- Thuế Giá trị gia tăng	7.012.153	4.976.530.835	67.967.758.603	72.665.809.811	-	271.667.474
- Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	-	49.869.784	41.940.500	48.234.272	-	43.576.012
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	4.391.840.810	10.922.454.233	16.900.745.248	1.586.650.205	-
- Thuế Thu nhập cá nhân	16.831.297	2.285.837.549	4.427.509.019	5.123.993.825	16.831.297	1.569.352.743
- Tiền sử dụng đất, thuế đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (*)	-	-	251.236.411.617	251.236.411.617	-	-
- Các loại thuế khác	-	-	6.447.323	6.447.323	-	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.152.647.116	56.553.945	1.209.201.061	-	-
	23.843.450	12.836.526.094	334.659.075.240	347.190.643.157	1.603.481.502	1.884.596.229

(*) Trong đó bao gồm tiền sử dụng đất, thuế đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp liên quan đến Dự án xây dựng khu nhà ở dịch vụ tại xã Gia Lâm, Hà Nội với tổng số tiền là 249.179.859.662 VND (Thuyết minh 09);

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Phụ lục 05 : BẢNG ĐỔI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	115.000.000.000	(86.133.791)	1.948.780.816	85.843.393.790	946.006.979	203.652.047.794
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	28.159.803.129	28.159.803.129
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(17.250.000.000)	(17.250.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(3.815.737)	(3.815.737)
Số dư cuối năm trước	115.000.000.000	(86.133.791)	1.948.780.816	85.843.393.790	11.851.994.371	214.558.035.186
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	15.816.879.105	15.816.879.105
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	4.390.102.339	(23.358.002.339)	(18.967.900.000)
Số dư cuối năm nay	115.000.000.000	(86.133.791)	1.948.780.816	90.233.496.129	4.310.871.137	211.407.014.291

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/XL1-ĐHĐCĐ-NQ ngày 28 tháng 04 năm 2025, Công ty công bố phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Số phân phối theo Nghị quyết VND	Số thực tế phân phối VND	Chênh lệch VND
Tổng Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối			
+ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ Lợi nhuận sau thuế	23.358.002.339	23.358.002.339	-
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển	17.250.000.000	17.250.000.000	-
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.390.102.339	4.390.102.339	-
+ Trích Quỹ thưởng cho người quản lý	1.167.900.000	1.167.900.000	-
	550.000.000	550.000.000	-
	23.358.002.339	23.358.002.339	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX**



12. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT + BIÊN BẢN

Hưng Yên, Ngày 23 tháng 4 năm 2026

Số: 02/2026/XL1-ĐHĐCĐ-NQ



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Dự thảo NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẬP 1 - PETROLIMEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020; ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex;

Căn cứ Nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex ngày 23/4/2026;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex ngày 23/4/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex nhất trí thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, định hướng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026.
- Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH năm 2026
1	Giá trị sản lượng	Tr. Đồng	2.000.000
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tr. Đồng	1.500.000
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr. Đồng	100.000
	- Hoạt động SXKD	Tr. Đồng	40.000
	- Hoạt động KD bất động sản	Tr. Đồng	60.000
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tr. Đồng	80.000
	- Hoạt động SXKD	Tr. Đồng	32.000
	- Hoạt động KD bất động sản	Tr. Đồng	48.000
5	Tỷ lệ trả cổ tức (trên VDL 115 tỷ)	%	15
6	Đầu tư	Tr. Đồng	100.000

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: chỉ trả cổ tức trên lợi nhuận hoạt động kinh doanh bất động sản sau khi bàn giao nhà ở cho khách hàng và ghi nhận doanh thu bán nhà ở trong năm 2026.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
5. Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo riêng công ty năm 2025 đã được kiểm toán.
6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	23.785.921.968
2	Chia cổ tức 15%/VĐL (115 tỷ x 15%)	17.250.000.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	4.696.921.968
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.189.000.000
5	Quỹ thưởng cho BQL điều hành	650.000.000

7. Báo cáo về việc quyết toán tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao của các thành viên BKS năm 2025.
8. Tờ trình phương án tiền lương, thù lao trả cho các thành viên HĐQT và tiền lương, thù lao trả cho các thành viên BKS năm 2026.
9. Tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty.
10. Tờ trình sửa đổi và bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty.
11. Tờ trình sửa đổi và bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị PCC-1 Group triển khai các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết này, quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.
2. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/4/2026.
3. Tất cả các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM.ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CPTĐ XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX
Chủ tọa

Nơi nhận

- UBCKNN (thay b/c);
- SGDCKHN (công bố TT);
- TTLKCK (công bố TT);
- Công bố TT trên Website PCC-1;
- TCT PGCC (thay b/c);
- TV HĐQT (để chỉ đạo t/h);
- BKS Cty (để kiểm soát);
- Ban TGD Cty (để tổ chức t/h);
- Các ĐV trực thuộc (để tổ chức t/h);
- Lưu: VT-HĐQT.

Phạm Minh Tâm

Số : 02/2026/XL1-DHĐCĐ-BB



Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex;

Thông tin Công ty:

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group)
Giấy ĐKDN số : 0103000827 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/02/2002, cấp thay đổi lần thứ 22 số 0100108180 ngày 30/08/2025
Trụ sở chính : Số (550+552) Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, TP. Hà Nội
Thành phần tham dự Đại hội : Cổ đông/Đại diện cổ đông của Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 02/4/2026 và các khách mời

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex đã được khai mạc vào hồi 09h00 ngày 23/4/2026 tại Tòa nhà văn phòng Công ty TNHH Bê tông & xây lắp Petrolimex, Km17, QL39, Thôn Lôi Cầu, Xã Việt Tiến, Tỉnh Hưng Yên.

A. Tham dự đại hội

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc PCC-1 Group và các cổ đông/đại diện cổ đông PCC-1 Group.
- Đại diện HĐQT, Ban Tổng giám đốc và một số cán bộ phòng, ban Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex.
- Đại diện BCH Đảng bộ, Ban tổng giám đốc, Giám đốc các Công ty thành viên, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex.

B. Diễn biến đại hội

I. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông

Ông **Trần Văn Tiên** - Trưởng ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông như sau:

Căn cứ danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền số: VNMEETVSDP014399/VSDPCCXX ngày 06/04/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội là 46 người, trong đó đại diện cổ đông Tổng công ty xây lắp và thương mại Petrolimex là 02 người, Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex là 01 người.

Tổng số cổ phần của các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là **11.145.514** cổ phần chiếm **96,9%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex.

Tất cả **46** cổ đông, đại diện cổ đông có mặt đều đủ tư cách cổ đông, những người đại diện cổ đông đều được ủy quyền dự họp hợp pháp bằng văn bản (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo*).

Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex là hợp pháp, hợp lệ, hội đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

II. Chủ tọa, Thư ký đại hội

1. Chủ tọa Đại hội, gồm:

1.1. Ông Phạm Minh Tâm, Chủ tịch HĐQT PCC-1 Group, Chủ tọa đại hội.

1.2. Ông Vũ Duy Hải, TV HĐQT, Tổng Giám đốc PCC-1 Group, Thành viên Chủ tọa đại hội.

1.3. Ông Phạm Thành Công, TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc PCC-1 Group, Thành viên Chủ tọa đại hội.

2. Thư ký Đại hội:

2.1. Bà Bùi Thị Bích Phượng

2.2. Ông Trần Văn Hân

III. Nội dung đại hội

1. Thông qua chương trình, thể lệ biểu quyết của Đại hội

1.1. Thông qua chương trình của Đại hội: tỷ lệ 100% cổ đông dự họp tán thành.

1.2. Thông qua thể lệ biểu quyết của Đại hội: tỷ lệ 100% cổ đông, đại diện cổ đông dự họp tán thành.

1.3. Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử tại đại hội: tỷ lệ 100% cổ đông, đại diện cổ đông dự họp tán thành, gồm:

1. Ông Lương Tuấn Anh	Trưởng ban
2. Ông Doãn Anh Việt	Thành viên
3. Ông Nguyễn Hà Nam	Thành viên

2. Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

2.1. Ông Phạm Minh Tâm, Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, định hướng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026.

2.2. Ông Vũ Duy Hải, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày: Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

2.3. Ông Đinh Viết Tiến, Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.

2.4. Ông Phạm Thành Công, Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty trình bày BCTC hợp nhất và BCTC riêng năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2025; Tờ trình phương án tiền lương, thù lao trả cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2026.

2.5. Ông Trần Văn Kha, Thành viên HĐQT trình bày: Tờ trình sửa đổi và bổ sung: Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT

3. Thảo luận tại Đại hội

Cổ đông và đại diện cổ đông có ý kiến thảo luận về các vấn đề được trình bày tại Đại hội. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

4. Cổ đông biểu quyết tán thành thông qua các nội dung Đại hội

4.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 (đạt tỷ lệ)

4.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 (đạt tỷ lệ)

Năm 2026 phấn đấu đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị sản lượng	Tr. Đồng	2.000.000
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tr. Đồng	1.500.000
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr. Đồng	100.000
	- Hoạt động SXKD	Tr. Đồng	40.000
	- Hoạt động KD bất động sản	Tr. Đồng	60.000
4	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tr. Đồng	80.000
	- Hoạt động SXKD	Tr. Đồng	32.000
	- Hoạt động KD bất động sản	Tr. Đồng	48.000
5	Tỷ lệ trả cổ tức (trên VDL 115 tỷ)	%	15
6	Đầu tư	Tr. Đồng	100.000
	- Hoạt động SXKD	Tr. Đồng	40.000
	- Kinh doanh bất động sản	Tr. Đồng	60.000

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản: chi trả cổ tức trên lợi nhuận hoạt động kinh doanh bất động sản sau khi bàn giao nhà ở cho khách hàng và ghi nhận doanh thu bán nhà ở trong năm 2026.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị PCC-1 Group quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế.

4.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 (đạt tỷ lệ)

4.4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 (đạt tỷ lệ)

4.5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng công ty năm 2024 đã được kiểm toán (đạt tỷ lệ)

